

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐÀM CAO THƯỢNG

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ
NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG
SÔNG HỒNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐÀM CAO THƯỢNG

**XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ
NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG
SÔNG HỒNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS,TS. NGUYỄN VĂN GIANG

2. TS. ĐOÀI VĂN TẶNG

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, cursive letters that appear to be 'ĐC' followed by a long, sweeping horizontal stroke.

Đàm Cao Thượng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	8
1.1. Các công trình khoa học ở ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án.....	8
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước có liên quan đến đề tài luận án.....	17
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan và những vấn đề luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu.....	27
Chương 2: XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	31
2.1. Khái quát về các tỉnh, đảng bộ tỉnh và đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng.....	31
2.2. Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng - Khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò.....	58
Chương 3: XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM	73
3.1. Thực trạng xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng.....	73
3.2. Nguyên nhân và những kinh nghiệm xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng.....	109
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐẾN NĂM 2035	131
4.1. Dự báo các yếu tố tác động và phương hướng xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng đến năm 2035.....	131
4.2. Giải pháp chủ yếu tăng cường xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng đến năm 2035.....	143
KẾT LUẬN	177
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	179
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	180
PHỤ LỤC	201

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNH, HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
ĐBSH	: Đồng bằng sông Hồng
ĐNĐV	: Đội ngũ đảng viên
HTCT	: Hệ thống chính trị
KT-XH	: Kinh tế - xã hội
PTĐV	: Phát triển đảng viên
QP,AN	: Quốc phòng, an ninh
TCCSĐ	: Tổ chức cơ sở đảng
TCĐ	: Tổ chức đảng
UBND	: Ủy ban nhân dân
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Bảng 2.1: Khái quát về 4 tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng	37
Biểu đồ 3.1: Thống kê số lượng đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng (tính đến tháng 6/2025)	75
Biểu đồ 3.2: Thống kê số lượng đảng viên là người Công giáo đã được kết nạp đảng ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng từ năm 2015-2025 (tính đến tháng 6/2025).....	85
Biểu đồ 3.3: Thống kê đánh giá chất lượng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng từ năm 2015 đến 2024	89
Biểu đồ 3.4: Trình độ chuyên môn của đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng đến tháng 5/2025	94
Biểu đồ 3.5: Trình độ lý luận của đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng đến tháng 5/2025	99

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Đội ngũ đảng viên (ĐNĐV) là yếu tố cơ bản nhất tạo nên các tổ chức đảng và toàn Đảng, là lực lượng trực tiếp tổ chức thực hiện và đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; củng cố và nâng cao uy tín và vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng; là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Để thể hiện rõ và xứng đáng với vai trò này, ĐNĐV phải được xây dựng vững mạnh đáp ứng yêu cầu thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh; Đảng mạnh là do chi bộ tốt; chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt” [148]. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã kiểm nghiệm và khẳng định tính đúng đắn của luận điểm này, vì vậy, xây dựng đội ngũ đảng viên vững mạnh luôn được Đảng ta coi trọng và xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, Đảng ta chủ trương phải quan tâm xây dựng đội ngũ đảng viên trong tất cả các lực lượng, thành phần xã hội, từ công nhân, nông dân, trí thức đến chủ doanh nghiệp tư nhân, người có tôn giáo. Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” [3] yêu cầu: “...quan tâm phát triển đảng viên trong công nhân, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, khu vực ngoài nhà nước, nông dân, trí thức, thanh niên, sinh viên, người có tôn giáo, ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số theo phương châm “Ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên”.

Các tỉnh đồng bằng sông Hồng (Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh) thuộc vùng kinh tế - xã hội trọng điểm, có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh; đồng thời là một trong những trung tâm Công giáo lớn

của cả nước, với số lượng tín đồ tập trung đông. Đội ngũ đảng viên là người Công giáo tại đây có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần củng cố niềm tin, tăng cường đoàn kết lương - giáo, đồng thời đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chống phá chế độ.

Những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) đã quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển đảng viên trong người có tôn giáo, luôn quan tâm xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo và đạt được những kết quả tích cực. Số lượng đảng viên là người Công giáo tăng, cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ có bước cải thiện. Đa số đảng viên là người Công giáo thể hiện vai trò tiên phong của người đảng viên trong cộng đồng công giáo và đời sống chính trị - xã hội ở cơ sở. Tuy nhiên, so với yêu cầu mới, việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo vẫn còn bộc lộ những hạn chế, bất cập, như: Việc giáo dục nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn còn hạn chế; việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên là người Công giáo còn lúng túng; việc kết nạp người Công giáo vào Đảng của nhiều đảng bộ xã chưa được quan tâm đúng mức, còn gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ kết nạp đảng viên là người Công giáo ở nhiều nơi còn thấp; việc quản lý đảng viên là người Công giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo còn chưa chặt chẽ, thậm chí có lúc, có nơi bị buông lỏng; việc phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị (HTCT) cơ sở và nhân dân tham gia xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở nhiều nơi chưa được coi trọng và còn lúng túng trong nội dung và phương thức thực hiện,... Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do nhận thức của một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của công tác này chưa đầy đủ, chưa sâu sắc; công tác tuyên truyền về ý nghĩa tầm quan trọng của xây dựng đội ngũ đảng viên là người công giáo chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận giáo dân chưa

nhận thức đầy đủ về vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng nên chưa tích cực phấn đấu, rèn luyện để trở thành đảng viên...

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông đa phương tiện và mạng xã hội, các tôn giáo, trong đó có Công giáo ở nước ta nói chung, ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng nói riêng sẽ có thêm nhiều điều kiện, cơ hội phát triển theo hướng “tốt đời, đẹp đạo”, đồng hành cùng dân tộc bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, tuy nhiên cũng vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục tìm cách lợi dụng vấn đề tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, tác động tiêu cực đến niềm tin của một bộ phận tín đồ, cản trở công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước.. Điều này đòi hỏi công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo phải được triển khai với tư duy mới, giải pháp toàn diện, đồng bộ và phù hợp với đặc thù vùng, miền.

Để góp phần giải quyết vấn đề cấp thiết nêu trên, việc nghiên cứu đề tài: *“Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay”* có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH giai đoạn hiện nay, luận án đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường xây dựng ĐNĐV là đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

- Tổng quan các công trình khoa học ở nước ngoài và trong nước liên quan đến đề tài luận án, chỉ rõ những vấn đề đạt được và những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH giai đoạn hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng ĐNĐV và thực trạng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH từ năm 2015 (nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ các cấp) đến nay, chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và kinh nghiệm.

- Đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Luận án nghiên cứu về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- *Về nội dung*: luận án tập trung nghiên cứu việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

- *Địa bàn khảo sát, nghiên cứu*:

+ Trước sáp nhập ngày 01/7/2025 khảo sát 9 tỉnh ở đồng bằng sông Hồng: Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam.

+ Sau sáp nhập từ ngày 01/7/2025 đến nay khảo sát 4 tỉnh ở đồng bằng sông Hồng: Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh

- *Thời gian nghiên cứu, khảo sát*: từ năm 2015 đến nay để có đủ dữ liệu so sánh việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH qua hai nhiệm kỳ. Phương hướng, giải pháp luận án đề xuất có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về đảng viên, công tác đảng viên; kết nạp đảng viên là người tôn giáo.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực tiễn xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH từ năm 2015 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành, liên ngành: phương pháp logic kết hợp phương pháp lịch sử; phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp tổng kết thực tiễn; phương pháp phân tích kết hợp phương pháp tổng hợp; phương pháp thống kê kết hợp phương pháp so sánh; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp chuyên gia...

+ Phương pháp logic kết hợp phương pháp lịch sử được sử dụng để tìm ra mối liên hệ bản chất, tính tất yếu trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH, đặc biệt trong nghiên cứu tổng quan và khái quát thực trạng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

+ Phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng nghiên cứu các công trình nghiên cứu ở cả trong nước và ngoài nước có liên quan đến xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH, trên cơ sở đó tiến hành tổng hợp, thống kê, phân tích và làm cơ sở cho việc xây dựng khung lý thuyết, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

+ Phương pháp tổng kết thực tiễn được sử dụng chủ yếu trong khảo sát thực tiễn, thu thập các thông tin, tài liệu phục vụ nghiên cứu đánh giá thực trạng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

+ Phương pháp phân tích kết hợp phương pháp tổng hợp được sử dụng xuyên suốt ở tất cả các chương của luận án. Trong đó, trên cơ sở các tài liệu, số liệu có liên quan đến đề tài luận án, nghiên cứu sinh phân tích, tổng hợp làm rõ tổng quan tình hình nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài có liên quan đến luận án; những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng ĐNĐV là

người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH; thực trạng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH những năm qua; phương hướng và giải pháp tăng cường xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH thời gian tới. Đặc biệt, phương pháp phân tích kết hợp phương pháp tổng hợp được sử dụng để đi đến khái quát hóa thành các nhận định, quan điểm của nghiên cứu sinh về các vấn đề lý luận và thực tiễn.

+ Phương pháp thống kê kết hợp phương pháp so sánh được sử dụng chủ yếu tại chương 3 của luận án. Trong đó, nghiên cứu sinh tiến hành thống kê các số liệu, tài liệu có liên quan đến đề tài luận án, qua đó làm rõ thực trạng ưu điểm, hạn chế trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

+ Phương pháp điều tra xã hội học được sử dụng để thu thập thông tin để đánh giá thực trạng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH, các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

+ Phương pháp chuyên gia: Trong quá trình thực hiện luận án, nghiên cứu sinh tham khảo ý kiến của các chuyên gia là các nhà khoa học và hoạt động thực tiễn để làm rõ hơn các nội dung lý luận và thực tiễn về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH, nhất là những đánh giá về thực trạng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH, cũng như giải pháp tăng cường xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH thời gian tới.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Xây dựng khái niệm xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH; xác định nội dung, phương thức xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

- Trên cơ sở đánh giá hệ thống thực trạng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH trong những năm qua, Luận án rút ra 6 kinh nghiệm.

- Đề xuất hệ giải pháp tiếp tục xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó, 2 giải pháp đột phá và có tính đặc thù: *Một là*, đẩy mạnh phát triển đảng viên là

người Công giáo; thực hiện nghiêm quy định của Đảng về đảng viên là người Công giáo khi tham gia sinh hoạt tôn giáo. *Hai là*, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời đẩy mạnh vận động các chức sắc, chức việc Công giáo tham gia xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo, góp phần vào công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể còn làm tài liệu tham khảo cho nghiên cứu khoa học, học tập về công tác xây dựng Đảng, về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu thành 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC Ở NGOÀI NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về tôn giáo, Công giáo

Charlene Tan (2008), *“From Moral Values to Citizenship Education”* (Từ giá trị đạo đức đến giáo dục công dân), *The Teaching of Religion in Singapore Schools* [222], thảo luận về những nỗ lực của chính phủ giảng dạy những tín ngưỡng và thực hành tôn giáo trong các trường học tại Singapore vì mục đích ghi nhớ những giá trị đạo đức và phát triển giáo dục công dân. Bên cạnh đó, nó chỉ ra những hạn chế của tiếp cận hiện tại được sử dụng trong các bài giảng tôn giáo trong các trường học, và khám phá Giáo dục Tâm linh như là sự lựa chọn khả thi.

Max Weber (2010), *“Protestant ethics and the spirit of capitalism”* (Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản) [227], khi nghiên cứu về đạo Tin Lành, Max Weber đã chỉ ra rằng, nền đạo đức Tin Lành có mối liên hệ “tương hợp chọn lọc” với “tinh thần” của chủ nghĩa tư bản, tạo ra động lực tinh thần cần thiết và thuận lợi cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản phương Tây. Theo Max Weber, thuyết tiền định của Calvin, chỉ dựa vào đức tin, coi công việc, nghề là “bổn phận”, “thiên chức” của tín đồ đối với Thiên Chúa và thực hiện lối sống đạo khổ hạnh tại thế, nó tạo ra một lối sống hay tâm thế (lao động không biết mệt mỏi, nhưng tiết kiệm, không tiêu xài hoang phí để đầu tư làm giàu) có những điểm tương hợp với chủ nghĩa tư bản, góp phần cho sự ra đời của chủ nghĩa tư bản.

W. Cole Durham, Jr. - Brett G. Scharffs (2010), *“Law and Religion National, International, and Comparative Perspectives”* (Luật pháp và tôn giáo

Các quan điểm quốc gia, quốc tế và so sánh) [233]. Các tác giả cho rằng, ở nhiều nước ảnh hưởng của nền tảng văn hóa tôn giáo thường hay xuất hiện trong đời sống xã hội. Ở Mỹ, điều này được thể hiện theo vô số cách: nhắc đến thần thánh trong diễn văn nhậm chức tổng thống, trong khẩu hiệu quốc gia (Chúng ta tin vào Chúa Trời), trong Tuyên thệ trung thành một quốc gia dưới Chúa, và trong câu “Chúa phù hộ nước Mỹ”, xuất hiện rất nhiều ở phần kết thúc trong diễn văn của tổng thống. Những sự kiện công cộng chính thức ở nước Nga, các hình ảnh tôn giáo thường xuất hiện với người đứng đầu nhà nước.

Ra Young Hwan (2012), *“Nghiên cứu về phong trào phục hồi đức tin dưới quan điểm kinh tế học”* [230], đã chỉ ra vai trò quan trọng của đạo Tin Lành với sự tăng trưởng, phát triển, của nền kinh tế và xã hội Hàn Quốc hiện đại.

Cuốn sách *“Religion and Global Politics”* (Tôn giáo và chính trị toàn cầu) của Paul S. Rowe [229]. Đây là công trình công phu nghiên cứu về mối tương quan giữa tôn giáo và HTCT toàn cầu. Tác giả đã khái quát vai trò của tôn giáo, tính tất yếu của mối quan hệ chính trị - tôn giáo, một số lý thuyết khi nghiên cứu về tác động giữa tôn giáo và chính trị, sự tồn tại lâu dài của tôn giáo trong đời sống chính trị toàn cầu. Bên cạnh đó, tác giả đã nêu bật vai trò, chức năng liên kết của tôn giáo trong việc xây dựng trật tự toàn cầu và cách thức mà các nhóm tôn giáo ảnh hưởng đến tiến trình chính trị trong các xã hội đương đại về nhân quyền, chiến tranh và hòa bình, xung đột và toàn cầu hóa.

Sách *“Komeito: Politics and Religion in Japan”* (Komeito: Chính trị và Tôn giáo ở Nhật Bản) của George Ehrhardt, Axel Klein, Levi McLaughlin, Steven R. Reed [224], Đảng Komeito - đảng chính trị lớn thứ ba trong HTCT Nhật Bản. Nhóm tác giả đã trình bày các hoạt động bên trong và cách thức giành quyền lực của Komeito có sự giúp đỡ của các tổ chức tôn giáo mẹ (the religious mother organization “Soka Gakkai”) và đảng chính trị. Công trình chỉ ra vai trò, tầm ảnh hưởng của tôn giáo và chính trị, tôn giáo và đời sống xã hội...

Alicja Curanović với công trình “*The Religious Factor in Russia's Foreign Policy*” (Nhân tố tôn giáo trong chính sách đối ngoại của nước Nga) [218]. Tôn giáo là một trong nhiều yếu tố hết sức quan trọng và phần nào đó bị bỏ quên trong việc hình thành quan điểm của Nga đối với các mối quan hệ quốc tế. Cuốn sách đã bàn về cách nhiều tổ chức tôn giáo, trong đó có Giáo hội Chính thống Nga theo đuổi các hoạt động trong quan hệ quốc tế và thông qua ngoại giao tôn giáo nhằm phục vụ lợi ích của chính họ và của nhà nước Nga; khai thác các triết lý tôn giáo và văn hóa tôn giáo ảnh hưởng đến bản sắc và thái độ của người Nga và do đó ảnh hưởng đến chính sách của chính quyền Nga. Cùng với đó chứng minh các chính sách chịu ảnh hưởng, tác động của tôn giáo đến chính sách đối ngoại của Nga.

Chadan Kumar (2014), *Phật giáo về phát triển bền vững và thay đổi xã hội* [221], tác giả cho rằng, mô hình kinh tế theo nguyên tắc Phật giáo là mô hình tăng trưởng bền vững, còn mô hình kinh tế học phương Tây hướng tới đa hóa *lợi ích*, kinh tế học Phật giáo hướng tới tối đa hóa *thỏa mãn*. Kinh tế học Phật giáo dựa theo con đường *Trung Đạo* là mô hình tăng trưởng cân bằng giữa kinh tế và sinh thái, đem yếu tố đạo đức vào kinh tế học phương Tây cả trên phương diện cung và cầu, tiền tệ, kinh tế vĩ mô và vi mô, mức lãi suất... Hoạt động kinh tế phải: không lợi dụng, bóc lột; không kích thích dục vọng, tước đoạt nhu cầu cơ bản của con người; không lãng phí, hủy hoại tài nguyên; bảo vệ của cải và tiết kiệm. Muốn vậy nó phải xuất phát từ chính mệnh và theo con đường Trung đạo qua 3 giai đoạn, tạo dựng của cải, bảo tồn của cải và sử dụng của cải.

Nhóm tác giả Max Deeg, Bernhard Scheid của cuốn sách “*Religion in China: Major Concepts and Minority Positions*” (Tôn giáo ở Trung Quốc: Những khái niệm chính và những vị trí thiểu số) [226], có cái nhìn đa chiều về ảnh hưởng và tác động qua lại giữa tôn giáo và văn hóa, chính trị Trung Quốc. Công trình chỉ ra sự ảnh hưởng của các tôn giáo truyền thống đến văn

hóa Trung Quốc và có tác động nhất định đến chính trị, chính sách của Trung Quốc trong thời gian qua. Đồng thời với sự du nhập, phát triển của một số tôn giáo như: Cơ đốc giáo, Do Thái giáo và Islam giáo, đã ảnh hưởng đến chính sách tôn giáo của Trung Quốc.

Tác phẩm “*Religious Persecution and Political Order in the United States*” (Trật tự chính trị và kiểm soát tôn giáo ở Hoa Kỳ) của David T. Smith [223]. Tác giả đã trình bày một trong những vấn đề mà Mỹ và một số quốc gia phương Tây thường tự hào như một giá trị nền tảng của họ đó là tự do tôn giáo. Tuy nhiên, chính cuốn sách cũng nhấn mạnh việc quản lý rất chặt chẽ, sát sao của Hoa Kỳ với một số tôn giáo thiểu số. Tác giả công trình đã lập luận rằng nhà nước sẽ đàn áp các nhóm thiểu số tôn giáo nếu các chủ thể nhà nước coi họ là mối đe dọa đối với trật tự chính trị, nhưng họ sẽ bảo vệ các nhóm thiểu số tôn giáo nếu họ tin rằng cuộc đàn áp là những mối đe dọa lớn hơn đối với trật tự chính trị.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề đảng viên, xây dựng đội ngũ đảng viên của đảng chính trị, đảng cầm quyền

- Hạ Quốc Cường (2004), *Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro* [28]. Tác giả luận giải hai vấn đề lớn trong công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc hiện nay: Một là, làm thế nào để nâng cao hơn nữa trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền của Đảng. Hai là, làm thế nào để tăng cường hơn nữa năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro.

Tác giả cho rằng, cần tập trung vào sáu điểm chủ yếu: *Một là*, tuân theo đường lối cơ bản của Đảng, giữ vững nhiệm vụ trung tâm của Đảng, kết hợp chặt chẽ với thực tiễn vĩ đại xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc để xây dựng Đảng. *Hai là*, kiên trì tăng cường xây dựng tư tưởng lý luận, không ngừng đẩy mạnh sáng tạo lý luận, dùng chủ nghĩa Mác đang phát triển để chỉ

đạo xây dựng Đảng. *Ba là*, nắm chắc khâu quan trọng là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tố chất cao, coi trọng cao độ việc xây dựng đội ngũ nhân tài, ra sức tăng cường xây dựng ban lãnh đạo, cố gắng hình thành tầng lớp lãnh đạo các cấp hăng hái, sôi nổi, phấn đấu thành đạt. *Bốn là*, coi trọng việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ). *Năm là*, tăng cường và cải tiến toàn diện việc xây dựng tác phong của Đảng, xây dựng liêm chính và đấu tranh chống tham nhũng. *Sáu là*, chú trọng xây dựng, đẩy mạnh cải cách chế độ trong Đảng. Đặc biệt, tác giả luận bàn về phòng chống suy thoái, tha hóa, biến chất trong ĐNĐV là lãnh đạo, quản lý các cấp. Cần đặc biệt coi trọng dựa chắc vào nhân dân, tăng cường mối quan hệ với dân và tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Lít Thi Đệt Xay Nhạ Chắc (2008), *Công tác PTĐV của các TCCSĐ ở nông thôn đồng bằng các tỉnh miền Trung Lào giai đoạn hiện nay* [131]. Luận án xây dựng khái niệm, nội dung, phương thức công tác PTĐV của các TCCSĐ ở nông thôn đồng bằng các tỉnh miền Trung Lào. Phân tích phương châm, quy trình của công tác PTĐV; khảo sát, đánh giá về thực trạng công tác PTĐV của các TCCSĐ ở nông thôn đồng bằng các tỉnh miền Trung Lào, rút ra những kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp có giá trị về tăng cường công tác PTĐV của các TCCSĐ ở nông thôn đồng bằng các tỉnh miền Trung Lào. Luận án rút ra kinh nghiệm công tác PTĐV của các TCCSĐ ở nông thôn đồng bằng các tỉnh miền Trung Lào: *Một là*, cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở cần nhận thức sâu sắc về công tác PTĐV ở nông thôn đồng bằng các tỉnh miền Trung Lào, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của công tác xây dựng Đảng hiện nay. *Hai là*, cần nhận thức sâu sắc và tổ chức một cách kiên trì, nghiêm túc bằng nhiều biện pháp rèn luyện, giáo dục động cơ phấn đấu vào Đảng cho quần chúng, coi đây là một khâu quyết định chất lượng đảng viên mới. *Ba là*, coi trọng chỉ đạo phát động, duy trì phong trào thi đua của Đoàn thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào ở nông thôn đồng bằng các tỉnh miền

Trung Lào, nhân tố rất quan trọng cho PTĐV trẻ tuổi. *Bốn là*, thông qua phong trào hành động cách mạng của nhân dân, hướng vào các nhiệm vụ lao động, học tập, phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), QP, AN ở địa phương, làm xuất hiện ngày càng nhiều quần chúng tiên tiến để thực hiện tốt công tác PTĐV.

Luận án đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác PTĐV của các TCCSĐ ở nông thôn đồng bằng các tỉnh miền Trung Lào: *Một là*, cụ thể hoá tiêu chuẩn đảng viên ở nông thôn đồng bằng các tỉnh miền Trung Lào trong giai đoạn hiện nay. *Hai là*, củng cố, nâng cao chất lượng chi bộ, đảng bộ cơ sở nông thôn để các chi bộ, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ và trở thành yếu tố quyết định thực hiện tốt công tác PTĐV. *Ba là*, phát huy vị trí, vai trò của các đoàn thể và dựa vào nhân dân các bộ tộc ở Trung Lào để PTĐV. *Bốn là*, đổi mới công tác bồi dưỡng, thử thách đối tượng, cảm tình Đảng. *Năm là*, thực hiện nghiêm các nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng viên, tăng cường việc rèn luyện, giáo dục đảng viên dự bị. *Sáu là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan, đoàn thể cấp huyện đối với công tác PTĐV ở nông thôn đồng bằng các tỉnh miền Trung Lào

Khăm Chăn Vông Xen Bun (2011), “Rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên là sự cần thiết khách quan” [118]. Bài viết đã làm rõ tính tất yếu rèn luyện ĐĐCM đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng đảng Nhân dân cách mạng Lào vững mạnh hiện nay. Tác giả đề xuất các biện pháp rèn luyện ĐĐCM của cán bộ, đảng viên: Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về quan điểm, đường lối của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong công cuộc xây dựng CNXH; phát huy vai trò, trách nhiệm của TCCSĐ trong quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên; cán bộ, đảng viên tích cực, chủ động, tự giác chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Đảng Nhân dân cách mạng Lào; tăng cường kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên.

Pheng Sôn Khun Thoong Khăm (2012), *Chất lượng ĐNĐV ở nông thôn các tỉnh miền Trung nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay* [161]. Luận án đã chỉ rõ, chất lượng ĐNĐV ở nông thôn các tỉnh miền Trung nước Lào có vị trí, vai trò quan trọng trong tuyên truyền, giáo dục, tổ chức thực hiện thắng lợi quan điểm, đường lối của đảng dân chủ nhân dân cách mạng Lào. Chất lượng ĐNĐV ở nông thôn các tỉnh miền Trung nước Lào ngày càng được nâng lên về số lượng, chất lượng và là lực lượng chủ yếu trong xây dựng TCCSD, cùng với nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH, xây dựng, củng cố TCCSD vững mạnh. Luận án đã khái quát những vấn đề cơ bản về chất lượng ĐNĐV ở nông thôn các tỉnh miền Trung nước Lào, đó là: hoạt động theo đúng định hướng đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Cay sôn phôm vi hăn làm nền tảng tư tưởng; gắn bó mật thiết với nhân dân; thường xuyên được rèn luyện, giáo dục qua thực tiễn hoạt động. Luận án đưa ra nhóm tiêu chí đánh giá chất lượng ĐNĐV ở nông thôn các tỉnh miền Trung nước Lào. Về nhận thức, trách nhiệm của ĐNĐV thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục, quản lý, rèn luyện ĐNĐV; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên; đó là cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng ĐNĐV ở nông thôn các tỉnh miền Trung nước Lào bao gồm cả ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm; trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng ĐNĐV ở nông thôn các tỉnh miền Trung nước Lào thời gian tới: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể đối với việc nâng cao chất lượng ĐNĐV ở nông thôn các tỉnh miền Trung nước Lào; xác định tiêu chuẩn đảng viên nông thôn; thực hiện tốt việc kết nạp đảng viên, rèn luyện, giáo dục đảng viên và đưa người không xứng đáng ra khỏi đảng; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong giám sát mọi hoạt động của đảng viên thông qua thời gian sống ở nơi cư trú.

Tha Vi Sít Văn Nạ Hường (2014), “*Nâng cao bản lĩnh chính trị, ĐĐCM của cán bộ và đảng viên là sự cần thiết khách quan*” [190]. Tác giả đã làm rõ việc nâng cao bản lĩnh chính trị và ĐĐCM của cán bộ và đảng viên của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào là rất quan trọng để kiên định, trung thành tuyệt đối với đường hướng, lý tưởng cách mạng của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, không ngại khó, ngại khổ, không bị tác động bởi sự chống phá, xuyên tạc của các thế lực phản động, thù địch; những năm qua, việc nâng cao bản lĩnh chính trị và ĐĐCM của cán bộ, đảng viên đã có chuyển biến rất tích cực về nhận thức, hành động; TCCSĐ thường xuyên quán triệt, tuyên truyền quan điểm, đường lối của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào cho cán bộ, đảng viên; gắn việc hoàn thành nhiệm vụ với hoạt động thực tiễn cơ sở; tuy nhiên, bên cạnh đó nâng cao bản lĩnh chính trị và ĐĐCM của cán bộ, đảng viên ở Lào còn một số hạn chế. Việc chấp hành điều lệ, quy định của Đảng chưa nghiêm, vẫn còn một số cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước; chưa tích cực, chủ động tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống... Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các biện pháp nâng cao bản lĩnh chính trị, ĐĐCM của cán bộ và đảng viên: không ngừng tu dưỡng, rèn luyện về năng lực, phương pháp tác phong công tác, đạo đức, lối sống; tăng cường hoạt động thực tiễn, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề đảng viên đảng chính trị, đảng cầm quyền là người theo tôn giáo

1.1.3.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề đảng viên là người theo tôn giáo

Bun Nhông Khun Sa Môn (1991), *Xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng cho đảng viên Đảng nhân dân cách mạng Lào trong giai đoạn hiện nay* [26]. Luận án đã làm rõ những nhân tố ảnh hưởng đến thế giới quan duy vật biện chứng cho đảng viên: điều kiện KT-XH, cơ cấu xã hội giai cấp, ảnh hưởng của Phật giáo, ảnh hưởng của cách mạng giải phóng dân tộc; đánh

giáo thực trạng thế giới quan duy vật biện chứng cho đảng viên và đề ra biện pháp nhằm hình thành thế giới quan duy vật biện chứng cho đảng viên nói chung và đảng viên là người tôn giáo nói riêng: giáo dục thế giới quan duy vật biện chứng cho đảng viên thông qua tiến trình xây dựng và phát triển chế độ dân chủ nhân dân hiện nay; đổi mới việc giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng Dân chủ nhân dân cách mạng Lào; nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ, khoa học, kỹ thuật cho đảng viên...

Trần Nghĩa Phương (2002), *Đảng Cộng sản Trung Quốc với vấn đề tôn giáo trong giai đoạn đổi mới đất nước* [164]. Bài viết đã đề cập đến nhiều quan điểm, chính sách của Đảng Cộng sản Trung Quốc về tôn giáo, một trong nội dung quan trọng đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc trong lãnh đạo đất nước, đa dạng hoá thành phần xã hội, khuyến khích, tạo điều kiện đối với các tín đồ tôn giáo có nguyện vọng, nhu cầu phấn đấu vào Đảng, xây dựng xã hội hài hoà đặc sắc Trung Quốc; những người là đảng viên ở các tôn giáo, sống và làm việc ở Trung Quốc hướng vào mục tiêu chung là xây dựng Tổ quốc giàu mạnh hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa (XHCN). Vì vậy, những năm qua, Đảng Cộng sản Trung Quốc rất coi trọng xây dựng ĐNĐV là người tôn giáo, nhất là người dân tộc thiểu số để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với các hoạt động xã hội.

1.1.3.2. Các công trình nghiên cứu về vấn đề đảng viên là người theo tôn giáo ở nước ngoài của tác giả Việt Nam

Phạm Hồng Thái (chủ biên), *Đời sống tôn giáo Nhật Bản hiện nay* [181]. Cuốn sách đã khái quát bức tranh tôn giáo Nhật Bản rất phong phú, đa dạng. Quá trình hình thành và phát triển các tôn giáo ở Nhật Bản bị chi phối sâu sắc bởi điều kiện địa lý tự nhiên, điều kiện KT-XH và văn hoá lịch sử. Các tôn giáo hoạt động dung hoà, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của đất nước Nhật Bản, Chính phủ không phân biệt, đối xử, hạn chế quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng luôn tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho các tôn giáo hoạt

động theo đúng quy định pháp luật Nhật Bản đã hiến định. Các thành phần tôn giáo, trong đó có cả đảng viên ở các phe đối lập đều được tham gia hoạt động tôn giáo, khuyến khích, động viên người dân Nhật Bản, kể cả người có đạo nếu có động cơ, mục đích xây dựng nước Nhật Bản thành cường quốc vào đảng để cống hiến tài năng, trí tuệ cho đất nước.

Phạm Thanh Hằng (2021), *Chính sách tôn giáo của Nhật Bản từ năm 1945 đến nay* [77]. Bài viết đã khái quát đời sống tôn giáo của Nhật Bản tương đối phong phú, đa dạng. Nhật Bản có một số tôn giáo lớn, như: Công giáo, Tin Lành, Phật giáo, Thần đạo. Các tôn giáo ở Nhật Bản cùng tồn tại, ảnh hưởng lẫn nhau và để lại những dấu ấn sâu đậm trong truyền thống văn hoá của người Nhật Bản. Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, chính sách tôn giáo của Nhật Bản có nhiều thay đổi và đạt được nhiều thành tựu to lớn về xây dựng những hệ thống pháp luật về tôn giáo và tạo ra mô hình Nhà nước thế tục và pháp quyền về tôn giáo. Cụ thể, chính sách tôn giáo của Nhật Bản được biểu hiện ở nhiều cấp độ: Hiến pháp, Luật cơ bản, Luật đặc biệt, Sắc lệnh nội các, Chỉ thị... đặc biệt chính sách tôn giáo của Nhật Bản cũng mở rộng phạm vi, đối tượng cho người ngoài đảng được tham gia vào các tôn giáo hoạt động, mục đích nhằm khơi dậy tinh thần, ý chí, tự lực, tự cường của người dân, tập trung cho nhiệm vụ khôi phục, thúc đẩy phát triển kinh tế, đưa Nhật Bản trở thành cường quốc về kinh tế.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến tôn giáo, Công giáo

Nguyễn Hồng Dương (2002), *Nhà nước ta với Công giáo* [35]. Bài viết làm rõ quá trình Công giáo du nhập vào Việt Nam, bên cạnh mặt tiêu cực, còn có mặt tích cực: sống tốt đời đẹp đạo, Phụng sự Thiên Chúa, Phụng sự Tổ quốc; có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN hiện nay; vì vậy, kiên

quyết đấu tranh ngăn chặn những hoạt động lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động; quản lý hoạt động của tôn giáo trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật; không tiêu diệt tôn giáo mà còn bảo hộ tôn giáo.

Trần Thị Kim Oanh (2013), *Hồ Chí Minh và Công giáo Việt Nam* [159]. Bài viết làm rõ vai trò của Hồ Chí Minh trong tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo vào Việt Nam; thái độ của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh không những tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của đồng bào Công giáo mà còn tỏ rõ tấm lòng tôn kính với những người sáng lập ra học thuyết Công giáo và các chức sắc tôn giáo. Người cũng luôn nhắc nhở đồng bào Công giáo hãy sống theo đúng tinh thần Kinh Thánh chứ không vì những lời giải thích bên ngoài của những kẻ lợi dụng Công giáo chia rẽ dân tộc; Hồ Chí Minh đã kiên trì đấu tranh những kẻ đội lốt Công giáo nhằm bảo vệ đoàn kết toàn dân, đồng thời “tẩy trừ những bọn phản chúa, phản quốc, hại dân”; cùng với việc kiên quyết đấu tranh vạch mặt các tổ chức và cá nhân đội lốt Công giáo thì Hồ Chí Minh vị tha với những người lầm lỡ, lạc đường có cơ hội quay trở về với dân tộc.

Lê Đức Hạnh (2015), *Giáo lý Công giáo với việc hình thành lối sống trong gia đình Công giáo Việt Nam* [73]. Bài viết làm rõ những ảnh hưởng của giáo lý Công giáo với việc hình thành lối sống trong gia đình, đó là: góp phần giáo dục về đạo hiếu; điều chỉnh mối quan hệ vợ, chồng, cha, con. Giáo lý Công giáo đã có những răn dạy con người hướng đến điều thiện, điều tốt, những giá trị nhân văn cao đẹp thể hiện trong cách ứng xử giữa các thành viên trong gia đình và trong xã hội. Những chuẩn mực đó đã tác động và tạo nên môi trường sống hài hòa, tốt đẹp, yêu thương, vị tha, ít bạo lực trong cộng đồng gia đình của các giáo dân theo Công giáo, góp phần tạo nên sự ổn định của xã hội.

Nguyễn Nghị (2015), *Sống Công giáo và ảnh hưởng của nó đối với xã hội Việt Nam* [153]. Tác giả đã chỉ rõ Nghi lễ là một trong ba trụ cột của Công giáo, gồm niềm tin Công giáo, việc cử hành (nghi lễ) niềm tin này và việc sống niềm tin này trong cuộc sống thường ngày của tín hữu Công giáo. Nghi lễ Công giáo luôn mang tính cách cộng đồng và thường được cử hành ở nhà thờ. Một số nghi lễ mà các tín hữu Công giáo khắp nơi trên thế giới theo nguyên tắc, đều tham dự, được khuyến khích tham dự và có thể là buộc tham dự, các nghi lễ đó gọi là bí tích. Có 7 bí tích tất cả, đó là các bí tích Thanh tẩy, Thánh thể, Hoà giải, Thêm sức, Hôn phối, Sức dầu kẻ liệt, Truyền đức Thánh.

Nguyễn Hồng Dương (2017), *Suy nghĩ về mối quan hệ giữa Công giáo và dân tộc ở Việt Nam: Nhận thức và thực tiễn* [41]. Cuốn sách đã khái quát, luận giải những vấn đề cơ bản của Công giáo ở Việt Nam về đồng hành, gắn bó cùng dân tộc, đó là: tích cực góp phần cùng nhân dân cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; xây dựng trong Hội thánh một nếp sống, một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống của dân tộc. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra Nhận thức từ phía Đảng, Nhà nước Việt Nam về Công giáo gắn bó, đồng hành cùng dân tộc: Tín đồ Công giáo đa số là nhân dân lao động, có lòng yêu nước; Chức sắc Công giáo có vai trò to lớn, làm tốt việc đạo, việc đời; Công giáo gắn bó, đồng hành cùng dân tộc thể hiện qua “Sống tốt đời, đẹp đạo”, tham gia xây dựng xã hội mới, bảo vệ Tổ quốc; Chấp hành đúng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nguyễn Hồng Hải (2021), *Một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với Công giáo* [72]. Bài viết đã khái quát những kết quả đã đạt được của nước ta về quản lý của nhà nước đối với Công giáo thời gian vừa qua: Các hoạt động của Công giáo diễn ra cơ bản là ổn định, tuân thủ pháp luật; mối quan hệ giữa chính quyền với Công giáo ngày càng cởi mở hơn... qua đó, tác giả đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động Công giáo: tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường

lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng đối với khu vực Công giáo; từng bước hoàn thiện, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo và CTTG, phù hợp với luật pháp quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia. Chủ động giải quyết các mâu thuẫn, như các vấn đề liên quan đến đất đai thờ tự, nơi sinh hoạt tôn giáo, hình thức sinh hoạt tôn giáo, yếu tố thẩm mỹ...

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về đảng viên, công tác đảng viên

Nguyễn Thị Mỹ Trang (2001), *Xây dựng ĐNĐV là thanh niên sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời kỳ mới* [198]. Luận án đã làm rõ một số vấn đề cơ bản như: vai trò, đặc điểm của thanh niên nói chung, thanh niên sinh viên ở những trường đại học, cao đẳng nói riêng; xây dựng ĐNĐV là thanh niên sinh viên là một trong những biện pháp cơ bản để tăng cường tiềm lực trí tuệ của GCCN trong điều kiện CNH, HĐH đất nước, nhằm đảm bảo nguyên tắc kế thừa sự nghiệp cách mạng của Đảng, đảm bảo chất lượng đảng viên trong thời kỳ mới; trên cơ sở đánh giá thực trạng xây dựng ĐNĐV là thanh niên sinh viên, luận án đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm xây dựng ĐNĐV thanh niên sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội thời kỳ mới: Cụ thể hoá thành tiêu chuẩn thanh niên là sinh viên; đẩy mạnh công tác PTĐV là thanh niên sinh viên; tăng cường rèn luyện, quản lý đảng viên là thanh niên sinh viên.

Cao Thị Thanh Vân (2002), *Nâng cao chất lượng ĐNĐV ở nông thôn ĐBSH trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước* [209]. Luận án chỉ rõ đảng viên nông thôn là những đảng viên sống và làm việc ở nông thôn, làm việc chủ yếu là nghề nông, gắn bó với ruộng đồng, đại diện cho công nhân, nhân dân lao động ở nông thôn, có nhiệm vụ tuyên truyền, đi tiên phong trong thực hiện chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước; luận án cũng nêu lên những vấn đề quan hệ cơ bản giữa đảng viên với lý tưởng cộng sản, chính sách, đường lối và nhiệm vụ chính trị với tổ chức quần chúng, phong trào quần chúng; những tiêu chí nhằm đánh giá chất lượng ĐNĐV về lập trường; trình độ học vấn; đi tiên phong trong mọi hoạt động công tác; quan hệ mật thiết với quần chúng nhân dân... trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng ĐNĐV ở nông thôn, luận án đề ra mục tiêu, phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượng ĐNĐV ở nông thôn ĐBSH trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH: coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực, trình độ; tăng cường công tác PTĐV ở nông thôn; thường xuyên thực hiện công tác sàng lọc đảng viên.

Nguyễn Thị Hải Hà (2015), *Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng ở nông thôn tỉnh Hải Dương hiện nay* [69]. Bài viết làm rõ thực trạng công tác PTĐV ở nông thôn tỉnh Hải Dương có nhiều chuyển biến về mọi mặt, từ nhận thức cho đến ý thức trách nhiệm đều được nâng lên. Nhờ vậy, năm 2014 Đảng bộ tỉnh Hải Dương có 75.140 đảng viên, chiếm 4,75% dân số. Trong tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh, đảng viên là nông dân trực tiếp sản xuất ở khu vực nông thôn chiếm 43,4%; trong đó trình độ học vấn đại học 0,3%, cao đẳng và trung cấp 24,5%, còn lại là dưới trình độ trung cấp... Mặc dù đạt được kết quả như vậy, chất lượng công tác phát triển đảng ở nông thôn tỉnh Hải Dương còn hạn chế, yếu kém, từ đó tác giả đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng ở nông thôn tỉnh Hải Dương hiện nay: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của công tác phát triển đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ; làm tốt công tác bồi dưỡng, tạo nguồn...

Lê Thị Chiên (2022), *Nâng cao chất lượng ĐNĐV theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khoá XIII* [29]. Bài viết đã làm rõ ĐNĐV là lực lượng nòng cốt, là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, là nhân tố kết nối, phát huy sức

mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, góp sức cùng với nhân dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng của Đảng ta. Đến ngày 31/12/2021, Đảng ta có tổng số 5.325.532 đảng viên. Công tác PTĐV được chú trọng, số lượng đảng viên tăng mạnh mẽ qua các nhiệm kỳ. Trung bình 10 năm qua, mỗi năm tăng 143.357 đảng viên. Đến nay tỷ lệ đảng viên trên dân số cả nước là 5,4% (bình quân 100 người dân có khoảng 6 đảng viên). Để nâng cao chất lượng ĐNĐV trong bối cảnh mới tác giả đề xuất một số biện pháp: đổi mới, tăng cường công tác giáo dục về chính trị, tư tưởng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên; tăng cường công tác quản lý đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi đảng những đảng viên không đủ tư cách; nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng.

1.2.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề đảng viên là người theo tôn giáo, xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo

Nguyễn Văn Giang (2003), *Nâng cao chất lượng ĐNĐV vùng đồng bào Công giáo ở các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc bộ trong giai đoạn hiện nay* [68]. Luận án đã trình bày tư tưởng của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về nâng cao chất lượng ĐNĐV. Chất lượng ĐNĐV vùng đồng bào Công giáo ở các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc bộ trong giai đoạn hiện nay là thực hiện chủ trương, giải pháp của cấp uỷ, TCD, tác động vào ĐNĐV, tạo ra chất lượng mới cao hơn chất lượng hiện tại, đáp ứng tốt việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các TCD ở các vùng này. Luận án đưa ra nhóm tiêu chí nhằm đánh giá chất lượng ĐNĐV vùng đồng bào Công giáo: kết quả thực hiện các nội dung nhằm nâng cao chất lượng ĐNĐV; chất lượng hiện tại của ĐNĐV; kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ĐNĐV ở cơ sở. Trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng ĐNĐV vùng đồng bào Công giáo thời gian qua, chỉ ra những nguyên nhân thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm, luận án đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng ĐNĐV vùng đồng bào Công giáo: Cụ thể hoá tiêu chuẩn

đảng viên vùng đồng bào Công giáo; tăng cường giáo dục và rèn luyện đảng viên; xây dựng cấp uỷ, chi bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh; tăng cường quản lý đảng viên, thực hiện nghiêm quy định của Đảng về Đảng viên là người Công giáo.

Phan Thanh Kiều (2008), *Công tác phát triển đảng ở vùng đồng bào theo đạo Thiên chúa tại Đồng Nai* [115]. Tác giả đã khái quát những kết quả đã đạt được về công tác phát triển đảng ở vùng đồng bào đạo Thiên chúa tại Đồng Nam những năm qua. Từ đó, tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác phát triển đảng ở vùng đồng bào theo đạo Thiên chúa tại Đồng Nai: Các TCD và đảng viên tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt Quy định 123-QĐ/TW của Bộ Chính trị; các cấp uỷ phải tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền hạn; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với tôn giáo và CT TG.

Sái Hồng Thanh (2013), *Xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở Nam Định*, *Tạp chí Xây dựng Đảng* [186]. Bài viết chỉ rõ: Nam Định là vùng Công giáo tập trung đông, vì vậy, công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo có ý nghĩa quan trọng để giữ vững ổn định chính trị, TTATXH, củng cố sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi mục tiêu chính trị xác định. Những năm qua, công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo luôn được cấp uỷ, TCD các cấp quan tâm, chú trọng, có nhiều hình thức, biện pháp quản lý, giáo dục, bồi dưỡng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo. Từ thực tiễn công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo, tác giả đã chỉ ra 05 bài học kinh nghiệm: nâng cao nhận thức, trách nhiệm về xây dựng và quản lý đảng viên; thực hiện nghiêm các nội dung quản lý đảng viên; phát huy sức mạnh của các tổ chức, lực lượng quản lý đảng viên; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao ý thức tự quản của đảng viên.

Trần Trọng Đạo (2014), *Công tác phát triển đảng trong đồng bào các tôn giáo ở tỉnh Khánh Hoà từ năm 1996 đến năm 2005* [62]. Luận án trình bày quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển đảng trong đồng bào các tôn giáo; những yếu tố tác động đến công tác phát triển đảng trong đồng bào các tôn giáo; thực trạng công tác phát triển đảng trong đồng bào các tôn giáo ở đảng bộ tỉnh Khánh Hoà từ tái lập tỉnh đến trước năm 1986; chủ trương và quá trình chỉ đạo công tác phát triển đảng trong đồng bào các tôn giáo: về công tác tạo nguồn; bồi dưỡng nguồn; quản lý nguồn; kết quả kết nạp đảng viên là tín đồ tôn giáo; trên cơ sở đánh giá một số nhận xét, luận án nêu ra một số kinh nghiệm chủ yếu về công tác phát triển đảng trong đồng bào các tôn giáo ở tỉnh Khánh Hoà từ năm 1986 đến năm 2005: năng động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện công tác phát triển đảng; luôn đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng vùng có đông đồng bào tôn giáo; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng đối với đồng bào các tôn giáo; mạnh dạn bổ nhiệm, giới thiệu bầu cử vào các chức vụ chủ chốt các Đảng viên là tín đồ tôn giáo ưu tú.

Lê Văn Lợi (2014), *Công tác PTĐV là người có đạo ở các tỉnh ĐBSH* [133]. Bài viết đã đánh giá khái quát thực trạng công tác PTĐV là người có đạo ở các tỉnh ĐBSH về nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, TCD với công tác PTĐV là người có đạo được nâng lên, HTCT các cấp chú trọng đến CTTG trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương... Tuy nhiên, công tác PTĐV là người có đạo ở các tỉnh ĐBSH chưa nhiều. Để nâng cao công tác PTĐV là người có đạo ở các tỉnh ĐBSH, tác giả đề xuất 05 biện pháp: các cấp uỷ đảng cần nhận thức đầy đủ, thống nhất quan điểm, mục đích, yêu cầu, nội dung, biện pháp của công tác PTĐV là người có đạo, từ đó quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy định 123 của Bộ Chính trị; thực hiện tốt chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước về tôn giáo và

CTTG; coi trọng và thực hiện tốt công tác tạo nguồn kết nạp Đảng; nâng cao chất lượng xây dựng TCCSĐ và HTCT cơ sở trong vùng có đông đồng bào tôn giáo; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định 123, đồng thời xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong các quy định, hướng dẫn của Trung ương cho phù hợp.

Nguyễn Thị Thảo (2015), *Phát triển Đảng viên là người có đạo ở Đồng Nai* [189]. Bài viết đã khái quát những kết quả và hạn chế đối với công tác PTĐV là người có đạo ở Đồng Nai. Về kết quả, Từ năm 2010 đến 2014, Đảng bộ tỉnh kết nạp 20.497 đảng viên mới, trong đó đảng viên trong các tôn giáo là 1.954 đảng viên (9.53%), tăng 24% so với nhiệm kỳ trước; 6 tháng đầu năm 2015, Đảng bộ tỉnh kết nạp 172 Đảng viên là người có đạo, chiếm 12,2% đảng viên mới kết nạp, nâng số lượng đảng viên trong các tôn giáo lên 4.053 đảng viên, chiếm 6,19% so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh; tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, PTĐV là người có đạo ở Đồng Nai còn hạn chế: công tác tạo nguồn chưa được chú trọng; quản lý, giáo dục đảng viên là người có đạo chưa chặt chẽ, nghiêm túc... từ thực tiễn PTĐV là người có đạo ở Đồng Nai, tác giả rút ra một số kinh nghiệm: nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, quần chúng trong đồng bào có đạo về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác PTĐV trong tôn giáo. Cấp ủy đảng phải thường xuyên xây dựng chương trình, kế hoạch PTĐV phải cụ thể, phù hợp với từng địa phương, đơn vị. Tạo nguồn PTĐV trong các tôn giáo phải luôn gắn với những tiêu chí cụ thể, phù hợp, sát với địa phương. Phối hợp chặt chẽ giữa TCCSĐ với các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc phát hiện, lựa chọn và bồi dưỡng quần chúng ưu tú là người có đạo. Thường xuyên bám sát các quy định của Trung ương về nguyên tắc và thủ tục kết nạp đảng viên là người có đạo và quy định về lịch sử chính trị của người vào Đảng.

Lê Tâm (2018), *Phát triển Đảng viên là người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo ở Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh* [173]. Bài viết

đã khái quát những kết quả đã đạt được của Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh trong công tác PTĐV là người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo. Tính từ năm 2005 đến nay, Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh đã kết nạp được 3.070 đảng viên có đạo, chiếm tỷ lệ 2,60% trên tổng số đảng viên được kết nạp; nhiều nhất là tín đồ Công giáo 2.028 (66,06%), kế đến là tín đồ Phật giáo 836 (27,23%). Đảng viên là người có đạo được Đảng bộ TP phân công làm công tác vận động quần chúng có đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đoàn kết lương giáo, nêu cao tinh thần đoàn kết trong thực hiện quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; thường xuyên vận động, tuyên truyền giáo dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không để các thế lực phản động xúi giục, kích động chống phá Đảng, Nhà nước.

Đào Đình Thuởng (2020), *Đảng viên là người có đạo - Từ quan điểm của V.I.Lênin đến thực tiễn hiện nay* [197]. Bài viết đã làm rõ quan điểm của V.I.Lênin về tôn giáo và đảng viên là người có đạo. V.I.Lênin đã luận giải làm sâu sắc hơn, cụ thể hoá nhiều vấn đề có liên quan đến tôn giáo và giải quyết vấn đề Đảng viên là người có đạo trong chế độ mới. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta đã ban hành Quy định 123-QĐ/TW, hướng dẫn số 40-HD/BTCTW về Đảng viên là người có đạo.

Trên cơ sở đó, nhận thức của cấp ủy các cấp, của đảng viên về kết nạp đảng viên đối với người có đạo có chuyển biến nhất định; công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng quần chúng ưu tú là người có đạo để tạo nguồn phát triển đảng đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, giai đoạn hiện nay công tác PTĐV là người tôn giáo vẫn còn có hạn chế, vì vậy, cần nghiên cứu quan điểm của V.I.Lênin về Đảng viên là người có đạo: PTĐV là người có đạo, góp phần thay đổi cơ cấu ĐNĐV, tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các TCD, cán bộ, đảng viên tại những địa bàn có đông đồng bào có đạo; tăng sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư, củng cố niềm tin của

đồng bào có đạo đối với Đảng; Đảng viên là người có đạo cần được phân công làm công tác vận động quần chúng có đạo cùng chung tay thực hiện những nhiệm vụ chính trị, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cùng làm tốt công tác xã hội từ thiện, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú; tuyên truyền, giáo dục góp phần giác ngộ tín đồ cảnh giác với những âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; các tín đồ, chức sắc, chức việc tôn giáo sau khi được kết nạp vào Đảng cần thể hiện được vai trò, trách nhiệm của mình, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng như vận động đồng bào có đạo và không có đạo thực hiện tốt các phong trào ở địa bàn, xây dựng khối đại đoàn kết ở cơ sở”;

Nguyễn Phú Lợi (2022), *Đồng bào Công giáo ở Nam Định thực hiện phương châm kính Chúa, yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [137]. Bài viết trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về Công giáo đồng hành cùng dân tộc theo phương châm sống: Kính Chúa, yêu nước, được vận dụng vào thực tiễn, nay trở thành mô hình sống “tốt đời, đẹp đạo” ở người Công giáo Nam Định. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành tình cảm và sự quan tâm đến Đảng bộ và nhân dân Nam Định, trong đó có đồng bào Công giáo, Người luôn theo dõi phong trào yêu nước của đồng bào Công giáo Nam Định, bởi vậy, Người nhắc nhở các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương phải thật sự chăm lo tốt “phần đời, phần đạo” cho đồng bào Công giáo.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN SẼ TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan

Các công trình nghiên cứu ngoài nước và trong nước được tổng quan ở trên đã có nhiều góc độ tiếp cận, luận giải ở những phạm vi, khía cạnh khác nhau về tôn giáo, Công giáo; về vấn đề đảng viên, xây dựng ĐNĐV nói

chung, Đảng viên là người tôn giáo nói riêng. Qua nghiên cứu các công trình khoa học đã công bố ở trong và ngoài nước đã nêu trên, có thể rút ra những giá trị như sau:

Một là, các công trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn đều thống nhất khẳng định: tôn giáo là hiện tượng xã hội mang tính lịch sử, gắn liền với sự hình thành và phát triển của cộng đồng người. Trong bất kỳ chế độ nào, kể cả trong chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn tồn tại như một nhu cầu tinh thần chính đáng của một bộ phận nhân dân, bắt nguồn từ niềm tin, tình cảm, tâm lý và cả những hạn chế về nhận thức, điều kiện kinh tế - xã hội. Vì vậy, sự tồn tại và vận động của tôn giáo là khách quan, phản ánh đời sống tinh thần đa dạng của xã hội.

Trong quá trình phát triển, các tôn giáo ở Việt Nam vừa giữ bản sắc riêng vừa dung hòa với văn hóa dân tộc, tạo nên diện mạo tôn giáo đa dạng, khoan dung, phù hợp xu thế đối thoại, hợp tác. Song tôn giáo cũng chịu tác động của toàn cầu hóa, vừa mở ra cơ hội giao lưu, vừa tiềm ẩn nguy cơ bị các thế lực thù địch lợi dụng để chia rẽ, gây mất ổn định. Do đó, Đảng ta kiên trì quan điểm: công tác tôn giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, đồng thời kiên quyết ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng tôn giáo chống phá.

Hai là, những công trình bàn về đảng viên, xây dựng ĐNĐV tiếp cận ở các góc độ khác nhau, song luận giải nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn về vị trí, vai trò tầm quan trọng của việc xây dựng ĐNĐV, chỉ ra nội dung xây dựng ĐNĐV; chỉ ra yếu tố tác động đến xây dựng ĐNĐV; thực trạng xây dựng ĐNĐV thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng kết nạp đảng viên, xây dựng ĐNĐV, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, TTATXH, đẩy lùi những tiêu cực, hạn chế, phát huy tính xung kích, sáng tạo, cùng với lực lượng khác trong xã hội, thúc đẩy quá trình xây dựng phát triển đất nước.

Ba là, các công trình nghiên cứu về công tác PTĐV là người tôn giáo đều nhấn mạnh: Phát triển Đảng viên là người tôn giáo là thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng ta, Nhà nước ta, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn xã hội; thông qua công tác PTĐV là người có đạo làm thay đổi cơ cấu ĐNĐV; tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ, đặc biệt là tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên ở những khu vực, địa bàn có đạo được nâng lên; góp phần củng cố, giữ vững niềm tin của đồng bào có đạo vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Nhiều công trình đã phân tích, luận giải những vấn đề lý luận, thực tiễn và đưa ra những, biện pháp để làm tốt công tác PTĐV là người tôn giáo. Một số bài viết còn nêu ra những kinh nghiệm trong công tác PTĐV là người Công giáo thông qua một số địa phương cụ thể: Đồng Nai, Khánh Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Nam Định...

Các công trình nghiên cứu nêu trên là những tài liệu tham khảo và gợi mở rất hữu ích cho nghiên cứu đề tài luận án. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về lý luận, thực tiễn và giải pháp về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH giai đoạn hiện nay dưới góc độ khoa học ngành xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Kế thừa những kết quả nghiên cứu nêu trên, luận án *“Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay”* tập trung nghiên cứu các vấn đề chính sau:

Một là, luận án làm rõ những vấn đề lý luận về xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng. Trong đó tập trung làm rõ các khái niệm, xác định nội dung, phương thức ý nghĩa của xây dựng, đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng hiện nay. Việc xác lập và luận giải rõ ràng những vấn đề lý luận sẽ tạo cơ sở lý thuyết cho việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường đội

ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng phù hợp với bối cảnh, đặc điểm và yêu cầu, nhiệm vụ đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Hai là, trên cơ sở khung lý thuyết đã xác lập, luận án tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng trong thời gian qua, làm rõ những ưu điểm, kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại, chỉ ra nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế, đồng thời rút ra những kinh nghiệm thực tiễn cho việc xây dựng đội ngũ này.

Ba là, luận án dự báo những yếu tố tác động và đề xuất phương hướng, hệ thống giải pháp khả thi tăng cường xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Đảng trong tình hình mới.

Tiểu kết chương 1

Xây dựng đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng hiện nay có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng, Nhà nước ta để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế. Đây cũng là vấn đề được nhiều công trình khoa học ở ngoài nước và trong nước nghiên cứu ở những khía cạnh, góc độ, phạm vi khác nhau. Luận án đã tổng quan những công trình khoa học tiêu biểu ở ngoài nước và trong nước có liên quan đến đề tài Luận án. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài Luận án đã đạt nhiều kết quả nghiên cứu về lý luận và thực tiễn, tuy nhiên, do tính chất đặc thù, góc độ tiếp cận, mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu mà chưa có công trình nghiên cứu bên ngoài và trong nước nào đi sâu nghiên cứu hệ thống vấn đề xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng. Qua kết quả tổng quan, Luận án đã xác định ba vấn đề lớn Luận án sẽ tập trung nghiên cứu.

Chương 2

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CÁC TỈNH, ĐẢNG BỘ TỈNH VÀ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

2.1.1. Các tỉnh, đảng bộ tỉnh ở đồng bằng sông Hồng hiện nay

2.1.1.1. Đồng bằng sông Hồng và các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

** Khái quát về đồng bằng sông Hồng*

Lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc đã hình thành, bồi đắp tích tụ nên những khu vực, địa bàn khác nhau không chỉ có tiềm năng, lợi thế về tự nhiên mà còn có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh đối với sự phát triển của đất nước. Với dạng địa hình chủ yếu là đồi núi thấp, chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ, đồng bằng chỉ chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích trên đất liền và bị ngăn cách bởi đồi núi thấp, nhưng các đồng bằng ở nước ta có vai trò vô cùng quan trọng trong tiến trình phát triển của dân tộc. Hiện nay, ở nước ta có hai vùng đồng bằng lớn là đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) và đồng bằng sông Cửu Long. Đây là hai đồng bằng lớn nhất của cả nước, tập trung dân số đông, diện tích lớn và hàng năm có nhiều đóng góp vào bức tranh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đồng bằng Sông Hồng (hay châu thổ sông Hồng) bao gồm 11 tỉnh, thành phố thuộc khu vực miền Bắc Việt Nam: Vĩnh Phúc, Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình. Theo niên giám Thống kê năm 2022, đồng bằng sông Hồng với diện tích 23.336Km², chiếm 7,1% diện tích cả nước, dân số 22,92 triệu người, các tỉnh ở ĐBSH hàng năm được kết tụ, bồi đắp hợp thành bởi hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình đất đai phục vụ cho phát triển nông nghiệp rất phì nhiêu, màu mỡ.

Về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Đồng bằng sông Hồng với địa hình tương đối bằng phẳng, được bồi đắp bởi hệ thống sông ngòi dày đặc tạo điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông đường thủy và chăn nuôi; cùng với đó là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với mùa đông trong năm thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, trồng cây ăn quả ưa lạnh; tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng: đất sét, đá vôi, than nâu, khí đốt... thuận lợi phát triển công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng. Nguồn nước tương đối dồi dào của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình cung cấp, phục vụ cho tưới tiêu và phát triển hệ thống thủy lợi. Với đường bờ biển kéo dài khoảng 400 km từ Hải Phòng đến Ninh Bình thuận lợi phát triển du lịch biển và khai thác, đánh bắt thủy hải sản. Tài nguyên sinh vật khá phong phú, với các khu vườn quốc gia nổi tiếng như: Cúc Phương, Xuân Thủy, Cát Bà, Tam Đảo, Ba Vì không chỉ có ý nghĩa quan trọng về bảo vệ môi trường sinh thái mà còn góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế du lịch.

Điều kiện về kinh tế - xã hội

Đồng bằng sông Hồng, mảnh đất “địa linh nhân kiệt”, là vùng có dân số đông, mật độ dân số cao nhất cả nước, nguồn lao động dồi dào, có trình độ, kỹ thuật tay nghề cao; thị trường tiêu thụ rộng, đa phần cư dân có kinh nghiệm, truyền thống trong sản xuất nông nghiệp, là vựa lúa lớn thứ hai cả nước sau đồng bằng sông Cửu Long; hệ thống giáo dục, y tế phát triển mạnh, tập trung nhiều trường đại học, trung tâm y tế hiện đại; hệ thống cơ sở vật chất, giao thông hiện đại, đồng bộ, toàn diện, là trung tâm kết nối với các vùng, địa phương khác. Đặc biệt, ĐBSH phát triển mạnh cả giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt và đường hàng không, thu hút rất nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đồng bằng sông Hồng có lịch sử hình thành, phát triển từ rất sớm gắn liền với văn hoá của người Việt Cổ; là nơi tập trung nhiều di tích lịch sử cách mạng, lễ hội truyền thống, giá trị văn hoá phi vật thể nhất nước, có Hà Nội là thủ đô, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của cả

nước; đồng thời, là nơi tập trung nhiều khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty Nhà nước rất thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, đây cũng là vùng đóng góp vào tốc độ tăng trưởng GDP nhiều nhất cả nước; là vùng có truyền thống hiếu học, sản sinh nhiều anh hùng, hào kiệt cho dân tộc; tập trung nhiều ngành nghề truyền thống, là trung tâm tổ chức các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội tầm cỡ thế giới.

** Các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng*

Trước ngày 1 tháng 7 năm 2025, đồng bằng sông Hồng có 9 tỉnh:

Vĩnh Phúc, với diện tích 1.236km², dân số 1.197.600 người, Tổng cục Thống kê (2022), Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2021, Nxb Thống kê, tr.89. Đây là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, xã hội, gần thủ đô Hà Nội, Sân bay quốc tế Nội Bài, có hệ thống giao thông đường bộ, đường thuỷ, đường sắt rất thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội; Vĩnh Phúc có sự kết hợp của 3 dạng địa hình: đồng bằng, miền núi và trung du, có nhiều lễ hội dân gian, di tích lịch sử cách mạng, nguồn lao động khá dồi dào... Hiện nay, ở Vĩnh Phúc có bốn tôn giáo chính: Công giáo, Phật giáo, đạo Tin Lành và Hồi giáo.

Bắc Ninh, với diện tích 822,71km², dân số 1.488.250 người, là cửa ngõ phía Bắc của thủ đô Hà Nội, trung tâm xứ Kinh Bắc cổ xưa, mảnh đất địa linh nhân kiệt, nơi có truyền thống khoa bảng và nền văn hoá lâu đời; có hệ thống sông ngòi khá dày đặc: sông Đuống, sông Cầu, sông Thái Bình; có nhiều các di tích lịch sử, văn hoá, lễ hội truyền thống, đặc biệt là nơi hội tụ của kho tàng văn hoá nghệ thuật đặc sắc với những làn điệu Quan họ trữ tình đậm đà được UNESCO công nhận là Di sản phi vật thể của nhân loại; có nhiều làng nghề truyền thống nổi tiếng: vẽ tranh dân gian Đông Hồ, gốm sứ, đúc đồng, trạm bạc, khắc gỗ, dệt tơ tằm... Hiện nay, ở Bắc Ninh có 7 tôn giáo hoạt động: Phật giáo, Công giáo, đạo Tin Lành, Hồi giáo, Minh Lý đạo, Phật giáo Hoà Hảo và đạo Cao Đài.

Hưng Yên, với diện tích 930,2km², dân số 1.302.000 người, nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, là một trong hai tỉnh không có rừng núi, chủ yếu là đồng bằng, không giáp biển rất thuận lợi cho phát triển giao thông, công nghiệp. Là tỉnh có truyền thống hiếu học, mảnh đất địa linh nhân kiệt đóng góp nhiều tú tài cho đất nước; có nhiều lễ hội, di tích lịch sử cách mạng được xếp hạng cấp Quốc gia như: quần thể di tích Phố Hiến, di tích Chủ Động Tử - Tiên Dung... có nhiều nghề thủ công truyền thống nổi tiếng: làng nghề long nhãn sậy, làng nghề Đúc đồng Lộng Thượng, làng nghề Chạm bạc Huệ Lai... Hiện nay, ở Hưng Yên có 5 tôn giáo hoạt động: Công giáo, Phật giáo, đạo Tin Lành, Hồi giáo và Hoà Hảo.

Hà Nam, với diện tích 860,5km², dân số 802,200 người, là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, là cửa ngõ của thủ đô Hà Nội, địa hình đa dạng, vừa có đồng bằng, vừa có vùng trũng; hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt rất thuận lợi cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội với tỉnh lân cận; là vùng đất có nền văn hiến lâu đời, nhiều di tích, lễ hội truyền thống được xếp hạng cấp Quốc gia như: Chùa Tam Chúc, quần thể di tích đền Lãng... có rất nhiều làng nghề truyền thống lâu đời: dệt lụa, thêu ren, mộc... Hiện nay, ở Hà Nam có 7 tôn giáo hoạt động: Công giáo, Phật giáo, đạo Tin Lành, Minh Lý đạo, Phật giáo Hoà Hảo, Tứ Ân Hiếu Nghĩa và đạo Cao Đài.

Ninh Bình, với diện tích 1.400km², dân số 982.487 người, là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, xã hội để phát triển kinh tế, là tỉnh nằm giữa ba vùng kinh tế: vùng Hà Nội, vùng Bắc Trung Bộ và vùng Duyên Hải miền Trung; có đầy đủ của ba dạng địa hình là đồng bằng, đồi núi và bán sơn địa rất thuận tiện cho phát triển hệ thống giao thông đường bộ, đường thuỷ, tài nguyên du lịch phục vụ cho ngành công nghiệp, vật liệu xây dựng và du lịch phát triển. Ninh Bình có hệ thống di sản văn hoá vật thể và phi vật thể rất phong phú, đa dạng mang tầm cỡ Quốc gia và thế giới: Cố đô Hoa Lư, Chùa Bái Đính, Quần thể danh thắng Tràng An, vườn quốc gia Cúc Phương, nhà thờ Phát Diệm... Hiện nay, ở Ninh Bình có 5 tôn giáo hoạt động: Công giáo, Phật giáo, đạo Tin Lành, Hồi giáo và đạo Cao Đài.

Nam Định, với diện tích là 1.668km^2 , dân số 1.780.033 người, là tỉnh nằm ở trung tâm vùng Nam ĐBSH, có rất nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội; có hệ thống kết cấu giao thông khá đồng bộ, toàn diện, được đầu tư xây dựng mới rút ngắn khoảng cách kết nối với Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh; có hệ thống cảng biển, cảng sông hiện đại thuận lợi cho phát triển giao thông đường thủy, khai thác, nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản; là mảnh đất “địa linh nhân kiệt”, có truyền thống hiếu học với nhiều tú tài, trạng nguyên nhất cả nước, mạng đậm nét đặc trưng của nền văn minh lúa nước sông Hồng, với ẩm thực đặc trưng, các làng nghề, lễ hội, đình, chùa, thánh đường nổi tiếng: Chợ Viềng, lễ khai ấn Đền Trần... Đặc biệt, Nam Định có rất nhiều nhà thờ Công giáo, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 3 tôn giáo được Nhà nước công nhận và hoạt động: Phật giáo, Công giáo và đạo Tin Lành.

Thái Bình, với diện tích $1.534,4\text{km}^2$, dân số khoảng 1,8 triệu người, là tỉnh ven biển của ĐBSH, với đường bờ biển dài 52km, có rất nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội: địa hình tương đối bằng phẳng; mật độ sông ngòi dày đặc, hàng năm vùng đồng bằng được bồi đắp, tưới tiêu bởi hệ thống phù sa phì nhiêu, màu mỡ thuận lợi cho phát triển ngành nông nghiệp; có tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng: khí mỏ, nước khoáng, than... thuận lợi cho phát triển công nghiệp, công nghiệp chế biến, vật liệu xây dựng. Đặc biệt, Thái Bình có 2 trong 5 khu vực đa dạng sinh học được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới. Thái Bình có kết cấu hạ tầng giao thông tương đối đồng bộ, thống nhất, hiện đại thuận lợi cho kết nối, giao lưu với các tỉnh phụ cận; là cái nôi của phong trào hát chèo quần chúng, là nơi tập trung nhiều lễ hội truyền thống mang đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc của làng quê đồng bằng Bắc Bộ; là vùng đất có truyền thống hiếu học, nhân dân cần cù, chịu khó, có kinh nghiệm trong trồng lúa nước. Hiện nay, ở Thái Bình có 5 tôn giáo khác nhau hoạt động: Công giáo, Phật giáo, đạo Tin Lành, đạo Cao Đài và đạo Bửu Sơn Kỳ Hương.

Quảng Ninh, với diện tích $6.207,79\text{km}^2$, dân số 1.324.800 người, là một trọng điểm kinh tế, một đầu tàu kinh tế trọng điểm phía Bắc, là một trong bốn

trung tâm du lịch lớn nhất cả nước với di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long hai lần được UNESCO công nhận về giá trị thẩm mỹ và địa chất, địa mạo; là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế trong khai thác, sử dụng các nguồn lực để tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tài nguyên khoáng sản: than đá, đất sét, cao lanh, là tỉnh có trữ lượng than đá lớn nhất cả nước; tập trung nhiều khu công nghiệp, có trung tâm thương mại Móng Cái là cầu nối thương mại giữa Việt Nam - Trung Quốc và một số nước lân cận. Là vùng đất có văn hoá lâu đời, hiện nay ở Quảng Ninh có 6 tôn giáo hoạt động: Phật giáo, Công giáo, đạo Cao Đài, đạo Tin Lành, Hồi giáo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam.

Hải Dương, với diện tích 1.662km², dân số 1.936.777 người, là vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, địa hình chủ yếu là đồi núi, đồng bằng, tài nguyên khoáng sản khá phong phú, đa dạng, kết cấu hạ tầng giao thông thuận lợi, giáp với Hải Phòng, Quảng Ninh rất thuận lợi cho giao thương, phát triển kinh tế - xã hội; là vùng đất có truyền thống hiếu học, nhiều lễ hội, di tích lịch sử cách mạng, làng nghề truyền thống mang đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam; hiện nay, ở Hải Dương có 6 tôn giáo hoạt động: Công giáo, Phật giáo, đạo Tin Lành, Hồi giáo, Phật giáo Hoà Hảo, và đạo Cao Đài.

** Sau ngày 01 tháng 7 năm 2025*

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, 9 tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng sắp xếp lại còn 4 tỉnh: Bắc Ninh (Bắc Ninh + Bắc Giang), Hưng Yên (Hưng Yên + Thái Bình), Ninh Bình (Hà Nam + Nam Định + Ninh Bình) và Quảng Ninh (giữ nguyên). Mỗi tỉnh có đặc điểm tự nhiên, kinh tế và xã hội riêng nhưng đều hòa nhập trong cơ cấu phát triển chung của vùng. Tổng quan về 4 tỉnh như sau:

Bắc Ninh, diện tích 4.718,6 km², dân số 3,62 triệu, giáp Hà Nội, phát triển mạnh công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, đô thị, kết hợp nông nghiệp công nghệ cao. Hưng Yên, diện tích 2.514,8 km², dân số 3,57 triệu, nằm trong vành đai giao thông Hà Nội - Hải Phòng - biển Đông, phát triển nông nghiệp,

công nghiệp chế biến và dịch vụ xanh, có vùng ven biển năng động. Ninh Bình, 3.942,6 km², dân số 4,41 triệu, địa hình đa dạng, trung tâm du lịch sinh thái - tâm linh, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp vật liệu và chế biến nông sản, kết nối hiệu quả đồng bằng, ven biển và miền núi. Quảng Ninh, 6.207 km², giáp biển và biên giới Trung Quốc, phát triển năng lượng, khoáng sản, du lịch, logistic và là trọng điểm quốc phòng - an ninh, có lợi thế đa ngành, hạt nhân kinh tế biển và chuyển đổi xanh.

Bảng 2.1: Khái quát về 4 tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

STT	Tên	Trung tâm hành chính	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Hành chính			Tín đồ Công giáo	Giáo phận quản lý chính
					Phường	Xã	Đặc khu		
1	Bắc Ninh	Bắc Giang	4.719,00	3.619.433	33	66		Khoảng trên 150.000 người	Bắc Ninh
2	Hung Yên	Phổ Hiến	2.514,81	3.567.943	11	93		Khoảng trên 130.000 người	Thái Bình, Hà Nội
3	Ninh Bình	Hoa Lư	3.943,00	4.412.264	32	97		Khoảng trên 1.000.000 người	Bùi Chu, Phát Diệm, Hà Nội
4	Quảng Ninh	Hạ Long	6.208,00	1.497.447	30	22	2	Khoảng trên 50.000 người	Hải Phòng
	Tổng			13.097.087	106	278	2	Khoảng trên 1.330.000 người (khoảng trên 10 % dân số)	

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo

Việc sắp xếp các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng tạo nên các biến động lớn sau:

Trước hết, điểm nổi bật nhất sau sáp nhập là sự thay đổi về quy mô và cấu trúc không gian phát triển của toàn vùng. Nếu như trước đây, các tỉnh trong đồng bằng sông Hồng chủ yếu phát triển trong những đơn vị hành chính có quy mô vừa và tương đối độc lập, thì nay với việc hình thành bốn tỉnh mới có diện tích và dân số lớn, vùng đã chuyển sang mô hình phát triển dựa trên các đơn vị hành chính có không gian rộng, tiềm lực mạnh và cấu trúc đa dạng hơn. Sự kết hợp giữa khu vực công nghiệp - đô thị, nông nghiệp - ven biển và du lịch - sinh thái - tâm linh trong cùng một tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để khai thác tổng hợp các nguồn lực, tăng cường liên kết vùng và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, cùng với sự mở rộng không gian hành chính là sự biến đổi rõ rệt về quy mô dân số và cơ cấu xã hội. Các tỉnh sau sáp nhập không chỉ có dân số đông hơn mà còn thể hiện rõ hơn tính đa dạng về thành phần cư dân, ngành nghề, trình độ phát triển và sinh hoạt văn hóa - tôn giáo, không gian xã hội của các tỉnh đồng bằng sông Hồng trở nên phong phú và phức hợp hơn. Đặc điểm này vừa mở rộng nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vừa đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản lý xã hội, quản lý tôn giáo và tổ chức các phong trào quần chúng trong điều kiện dân cư phân bố rộng và mối liên kết xã hội ngày càng đa chiều.

Thứ ba, sự thay đổi về địa giới hành chính kéo theo những điều chỉnh quan trọng trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị. Sau sáp nhập, các tỉnh đồng bằng sông Hồng phải vận hành bộ máy lãnh đạo, quản lý trên một không gian rộng hơn, với nhiều tiểu vùng có đặc điểm phát triển khác nhau. Điều này làm cho yêu cầu đối với năng lực lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý của chính quyền và phương thức phối hợp của các tổ chức trong hệ thống chính trị trở nên cao hơn so với trước.

Thứ tư, vị thế của đồng bằng sông Hồng trong chiến lược phát triển chung của đất nước được nâng lên rõ rệt sau sáp nhập. Với bốn tỉnh có tiềm lực kinh tế lớn, cơ cấu ngành đa dạng và khả năng liên kết vùng mạnh hơn, đồng bằng sông Hồng không chỉ tiếp tục giữ vai trò trung tâm chính trị - văn

hóa của cả nước mà còn trở thành một cực tăng trưởng quan trọng về công nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển, logistics và du lịch sinh thái - tâm linh.

Trên đây là khái quát một số nét về điều kiện tự nhiên, xã hội, văn hoá, tín ngưỡng, tôn giáo của các tỉnh ĐBSH. Mỗi tỉnh đều có những tiềm năng, lợi thế riêng trong quá trình khai thác, sử dụng các nguồn lực tự nhiên, xã hội vào các mục đích phát triển để từng bước hiện thực hoá chủ trương của Đảng về phát triển vùng ĐBSH đến năm 2045, đưa ĐBSH trở thành vùng phát triển hiện đại, văn minh, sinh thái.

** Đặc điểm của các tỉnh ở ĐBSH:*

Một là, các tỉnh ở ĐBSH có vị trí quan trọng, có nhiều tiềm năng, lợi thế về các nguồn lực phát triển KT-XH.

Các tỉnh ở ĐBSH đều có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, thương mại, du lịch; mỗi tỉnh đều có nhiều tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực xã hội, truyền thống văn hoá, lịch sử lâu đời để phát triển KT-XH, giúp nâng cao đời sống vật chất, đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. ĐBSH là vùng đất chật, người đông nhưng đóng góp to lớn vào sự phát triển chung của cả nước, làm thay đổi diện mạo của cả vùng và của cả nước. Những tiềm năng, lợi thế đó đã từng bước được đánh thức, khơi dậy, sử dụng vào các mục đích KT-XH khác nhau, đem lại nhiều lợi ích cho vùng và cho cả nước. Tỷ trọng đóng góp vào GDP cả nước tăng từ 26,9% năm 2010 lên 29,4% năm 2020. Thu nhập bình quân đầu người cao hơn 1,3 lần so với bình quân chung cả nước; tổng thu ngân sách Nhà nước của Vùng chiếm tới 32,7% tổng thu ngân sách cả nước, tốc độ tăng thu bình quân là 16,7%/năm; tổng vốn đầu tư xã hội gấp 19,7 lần năm 2005 và chiếm 35,1%, đứng đầu cả nước; số lượng đô thị vùng tăng nhanh, tỷ lệ đô thị hoá của vùng năm 2021 đạt 41% [202]. Với tiềm năng, lợi thế về các nguồn lực phát triển KT-XH, đã và đang tạo nên sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội năng động trên địa bàn các tỉnh ĐBSH, cải thiện, nâng cao nhanh chóng đời

sống Nhân dân, tạo nên sự phấn khởi, tin tưởng của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, trong đó có cộng đồng Công giáo. Do đó, đây là yếu tố rất tích cực cho xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

Hai là, các tỉnh ở ĐBSH có truyền thống văn hoá, lịch sử gắn liền với nền văn minh lúa nước.

Lịch sử hình thành, phát triển các tỉnh ở ĐBSH gắn liền với nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước. Đồng bằng sông Hồng là vựa lúa lớn thứ hai cả nước sau đồng bằng sông Cửu long, nhân dân có nhiều kinh nghiệm, phương pháp trong canh tác sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào trồng trọt, chăn nuôi nâng cao chất lượng sản phẩm. Nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước là giá trị văn hoá của dân tộc Việt Nam, các tỉnh ở ĐBSH chính là nơi khởi nguồn, phát tích, đem lại dấu ấn, đặc trưng văn hoá, lịch sử hết sức độc đáo, đậm đà bản sắc dân tộc. Vì vậy, ĐBSH là nơi lưu giữ đậm nét truyền thống văn hoá, lịch sử của ông cha mà không nơi nào có được, đó chính là đức tính cần cù, chịu thương, chịu khó trong sản xuất nông nghiệp; thông minh, sáng tạo trong ngăn đê, đắp lũy, khai thông dòng chảy và trị thủy. Cũng chính vì vậy, ĐBSH có rất nhiều giá trị văn hoá, lịch sử vật thể, phi vật thể phong phú, đa dạng nhiều nhất cả nước. ĐBSH là nơi bảo lưu và phát triển phong phú hệ thống tín ngưỡng dân gian, từ thờ Thành hoàng làng, thờ Mẫu Tam phủ - Tứ phủ, cho đến các lễ hội mùa vụ, hội làng, tín ngưỡng phồn thực. Đây là vùng đất có mật độ lễ hội dày đặc nhất cả nước, thể hiện đời sống tinh thần đa dạng, linh hoạt, khả năng dung hợp nhiều yếu tố văn hóa bản địa và ngoại nhập. Hệ thống tín ngưỡng này củng cố thêm tính cộng đồng, tạo nên tảng tinh thần cho cư dân, nhưng đồng thời cũng làm sâu sắc hơn tâm lý “co cụm”, gắn chặt với truyền thống làng xã. Nếu như ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, cư dân đa tộc người sống phân tán theo bản làng, văn hóa gắn liền với núi rừng, nương rẫy, nên tính cộng đồng ở đó chủ yếu dựa trên cơ sở huyết thống - tộc người, thì ĐBSH chủ yếu là người Kinh, sống tập

trung trong làng xã gắn với đồng bằng châu thổ, cộng đồng hình thành theo lãnh thổ - cư trú. Nam Bộ, là vùng đất khai phá muộn, dân cư nhiều nguồn gốc, đa dạng về tộc người và tín ngưỡng, nên hình thành tính cách cởi mở, năng động, phóng khoáng; trong khi đó, ĐBSH lại là vùng đất lâu đời, “đất chật người đông”, do đó tính cộng đồng bền chặt, ổn định, nặng về truyền thống và quy củ. Khi Công giáo xâm nhập vào vùng ĐBSH, tâm lý cố kết cộng đồng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự cố kết của các giáo xứ, giáo họ. Đặc điểm này vừa là nguồn lực, vừa là thách thức cho công tác xây dựng đảng viên nói chung và đảng viên là người Công giáo nói riêng. Bởi lẽ, chính tính cố kết làng - xóm - giáo xứ đã tạo ra những cộng đồng chặt chẽ, có khả năng vận động và huy động cao, thuận lợi để phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới. Nhưng ngược lại, chính tính khép kín, tâm lý “lệ làng”, thói quen bảo thủ truyền thống cũng có thể cản trở đổi mới, làm chậm quá trình phát triển đội ngũ đảng viên. Do vậy, nhận diện đúng đặc điểm văn hóa - lịch sử ĐBSH sẽ giúp việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH có cơ sở khoa học, vừa phát huy được ưu thế truyền thống, vừa khắc phục được hạn chế, tạo sự đồng thuận, ủng hộ, tham gia của quần chúng Nhân dân đối với xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

Ba là, các tỉnh ở ĐBSH có sự đa dạng về tôn giáo, trong đó có cộng đồng Công giáo đông đảo.

Các tỉnh ở ĐBSH có sự hiện diện của nhiều tôn giáo, trong đó đông đảo nhất là Phật giáo và Công giáo. Các tỉnh ở ĐBSH không chỉ là nơi Công giáo du nhập đầu tiên vào nước ta mà hiện nay, ở các tỉnh đó vẫn là vùng công giáo tập trung lớn nhất ở phía bắc. Ngày nay, mối quan hệ đoàn kết lương giáo ở các tỉnh ĐBSH được xây dựng, phát triển tốt; sinh hoạt tôn giáo được tạo điều kiện thuận lợi, người công giáo và đội ngũ đảng viên là người công giáo đã và đang là lực lượng quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ở các tỉnh ĐBSH. Tuy nhiên, do những vấn đề lịch sử

và âm mưu của các thế lực thù địch nên không thể chủ quan, xem nhẹ những tiềm ẩn phức tạp lợi dụng tôn giáo ở vùng này.

Với cộng đồng Công giáo đông đảo như vậy, việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là vấn đề rất cấp thiết, là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở các tỉnh ĐBSH. Việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH sẽ có nhiều thuận lợi nếu được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm, vận động được Nhân dân, cộng đồng Công giáo ủng hộ. Ngược lại, nếu thiếu quan tâm, nếu công tác tôn giáo không được làm tốt sẽ nảy sinh những khó khăn, trở ngại khó lường.

2.1.1.2. Các đảng bộ tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, tương ứng với 9 tỉnh ở ĐBSH có 9 đảng bộ tỉnh:

Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập vào tháng 3 -1930, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Hiện nay Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc có 13 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, gồm 9 huyện, thành ủy và 4 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Tính đến tháng 6-2024, Đảng bộ tỉnh có 605 TCCSĐ và 75.731 đảng viên [102].

Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh được thành lập cuối năm 1940. Đến nay, Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh có 11 đảng bộ trực thuộc với 576 TCCSĐ, 58.143 đảng viên [92].

Đảng bộ tỉnh Hưng Yên được thành lập vào ngày 29-11-1941. Đến nay, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên có 13 đảng bộ trực thuộc với 536 TCCSĐ, 2.714 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và 71.175 đảng viên [101]

Đảng bộ tỉnh Hà Nam được thành lập vào tháng 3 -1930, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Hiện nay, Đảng bộ tỉnh Hà Nam có 10 đảng bộ trực thuộc với 536 TCCSĐ và tổng số đảng viên trong toàn tỉnh là hơn 51.000 đảng viên [98].

Đảng bộ tỉnh Ninh Bình được thành lập vào tháng 3 -1930, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đây là một trong những đảng bộ địa phương được thành lập sớm, có vai trò quan trọng hàng đầu trong phong trào cách mạng và lãnh đạo nhân dân tỉnh đấu tranh giành độc lập, xây dựng và phát triển đất nước. Hiện nay, Đảng bộ tỉnh Ninh Bình có 11 đảng bộ trực thuộc, 681 TCCSĐ với tổng số gần 80.000 đảng viên [95].

Đảng bộ tỉnh Nam Định được thành lập vào tháng 3 -1930, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đây là một trong những đảng bộ địa phương được thành lập sớm, lãnh đạo phong trào cách mạng và nhân dân tỉnh đấu tranh giành độc lập, xây dựng và phát triển đất nước. Hiện nay, có 15 đảng bộ trực thuộc, bao gồm các đảng bộ huyện, thành phố và các đảng bộ trực thuộc khác. Toàn tỉnh có 921 TCCSĐ, trong đó có 4.293 TCD trực thuộc đảng ủy cơ sở, với tổng số hơn 110.300 đảng viên [99].

Đảng bộ tỉnh Thái Bình được thành lập vào tháng 6-1930. Đảng bộ tỉnh Thái Bình hiện có 13 đảng bộ trực thuộc, bao gồm các đảng bộ huyện, thành phố và các đảng bộ trực thuộc khác. Toàn tỉnh có 700 TCCSĐ, với hơn 4.300 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, và tổng số trên 108.600 đảng viên [97].

Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh được thành lập vào tháng 10- 1930. Hiện nay, toàn Đảng bộ tỉnh Quảng có 20 đảng bộ trực thuộc, bao gồm các đảng bộ thành phố, huyện, thị xã và các đảng bộ trực thuộc khác với hơn 103.000 đảng viên [96].

Đảng bộ tỉnh Hải Dương được thành lập vào ngày 10 - 6 - 1940 tại thôn Tạ Xá, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách. Đến nay Đảng bộ tỉnh Hải Dương có 15 đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy; có 640 TCCSĐ với trên 109.000 đảng viên [100].

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Trung ương Đảng đã ban hành các quyết định thành lập các đảng bộ tỉnh mới sáp nhập, trong đó: Quyết định 313, Bộ Chính trị quyết định

thành lập Đảng bộ tỉnh Ninh Bình trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng trên cơ sở hợp nhất 3 đảng bộ tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định; Quyết định 311, Bộ Chính trị quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng trên cơ sở hợp nhất 2 đảng bộ tỉnh Hưng Yên và Thái Bình; Quyết định 310, Bộ Chính trị quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng trên cơ sở hợp nhất 2 đảng bộ tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang. Như vậy, từ đây, ở ĐBSH có 4 đảng bộ tỉnh: Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, Đảng bộ tỉnh Ninh Bình, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh.

Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh: Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh hiện có 103 đảng bộ trực thuộc với hơn 153.400 đảng viên. Mục tiêu của Đảng bộ là xây dựng tỉnh phát triển nhanh, bền vững; đến năm 2030 GRDP bình quân tăng 11-12 %/năm, đưa Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, hướng tới đô thị xanh, văn minh, giữ bản sắc văn hóa Kinh Bắc vào năm 2045.

Đảng bộ tỉnh Hưng Yên: gồm 601 tổ chức cơ sở đảng với gần 65.000 đảng viên. Nhiệm kỳ 2025-2030, mục tiêu phát triển theo hướng “nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ xanh”, chuyển đổi số và đô thị hóa; đến năm 2030, Hưng Yên phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với công nghiệp hiện đại, dịch vụ chất lượng cao, thu nhập dẫn đầu vùng đồng bằng Bắc Bộ và là động lực liên kết vùng.

Đảng bộ tỉnh Ninh Bình: hiện có 134 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với gần 239.000 đảng viên. Đảng bộ đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người

Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh: hiện có khoảng 600 tổ chức cơ sở đảng, với hơn 104.000 đảng viên. Đảng bộ đặt mục tiêu xây dựng tỉnh trở thành thành

phổ trực thuộc Trung ương trước năm 2030, tiến tới vùng đô thị lớn mang tầm khu vực và quốc tế vào năm 2045, với nền kinh tế tiên tiến, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh và đổi mới sáng tạo

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện bỏ cấp huyện, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, nên trong các đảng bộ tỉnh ở ĐBSH không còn các đảng bộ cấp huyện.

2.1.2. Công giáo và đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

2.1.2.1. Công giáo ở các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng và đặc điểm của người Công giáo

** Quá trình du nhập và phát triển của Công giáo ở Đồng bằng sông Hồng*

Công giáo du nhập vào Việt Nam nói chung, ĐBSH nói riêng, từ giữa thế kỷ XVI, gắn với những biến động lớn của lịch sử dân tộc. Nhìn tổng thể, sự phát triển của Công giáo tại khu vực này có thể khái quát thành bốn giai đoạn chính:

Giai đoạn thứ nhất (1553 - 1884): Trong bối cảnh đất nước khủng hoảng, nội chiến kéo dài, một số giáo sĩ phương Tây đã theo đường biển truyền đạo vào ĐBSH. Các địa danh như Ninh Cường, Quần Anh (Nam Định) hay Trà Lũ (Giao Thủy) trở thành những trung tâm Công giáo đầu tiên. Tuy quá trình truyền giáo ban đầu gặp nhiều khó khăn về ngôn ngữ, địa bàn, nhưng đây là dấu mốc quan trọng mở đầu cho sự hiện diện của Công giáo tại Việt Nam.

Giai đoạn thứ hai (1885 - 1945): Dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, hoạt động truyền giáo được mở rộng với sự tham gia trực tiếp của các linh mục, giáo sĩ Pháp. Năm 1925, Toà Khâm Sứ Đông Dương được thành lập; năm 1933, linh mục Nguyễn Bá Tòng được phong Giám mục - Giám mục người Việt đầu tiên. Trong Cách mạng Tháng Tám 1945, nhiều linh mục, giáo

dân tại Nam Định, Ninh Bình, Hà Nội... đã tham gia các phong trào yêu nước, đồng hành cùng nhân dân giành độc lập dân tộc.

Giai đoạn thứ ba (1945 - 1975): Mặc dù bị thực dân, đế quốc lợi dụng để chống phá cách mạng, nhưng đại bộ phận đồng bào Công giáo vẫn kiên trung gắn bó với dân tộc. Các giám mục từng khẳng định tinh thần sẵn sàng “hy sinh xương máu để kiến thiết một nước nhà tự do hạnh phúc”. Trong hai cuộc kháng chiến, nhiều tổ chức Công giáo và đồng bào giáo dân đã tích cực tham gia sản xuất, chi viện, trực tiếp chiến đấu, góp phần vào thắng lợi lịch sử mùa Xuân 1975, thống nhất đất nước.

Giai đoạn thứ tư (1975 đến nay): Bước vào thời kỳ xây dựng CNXH, Công giáo ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng vào đời sống dân tộc. Năm 1980, Hội đồng Giám mục Việt Nam được thành lập, tạo bước ngoặt quan trọng về tổ chức. Hiện nay, Công giáo có 3 giáo tỉnh, 27 giáo phận, hàng trăm dòng tu, cơ sở đào tạo, với gần 6 triệu tín đồ, chiếm trên 6% dân số cả nước. Tại ĐBSH, nhiều giáo phận lớn như Bùi Chu, Phát Diệm, Hà Nội, Thái Bình... đóng vai trò trung tâm sinh hoạt tôn giáo của hàng triệu giáo dân.

Như vậy, Công giáo tại ĐBSH đã trải qua hơn bốn thế kỷ tồn tại và phát triển, từ một tôn giáo ngoại nhập xa lạ dần thích ứng với truyền thống văn hóa Việt Nam, trở thành một bộ phận quan trọng của đời sống tinh thần dân tộc. Đồng bào Công giáo ở ĐBSH không chỉ gắn bó với đức tin tôn giáo mà còn có nhiều đóng góp cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN hiện nay.

** Đặc điểm của Công giáo ở các tỉnh ĐBSH*

Một là, Công giáo ở các tỉnh ĐBSH có lịch sử lâu đời, là nơi du nhập đầu tiên vào Việt Nam.

Nghiên cứu quá trình du nhập của Công giáo vào Việt Nam nói chung và các tỉnh ĐBSH nói riêng cho thấy, Công giáo du nhập muộn hơn so với

các tôn giáo khác nhưng lại có ảnh hưởng rất sâu sắc đến đời sống của mọi tầng lớp nhân dân, làm phong phú thêm bức tranh tôn giáo Việt Nam. Theo sử sách ghi lại, Nam Định là địa phương đầu tiên mà các giáo sĩ Công giáo truyền đạo, đánh dấu cho sự xuất hiện của Công giáo vào các tỉnh ĐBSH. Cũng theo sử sách, năm 1553, một số nhà truyền giáo ngoài nước đã đặt chân đến một số địa danh của Nam Định, Trà Lũ (khu vực Phú Nhai ngày nay), Quần Anh (nay là Quần Phương), Ninh Cường; đây là những khu vực thuộc giáo phận Bùi Chu nằm trên địa bàn tỉnh Nam Định. Sau thời gian du nhập, sự ảnh hưởng của Công giáo bắt đầu có sự lan toả, phát triển sang tỉnh lân cận thuộc ĐBSH như Ninh Bình, Hà Nam, Thái Bình... và có những hoạt động nhất định vào sự phát triển chung của xã hội. Sự xuất hiện của Công giáo vào tỉnh ĐBSH là quá trình tiếp nhận, thích ứng với điều kiện tự nhiên, với giá trị văn hoá truyền thống dân tộc để từng bước hiện diện, phát triển, có vị trí nhất định đối với quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Trải qua những giai đoạn lịch sử khác nhau của dân tộc, Công giáo luôn đồng hành cùng đất nước, tham dự vào đời sống xã hội khác nhau, trở thành một tôn giáo lớn, ngày càng khẳng định được vị thế, vai trò của mình đối với tiến trình đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN ngày nay.

Hai là, Công giáo ở các tỉnh ĐBSH có số lượng tín đồ đông, tổ chức chặt chẽ.

Đồng bằng sông Hồng là nơi tập trung số lượng tín đồ Công giáo lớn nhất cả nước. Các tỉnh ở ĐBSH đều có số lượng giáo dân là người Công giáo rất lớn, chiếm tỉ lệ cao trong dân số của tỉnh. Trước khi sáp nhập (trước 1-7-2025), tỉnh Nam Định có khoảng 40 vạn tín đồ, chiếm trên 20% dân số. Nam Định là tỉnh có tỷ lệ tín đồ Công giáo (giáo dân) cao nhất trong các tỉnh phía Bắc, cao thứ hai trong cả nước, sau tỉnh Đồng Nai (Đồng Nai có tỉ lệ giáo dân

chiếm trên 30% dân số), trong đó, huyện Nghĩa Hưng có tỉ lệ giáo dân đến 45% dân số. Công giáo ở các tỉnh ĐBSH được tổ chức chặt chẽ đến tận cơ sở, nơi cư trú của tín đồ bằng hệ thống từ giáo phận đến giáo xứ và giáo họ, với sự cố kết cộng đồng rất bền chặt.

Với giá trị văn hoá, đạo đức hướng thiện, trong quá trình hoạt động, phát triển, Công giáo đã thu hút được đông đảo người dân tham gia, trở thành những giáo dân vừa tích cực đóng góp, tham gia hoạt động xã hội, vừa làm tròn bổn phận của người theo đạo. Số lượng tín đồ đông đã góp phần quan trọng vào việc chung tay, góp sức vào công cuộc phát triển KT-XH của địa phương.

Ba là, giáo dân ở các tỉnh ĐBSH có đức tin rất cao.

Một trong những đặc điểm nổi bật của đồng bào Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng là đức tin tôn giáo sâu sắc và bền chặt. Trong quan niệm Công giáo, đức tin không chỉ đơn thuần là sự tin tưởng, mà còn là sự phó thác tuyệt đối vào Thiên Chúa - Đấng sáng tạo và cứu rỗi con người. Giáo lý Công giáo khẳng định con người gồm hai phần: thể xác và linh hồn. Thể xác chỉ tồn tại tạm thời ở trần thế, trong khi linh hồn bất tử, sẽ được hưởng hạnh phúc vĩnh hằng trên thiên đàng nếu sống theo lời răn dạy của Chúa. Chính niềm tin này làm cho người giáo dân luôn ý thức sâu sắc về việc “sống tốt đời, đẹp đạo”, hướng thiện, hành động vì lợi ích chung để được Thiên Chúa che chở, tha thứ và ban phúc lành.

Đức tin mạnh mẽ ấy thể hiện rõ qua đời sống thực tiễn của giáo dân ĐBSH. Trước hết, đó là sự tham gia sinh hoạt tôn giáo rất nề nếp, tự giác và thường xuyên, từ việc dự lễ, xưng tội, rước lễ cho đến các hoạt động cộng đồng tại giáo xứ, giáo họ. Kế đến, là sự gắn kết cộng đồng mạnh mẽ: giáo dân không chỉ gắn bó trong gia đình, làng xóm mà còn được quy tụ, cố kết chặt chẽ dưới mái nhà chung của giáo xứ, giáo họ, với vai trò điều phối, định hướng của linh mục và Hội đồng mục vụ. Đặc biệt, sự tuân phục giáo lý, giáo luật và giáo hội của giáo dân được thực hiện rất nghiêm túc; đây vừa là biểu

hiện của đức tin, vừa là cơ chế điều chỉnh hành vi xã hội hữu hiệu trong cộng đồng Công giáo.

Từ góc độ xây dựng Đảng, đặc điểm này mang ý nghĩa hai mặt. Một mặt, đức tin sâu sắc là cơ sở để hình thành lối sống lành mạnh, hướng thiện, tạo ra những giá trị đạo đức xã hội tích cực như tinh thần vị tha, nhân ái, sống trách nhiệm với gia đình và cộng đồng. Đây chính là nguồn lực xã hội quan trọng, thuận lợi để phát hiện, bồi dưỡng và kết nạp những quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng. Mặt khác, sự gắn bó chặt chẽ trong cộng đồng Công giáo và tính tuân thủ giáo luật cao cũng có thể tạo thành những “vòng khép kín” về nhận thức, khiến một bộ phận giáo dân còn dè dặt, thậm chí e ngại khi tham gia hoạt động chính trị - xã hội do Đảng và chính quyền phát động. Điều này đòi hỏi công tác xây dựng Đảng trong vùng đồng bào Công giáo phải có phương pháp linh hoạt, thuyết phục, vừa tôn trọng đức tin, vừa phát huy giá trị đạo đức của tôn giáo, từ đó giúp giáo dân thêm tin tưởng, gắn bó với Đảng.

2.1.2.2. Đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

** Khái niệm đội ngũ đảng viên là người Công giáo*

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều 1 Chương 1 của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam nêu rõ: “Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của GCCN, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của GCCN và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng”.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của GCCN, đồng thời là đảng của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; do đó, ĐNĐV của Đảng là

những người ưu tú trong xã hội, không phân biệt dân tộc, thành phần xuất thân, giới tính, trình độ, và kể cả người theo hoặc không theo tôn giáo. Đảng viên là người Công giáo là một bộ phận trong đội ngũ đảng viên của Đảng.

Đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng là công dân Việt Nam theo Công giáo, tự nguyện phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam; đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện đảng viên theo Điều lệ Đảng; được tổ chức đảng có thẩm quyền kết nạp vào Đảng.

Với tư cách là đảng viên, đảng viên là người Công giáo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền hạn, trách nhiệm chính trị của người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời vẫn là một người Công giáo bình thường, sống và hành đạo theo giáo lý, giáo luật của Công giáo trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, phù hợp với đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng về tôn giáo và công tác tôn giáo, bảo đảm sự thống nhất giữa niềm tin tôn giáo với nghĩa vụ công dân và trách nhiệm chính trị của người đảng viên.

Đội ngũ là khái niệm chỉ “tập hợp những người có chung hành động, nhiệm vụ thành một tổ chức hướng đến, đạt tới mục tiêu chung” [61, tr.100]. *Đội ngũ đảng viên của Đảng* là khái niệm dùng để chỉ toàn thể đảng viên của Đảng được tổ chức chặt chẽ trong hệ thống tổ chức của Đảng.

Từ những nhận thức trên cho thấy: *Đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng là toàn bộ đảng viên là người Công giáo trong các đảng bộ tỉnh ở đồng bằng sông Hồng, cùng phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng..*

ĐNĐV là người Công giáo, ngoài việc chấp hành nghiêm mọi quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về CTTG trong thời kỳ mới, còn có nhiệm vụ tham gia vào các hoạt động sinh hoạt của Công giáo. Do đó, hoạt động của ĐNĐV là người Công giáo luôn gắn liền với công tác quán triệt, vận động, tuyên truyền đồng bào Công giáo chấp hành nghiêm Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; cùng với chính quyền địa phương tham gia

xây dựng HTCT cơ sở trong sạch, vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, TTATXH; phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh nhằm làm thất bại mọi mưu đồ, thủ đoạn và hành động lợi dụng tôn giáo, vấn đề tôn giáo để chia rẽ đoàn kết dân tộc, chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước. ĐNĐV là người Công giáo tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống, uy tín trong đồng bào Công giáo, giải quyết tốt mối quan hệ giữa việc đời và đạo, giữa sinh hoạt tôn giáo và sinh hoạt của TCD; từ đó, góp phần củng cố, giữ vững mối quan hệ gắn bó giữa đồng bào Công giáo với Đảng, Nhà nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

** Đặc điểm của ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH*

Một là, ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH sinh sống trong vùng có truyền thống Công giáo lâu đời, nhiều giáo xứ, giáo họ lớn, sinh hoạt tôn giáo phong phú và có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống cộng đồng

Một trong những đặc điểm cơ bản, có tính đặc thù của đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) là việc họ sinh sống trong vùng có truyền thống tôn giáo lâu đời, nơi tập trung nhiều giáo xứ, giáo họ lớn, với đời sống tôn giáo phong phú, nền nếp và có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống cộng đồng. Đây chính là môi trường xã hội đặc thù, tác động trực tiếp đến nhận thức, lối sống, quan hệ xã hội cũng như hoạt động của đảng viên là người Công giáo ở khu vực này. Trong môi trường ấy, đảng viên là người Công giáo vừa là thành viên của tổ chức Đảng, vừa là một phần hữu cơ của cộng đồng giáo xứ, giáo họ. Điều này khiến họ chịu sự chi phối, ràng buộc kép: vừa phải thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm của người đảng viên theo Điều lệ Đảng, vừa phải giữ gìn, tuân thủ giáo luật, nếp sống và kỷ cương của giáo hội.

Đặc điểm này mang ý nghĩa hai mặt đối với công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Một mặt, chính vì sinh hoạt tôn giáo phong phú và chặt chẽ, đội ngũ đảng viên là người Công giáo có tinh thần cộng đồng cao, kỷ luật tốt, sống

đạo đức, nhân văn, hướng thiện - đây là những giá trị phù hợp với chuẩn mực của người đảng viên cộng sản. Họ có điều kiện thuận lợi để trở thành “cầu nối” quan trọng giữa Đảng với giáo dân, góp phần củng cố niềm tin, vận động đồng bào Công giáo tham gia các phong trào cách mạng, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới. Mặt khác, cũng chính vì chịu ảnh hưởng sâu sắc của môi trường tôn giáo, một bộ phận đảng viên có thể gặp khó khăn trong việc dung hòa giữa trách nhiệm đảng viên với yêu cầu sinh hoạt tôn giáo, hoặc chịu sự tác động của những tư tưởng bảo thủ, cục bộ, thậm chí bị lợi dụng bởi các thế lực xấu để gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, ĐNDV là người Công giáo am hiểu giáo lý, giáo luật và phong tục tôn giáo, đồng thời nắm được đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước - thuận lợi trong công tác vận động, thuyết phục quần chúng

Một trong những đặc điểm quan trọng, tạo nên giá trị đặc thù của đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng là khả năng kết hợp hài hòa giữa tri thức tôn giáo và tri thức chính trị. Sinh trưởng, gắn bó trong môi trường sinh hoạt tôn giáo lâu đời, họ có sự am hiểu sâu sắc về giáo lý, giáo luật, phong tục, tập quán của cộng đồng Công giáo. Đồng thời, với tư cách là người đảng viên cộng sản, họ được học tập, rèn luyện, bồi dưỡng để nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, cùng với chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chính sự kết hợp này tạo cho họ lợi thế đặc biệt trong công tác vận động, thuyết phục quần chúng Công giáo - một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của công tác xây dựng Đảng ở vùng đồng bào có đạo.

Đặc điểm này có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. *Thứ nhất*, nó giúp đảng viên là người Công giáo có thể diễn đạt, chuyển tải chủ trương, chính sách của Đảng bằng ngôn ngữ và cách thức gần gũi với đời sống tôn giáo của giáo dân, từ đó làm cho quần chúng giáo dân dễ tiếp nhận, dễ đồng thuận. *Thứ hai*, nhờ

am hiểu phong tục, tập quán, đảng viên có khả năng nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của giáo dân, kịp thời giải thích, định hướng và hóa giải những vướng mắc phát sinh, qua đó giữ ổn định tình hình cơ sở, củng cố khối đoàn kết trong cộng đồng. *Thứ ba*, nhờ nắm vững giáo lý và giáo luật, đảng viên có thể nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo để chia rẽ, kích động; đồng thời, nhờ nắm chắc đường lối, pháp luật, họ có cơ sở đấu tranh thuyết phục, bảo vệ lợi ích chính đáng của đồng bào Công giáo, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.

Ba là, phần đông ĐNDV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH có bản lĩnh chính trị vững vàng, trải qua quá trình rèn luyện khắc khe để vừa là một tín đồ tôn giáo, vừa trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng

Khác với nhiều đối tượng đảng viên khác, đảng viên là người Công giáo luôn phải dung hòa và vượt qua sự “thử thách kép”: vừa là một tín đồ tôn giáo, vừa kiên định trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng. Đây không chỉ là sự lựa chọn cá nhân, mà còn là minh chứng sinh động cho đường lối đúng đắn, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước về công tác tôn giáo, khẳng định chủ trương “đồng bào các tôn giáo là một bộ phận quan trọng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Trong môi trường sinh hoạt tôn giáo phong phú, chịu ảnh hưởng sâu sắc của giáo lý, giáo luật và uy tín của hàng giáo phẩm, người Công giáo khi tham gia hoạt động chính trị thường đứng trước nhiều tác động đan xen, thậm chí có lúc đối diện với những định kiến xã hội hoặc sự lợi dụng từ các thế lực thù địch. Tuy nhiên, thực tế đã chứng minh rằng, chính trong quá trình vượt qua khó khăn ấy, nhiều đảng viên Công giáo đã khẳng định bản lĩnh chính trị kiên định, thể hiện rõ tinh thần “vừa là người giáo dân tốt, vừa là người đảng viên gương mẫu”. Họ không chỉ là một tín đồ tôn giáo, mà còn thể hiện phẩm chất của người đảng viên cộng sản. Đặc điểm này đã và đang làm nên giá trị riêng của đội ngũ đảng viên Công giáo, giúp họ trở thành cầu nối tin cậy, góp phần củng cố

niềm tin của đồng bào Công giáo đối với Đảng, Nhà nước, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở.

** Vai trò của ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH*

Một là, ĐNĐV là người Công giáo góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ là sự cộng hưởng, hợp thành của ĐNĐV trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đó là việc thực hiện và chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nói và làm theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy vai trò tiên phong, trách nhiệm gương mẫu đi đầu của đảng viên trước hết là tham gia xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh về chính trị tư tưởng, tổ chức, đạo đức; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều chủ trương, biện pháp phát huy mặt tích cực của đồng bào có đạo nói chung và Công giáo nói riêng vào công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN ngày nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “toàn thể đồng bào ta, không chia Lương Giáo, đoàn kết chặt chẽ, quyết lòng kháng chiến, để giữ gìn non sông Tổ quốc mà cũng để giữ gìn quyền tôn giáo tự do” [145, tr.490]. Đảng ta cũng khẳng định: “Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước” [56, tr.171]. Do đó, những hành động của đảng viên là người Công giáo đóng góp to lớn vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu TCCSĐ, thực hiện thắng lợi những quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và CTTG trong tình hình mới; tăng lên niềm tin, uy tín của đồng bào Công giáo vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng hành cùng dân tộc để phục vụ cuộc sống hạnh phúc cho đồng bào Công giáo.

Hai là, ĐNĐV là người Công giáo là lực lượng quan trọng trong thực hiện những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tổ chức Đảng, xây dựng khối đại đoàn kết ở vùng giáo

Đảng ta đã khẳng định: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời, đẹp đạo” đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [56, tr.171]. Mục tiêu, nhiệm vụ đó đặt ra cho ĐNĐV là người Công giáo tích cực, chủ động thể hiện vai trò của mình trong vận động, tuyên truyền đồng bào Công giáo tham gia vào các hoạt động phát triển KT-XH, lan tỏa các giá trị đời sống văn hoá mới, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; đấu tranh loại bỏ những hiện tượng mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội ra khỏi đời sống của đồng bào Công giáo. Cùng với đó, ĐNĐV là người Công giáo là “hạt nhân”, “trung tâm” trong tham gia xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở vùng giáo, tập hợp, đoàn kết đồng bào Công giáo vào Mặt trận, đoàn thể nhằm giải quyết những nhiệm vụ tại địa phương; nhất là những nhiệm vụ đột xuất như dịch bệnh, thiên tai, phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, phản động. Với vai trò này, ĐNĐV là người Công giáo cần thể hiện trách nhiệm tiên phong, luôn gương mẫu đi đầu ở mọi công việc, không ngại khó, ngại khổ, đề cao tinh thần, trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và đồng bào Công giáo để làm sao cho mỗi một cách thức, biện pháp của ĐNĐV đưa ra đều có được sự đồng tình, ủng hộ, thống nhất hành động của đại bộ phận đồng bào Công giáo, có như vậy, mới góp phần đưa đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về tôn giáo vào thực tiễn cuộc sống.

Ba là, ĐNĐV là người Công giáo là lực lượng cốt cán trong CTTG, vận động, tuyên truyền và tổ chức giáo dân, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phòng, chống âm mưu, thủ đoạn chia rẽ đoàn kết lương - giáo của các thế lực thù địch, lực lượng phản động

V.I.Lênin đã khẳng định: “Những lời tuyên chiến âm ỉ với chủ nghĩa duy tâm, những mệnh lệnh ngăn cấm tín ngưỡng, tôn giáo là những hành vi đại dột, vô chính phủ, làm cho kẻ thù lợi dụng để kích động tình cảm tôn giáo của tín đồ, làm cho họ ngày càng gắn bó với tôn giáo, xa lánh thậm chí đi đến chống lại công cuộc xây dựng CNXH. Đương nhiên, như vậy không có nghĩa là coi nhẹ việc giáo dục chủ nghĩa vô thần khoa học, thế giới quan duy vật cho toàn dân, trong đó có những tín đồ tôn giáo, việc làm đó góp phần nâng cao trình độ kiến thức cho toàn dân” [124, tr.518]. Dân tộc, tôn giáo cùng dân chủ và nhân quyền là những lĩnh vực mà các thế lực thù địch, phản động thường xuyên lợi dụng để chống phá với các âm mưu, thủ đoạn vô cùng tinh vi, nham hiểm, thâm độc và xảo quyệt nhằm kích động đồng bào Công giáo chống đối chính quyền, gây khó khăn cho ban, ngành địa phương khi triển khai các nhiệm vụ, công việc phát triển KT-XH; từ đó, dụ dỗ, lôi kéo, tập hợp một bộ phận đồng bào Công giáo nhẹ dạ, cả tin tham gia biểu tình, gây rối mất TTATXH.

Vì vậy, vai trò ĐNĐV là người Công giáo trong vận động, tuyên truyền, giải thích cho đồng bào Công giáo nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực là rất quan trọng; lực lượng cốt cán trong đấu tranh chống lại những luận điệu phản động, nhận thức sai trái đi ngược lại lợi ích của Đảng, của dân tộc, của Chúa; vạch trần bản chất giả nhân, giả nghĩa, đội lốt tôn giáo của những phần tử phản động, cơ hội chính trị ở trong nước và ngoài nước tìm mọi cách lợi dụng tôn giáo để chống đối chính quyền địa phương; xây dựng “Đức tin” cho đồng bào Công giáo vào sự lãnh đạo của Đảng, phương châm hành động của Công giáo: “mến Thiên Chúa, yêu Tổ quốc”, “Sống theo Đảng, chết theo Chúa”... Qua đó, giúp nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đồng bào Công giáo trong mọi lúc, mọi nơi, mọi hoạt động xã hội, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không bị cuốn vào âm mưu, thủ đoạn sai trái, phản động của các thế lực thù địch.

Bốn là, ĐNĐV là người Công giáo góp phần giữ gìn và lan tỏa các giá trị văn hoá, truyền thống đạo đức quý báu của đồng bào Công giáo.

Khi ra đời, giống như các tôn giáo, tín ngưỡng khác, Công giáo chứa đựng những giá trị nhân văn và hướng thiện, hướng con người đến lối sống vị tha, bình đẳng, bác ái. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhìn thấy tấm lòng bác ái, đức hy sinh ở những vị sáng lập ra các tôn giáo, trong đó có Công giáo, khi hun đúc các giá trị chân, thiện, mỹ của xã hội để trở thành triết lý của tôn giáo. Điểm chung ở họ là đều có mưu cầu hạnh phúc cho xã hội. Người chỉ ra: “...vị thánh nhân là đức Chúa Giêsu ra đời. Suốt đời Ngài chỉ hy sinh phấn đấu cho tự do, cho dân chủ. Từ ngày Ngài giáng sinh đến nay đã gần 2.000 năm, nhưng tinh thần thân ái của Ngài chẳng những không phai nhạt mà tỏa ra đã khắp, thấm vào đã sâu” [145, tr.142].

Trên cơ sở kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo và lấy đó làm điểm chung để đoàn kết đồng bào theo tôn giáo theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta khẳng định: Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới.

Trong quá trình sinh hoạt cùng đồng bào Công giáo, ĐNĐV là người Công giáo chính là những người đi đầu trong phát huy giá trị đạo đức văn hoá tốt đẹp của Công giáo vào xây dựng đời sống văn hoá mới; là lực lượng tiên phong, đi đầu trong vận động, tuyên truyền đồng bào Công giáo từng bước loại bỏ những tục lệ lạc hậu, xây dựng nếp sống mới văn minh, tiến bộ; chấp hành nghiêm các quy định của chính quyền địa phương. Họ là lực lượng phối hợp chặt chẽ với với cha xứ, chức việc, các ban, ngành địa phương vận động, tuyên truyền đồng bào theo Công giáo cùng chung tay xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh trật tự; qua đó, phát huy truyền thống yêu nước, sống cuộc đời “tốt đời, đẹp đạo” của đồng bào Công giáo.

2.2. XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ VAI TRÒ

2.2.1. Khái niệm xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Theo Đại từ điển tiếng Việt, *xây dựng* là: “Làm cho hình thành một tổ chức hay một chỉnh thể về xã hội, chính trị, kinh tế, văn hoá theo một phương hướng nhất định” [215, tr.1055]. Trong đời sống, khái niệm xây dựng được sử dụng theo nhiều góc độ. Ở góc độ vật lý, xây dựng là làm nên công trình kiến trúc theo một kế hoạch nhất định, như *xây dựng ngôi nhà*; ở góc độ xã hội, xây dựng là làm cho hình thành một chỉnh thể về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá theo một phương hướng nhất định, như *xây dựng nền kinh tế*; ở góc độ tinh thần, xây dựng là tạo ra, sáng tạo ra cái có giá trị tinh thần, như *xây dựng kịch bản bộ phim*...

Trong lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng ĐNĐV là vấn đề luôn được Đảng quan tâm nhằm thực hiện những yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng ở mỗi giai đoạn lịch sử đề ra. Tại các kỳ Đại hội của Đảng, một trong nội dung quan trọng luôn được quan tâm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là xây dựng đội ĐNĐV thật sự trong sạch, vững mạnh về mọi mặt: chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Mặc dù diễn đạt ở mỗi kỳ Đại hội có sự khác nhau, song đều hướng đến yêu cầu xây dựng ĐNĐV có bản lĩnh, trình độ, năng lực góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (năm 2016) của Đảng chủ trương: “Xây dựng ĐNĐV thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất ĐĐCM, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng” [55, tr.205]. Đại hội đại

biểu toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021) của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Coi trọng công tác PTĐV, đảm bảo số lượng, chất lượng” [56, tr.186].

Như vậy, có thể khẳng định quan điểm xuyên suốt của Đảng ta rất coi trọng xây dựng ĐNĐV đảm bảo về số lượng, chất lượng, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, TCD các cấp trong công tác xây dựng Đảng. Đồng thời, từ những chủ trương, quan điểm về công tác ĐẢNG VIÊN trong các kỳ Đại hội Đảng cũng cho thấy nội dung, biện pháp xây dựng, phát triển ĐNĐV. Về mặt chính trị là phải đề ra chủ trương nhiệm vụ xây dựng ĐNĐV đến kịp thời đúng đắn. Về mặt tư tưởng, phải thực hiện tốt việc giáo dục, bồi dưỡng cho ĐNĐV có phẩm chất chính trị, ĐĐCM, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ để họ kiên định lập trường GCCN, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng, xứng đáng với vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu. Về tổ chức, phải coi trọng kết nạp đảng viên, phân công nhiệm vụ cho đảng viên, quản lý đảng viên...

Từ những phân tích trên có thể quan niệm: *Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng là toàn bộ hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm, với sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân trong giáo dục, rèn luyện, quản lý, phát huy vai trò, đồng thời phát triển đảng viên mới, để hình thành đội ngũ đảng viên là người Công giáo có số lượng phù hợp, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.*

Chủ thể xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH:

- *Chủ thể lãnh đạo:* Đại hội đảng bộ tỉnh; tỉnh ủy, trong đó trực tiếp thường xuyên là ban thường vụ tỉnh ủy đến cấp ủy. Các cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy vừa là chủ thể lãnh đạo, vừa là chủ thể trực tiếp thực hiện xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo. Ban tổ chức tỉnh ủy và Ban Xây dựng Đảng cấp xã là cơ quan tham mưu và nghiệp vụ giúp cho tỉnh ủy, cấp ủy cấp xã thực hiện nhiệm vụ xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo

- *Chủ thể thực hiện* xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo: Các tổ chức cơ sở đảng có đảng viên, quần chúng là người Công giáo.

- *Lực lượng tham gia xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH*: Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong tỉnh, do đó lực lượng tham gia xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng vũ trang, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp có thành viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

Các chức sắc, chức việc, người có uy tín trong cộng đồng giáo dân; gia đình và cộng đồng giáo dân có vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện, định hướng, khích lệ giáo dân ưu tú tham gia các phong trào xã hội và phấn đấu vào Đảng.

2.2.2. Nội dung xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Từ quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ đảng viên và thực tiễn có thể xác định những nội dung chủ yếu trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng như sau:

Một là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về số lượng, cơ cấu.

Đây là nội dung thứ nhất trong xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH. ĐNĐV là người theo Công giáo trước hết cần đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu. Việc bảo đảm về số lượng, cơ cấu hợp lý về độ tuổi, giới tính, thành phần xuất thân đảng viên là người Công giáo luôn là yêu cầu, là nội dung quan trọng trong xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo. Số lượng đảng viên là người Công giáo phải đủ cho yêu cầu lãnh đạo quần chúng là tín đồ Công giáo. Cơ cấu ĐNĐV là người theo Công giáo hợp lý về độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, trình độ... là yếu tố rất quan trọng qui định chất lượng ĐNĐV là người theo Công giáo, sự vững mạnh của các tổ chức đảng

vùng đồng bào Công giáo và hiệu quả công tác vận động quần chúng là tín đồ Công giáo.

Nội dung xây dựng cơ cấu đội ngũ đảng viên là người Công giáo bao gồm: xây dựng cơ cấu giới tính (nam - nữ); cơ cấu tuổi đời, tuổi đảng; cơ cấu về trình độ học vấn, đào tạo; cơ cấu nghề nghiệp...

Để xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về số lượng, cơ cấu, trước hết phải làm tốt công tác kết nạp, giáo dục, bồi dưỡng đảng viên là người Công giáo, qua đó sẽ giúp tăng số lượng và cải thiện cơ cấu ĐNĐV là người theo Công giáo.

Hai là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

Đây là nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tính nền tảng trong công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người theo Công giáo hiện nay, nhằm bảo đảm đảng viên luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững bản lĩnh chính trị, không dao động trước những khó khăn, thách thức của quá trình phát triển đất nước cũng như trước các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề tôn giáo.

Xây dựng đội ngũ đảng viên là người theo Công giáo về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trước hết là làm cho mỗi đảng viên có nhận thức đúng đắn, đầy đủ và niềm tin vững chắc vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, gương mẫu. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên là người theo Công giáo không chỉ thể hiện ở nhận thức, thái độ mà phải được cụ thể hóa bằng hành động, việc làm thiết thực trong sinh hoạt tôn giáo, trong đời sống xã hội và trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; được kiểm chứng bằng hiệu quả hoạt động thực tiễn và sự tín nhiệm của quần chúng nhân dân.

Đặc biệt, việc xây dựng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ đảng viên là người theo Công giáo cần giải quyết một cách biện chứng, khoa học mối quan hệ giữa niềm tin tôn giáo với thế giới quan duy vật của người cộng sản. Về nguyên tắc, đảng viên là người theo Công giáo vẫn giữ niềm tin tôn giáo chính đáng, song niềm tin đó phải đặt trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng; không được đối lập, phủ nhận hay làm suy yếu thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử - nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Niềm tin tôn giáo, trong trường hợp này, cần được định hướng đúng đắn, trở thành nguồn lực tinh thần góp phần củng cố các giá trị đạo đức tốt đẹp, hướng thiện, sống “tốt đời, đẹp đạo”, phục vụ lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân, chứ không trở thành lực cản hay yếu tố chi phối nhận thức, lập trường chính trị của người đảng viên.

Xây dựng đội ngũ đảng viên là người theo Công giáo về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống phải được đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng đội ngũ đảng viên nói chung. Theo đó, các cấp ủy, tổ chức đảng cần đa dạng hóa nội dung, hình thức và biện pháp giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục lý luận chính trị với giáo dục đạo đức cách mạng; giữa yêu cầu của người đảng viên với đặc điểm tôn giáo; giữa tính nguyên tắc của Đảng với sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Thông qua đó, góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên là người theo Công giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu, thực sự là hạt nhân chính trị ở cơ sở và cầu nối vững chắc giữa Đảng với đồng bào Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng.

Ba là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về trình độ và năng lực hoạt động thực tiễn.

Trình độ và năng lực hoạt động thực tiễn của ĐNĐV là người theo Công giáo được biểu hiện ở khả năng, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; khả năng giải quyết hài hoà các mối quan hệ giữa “việc đạo” và

“việc đời”. Trình độ học vấn, đào tạo cao; sự hiểu biết sâu sắc các vấn đề xã hội sẽ giúp cho ĐNĐV là người theo Công giáo nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn của mình, nhất là trong tuyên truyền, vận động đồng bào Công giáo chấp hành nghiêm các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.

Năng lực của của ĐNĐV là người theo Công giáo gồm hai loại chính: *Một là*, năng lực nghề nghiệp, chuyên môn, như năng lực sản xuất, kinh doanh, công tác chuyên môn; *hai là*, năng lực thực hiện nhiệm vụ đảng viên, như năng lực vận động quần chúng giáo dân, năng lực làm công tác đảng ở cơ sở...

Để xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo về trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn cần tiến hành đồng thời hai mặt công tác: Một mặt, cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp cần chú trọng kết nạp những quần chúng là người theo Công giáo có trình độ học vấn, đào tạo chuyên môn, những người công giáo có năng lực hoạt động thực tiễn nổi trội, như là sinh viên là người Công giáo tốt nghiệp đại học có nguyện vọng về địa phương công tác; quần chúng ưu tú là người Công giáo làm kinh tế giỏi; những người có uy tín trong đồng bào Công giáo; những chức sắc, chức việc công giáo... Mặt khác, cần đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chính đội ngũ đảng viên là người công giáo để nâng cao trình độ, năng lực cho họ.

Bốn là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về phong cách sống, làm việc; ý thức tổ chức, kỷ luật; quan hệ mật thiết với nhân dân

Đây là nội dung quan trọng để xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH. Phong cách sống và làm việc khoa học, tính kỷ luật cao, gắn bó mật thiết với nhân dân của ĐNĐV là người theo Công giáo có sự ảnh hưởng rất lớn đến quần chúng tín đồ Công giáo, nhất là sự gương mẫu, uy tín trong lời nói và hành động sẽ là điều kiện để đoàn kết, tập hợp đồng bào Công giáo. Do đó, phong cách sống, làm việc và ý thức tổ chức,

kỷ luật, quan hệ mật thiết với nhân dân là yếu tố quan trọng giúp đảng viên là người Công giáo hoàn thành nhiệm vụ của mình. góp phần nâng cao hiệu quả công việc, tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức, hành động trong đồng bào Công giáo mỗi khi tổ chức thực hiện các phong trào. Chính phong cách sống gần gũi, chân thành, cầu thị, lắng nghe ý kiến của đồng bào Công giáo và nêu cao tính kỷ luật trong công việc, cuộc sống mà uy tín, niềm tin của ĐNĐV là người theo Công giáo ngày càng tăng lên; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ của chính quyền địa phương, của đồng bào Công giáo, góp phần xây dựng vùng giáo ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Phong cách sống, ý thức kỷ luật, quan hệ mật thiết với nhân dân của ĐNĐV là người theo Công giáo thể hiện ở hành vi, ứng xử, giải quyết các mối quan hệ trong tổ chức đảng và đồng bào Công giáo. Xây dựng phong cách sống, ý thức kỷ luật, quan hệ mật thiết với nhân dân của ĐNĐV là người theo Công giáo là quá trình thấm thấu, lan toả giá trị của Đảng, giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc, giá trị đạo đức tốt đẹp của đạo Công giáo.

Xây dựng phong cách sống, ý thức kỷ luật, quan hệ mật thiết với đồng bào Công giáo của ĐNĐV là người theo Công giáo phải qua sự hoà nhập vào các hoạt động thực tiễn cuộc sống, đồng hành cùng quần chúng giáo dân trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, mong muốn của quần chúng trong từng hoạt động cụ thể, từ đó, gắn kết chặt chẽ giữa đồng bào Công giáo và người Lương để giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá đạo đức tốt đẹp.

Để xây dựng phong cách sống, ý thức kỷ luật, quan hệ mật thiết với quần chúng của ĐNĐV là người theo Công giáo, cấp uỷ, tổ chức đảng phải chú trọng đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện, quản lý đội ngũ đảng viên là người Công giáo đồng thời bản thân đội ngũ ĐNĐV là người theo Công giáo cần quán triệt và giữ gìn phẩm chất cao đẹp của người đảng

viên cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, luôn chú ý rèn luyện mình theo kỷ luật của Đảng.

2.2.3. Phương thức xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH bằng các nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp

Để xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH, cần có hệ thống văn bản chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương, bao gồm nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch cụ thể. Đây là phương thức xây dựng được thực hiện phổ biến, tác động trực tiếp đến hành động của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo. Trên cơ sở nghị quyết, chủ trương của Trung ương Đảng, các tỉnh ủy cần ban hành nghị quyết, chỉ thị, chương trình chuyên đề về phát triển ĐNĐV trong vùng Công giáo. Các huyện ủy, đảng ủy cơ sở nơi có đông đồng bào Công giáo cần xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên là người theo Công giáo, xác định rõ chỉ tiêu, trách nhiệm từng chi bộ và biện pháp thực hiện.

Hai là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH được thực hiện bằng công tác tuyên truyền, vận động

Để thành công trong xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động. Người Công giáo có niềm tin tôn giáo sâu sắc, thường chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ giáo lý và định hướng của Giáo hội. Nếu không có sự tuyên truyền thuyết phục, họ có thể e ngại hoặc hiểu sai về Đảng, không quan tâm hoặc dăm đến với Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tuyên truyền là đem một việc gì đó nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó là tuyên truyền thất bại. Muốn thành công phải biết cách tuyên truyền” [146, tr.191]. Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần thường xuyên tiến hành

công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục quần chúng trong đồng bào Công giáo tham gia vào hàng ngũ của Đảng. Việc tuyên truyền, vận động cần quán triệt tư tưởng kiên trì, bền bỉ, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, không nóng vội, chủ quan. Cần giải thích cho đồng bào Công giáo hiểu rõ vào Đảng không có nghĩa là từ bỏ tôn giáo, không tham gia vào các sinh hoạt của Đạo, mà vào Đảng để đóng góp nhiều hơn nữa khả năng, trí tuệ của bản thân cho Đời; thay mặt đồng bào Công giáo truyền đạt những tâm tư, tình cảm, nguyện vọng về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội đến Đảng, chính quyền tốt hơn.

Ba là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo bằng đẩy mạnh công tác kết nạp đảng viên là người theo Công giáo

Việc đẩy mạnh công tác kết nạp đảng viên là người theo Công giáo vừa trực tiếp bảo đảm xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo về số lượng, vừa giúp cải thiện cơ cấu ĐNĐV, bổ sung sinh lực mới cho ĐNĐV là người theo Công giáo. Vì vậy trong xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng phải đặc biệt coi trọng việc kết nạp đảng viên là người theo Công giáo. Để thực hiện tốt việc xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo bằng đẩy mạnh công tác kết nạp đảng viên là người theo Công giáo cần làm tốt công tác tuyên truyền về Đảng; tích cực rà soát, phát hiện và bồi dưỡng quần chúng ưu tú; quan tâm giúp đỡ đối tượng khắc phục những khó khăn, vướng mắc về tư tưởng, gia đình, giáo hội nếu có. Cần chú ý lựa chọn kết nạp Đảng những người có uy tín trong cộng đồng giáo dân; tích cực tham gia các phong trào địa phương; có lập trường chính trị vững vàng; sống tốt đời đẹp đạo.

Bốn là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo được thực hiện bằng việc phát huy vai trò tự phấn đấu, rèn luyện của mỗi đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

Phát huy vai trò tự phấn đấu của từng đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là phương thức xây dựng quan trọng để xây dựng ĐNĐV là

người theo Công giáo. Cần làm cho từng đảng viên là người Công giáo đề cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống đáp ứng với đòi hỏi của tình hình nhiệm vụ. Phát huy vai trò tự phấn đấu của ĐNĐV là người theo Công giáo về thực chất là đề cao ý thức tự giác trong thực hiện các nhiệm vụ của đảng viên, hăng hái, đi đầu, không ngại khó, ngại khổ, sẵn sàng lan toả, chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm trong phát triển kinh tế- xã hội, xoá đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hoá mới; xây dựng tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, sống hoà đồng, trách nhiệm, được đồng bào Công giáo tin tưởng; biết khơi dậy giá trị văn hoá tốt đẹp của đạo Công giáo vào thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng xóm đạo, xứ đạo văn minh, hạnh phúc. Vì vậy, phát huy vai trò tự phấn đấu của đảng viên là người Công giáo là nội dung, biện pháp hiệu quả để xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH hiện nay.

Năm là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH bằng phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng của các tổ chức trong HTCT, các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn

Xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo không chỉ là nhiệm vụ của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền địa phương mà đó là trách nhiệm của cả HTCT và đồng bào Công giáo. Cho nên, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo không tách rời với vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trên địa bàn. Đó là sự phối kết hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa các bộ phận, lực lượng và ĐNĐV là người theo Công giáo trong tổ chức thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn như: Mặt trận Tổ quốc cấp xã, Hội phụ nữ cấp xã, Đoàn thanh niên cấp xã, Hội Cựu chiến binh cấp xã, Hội Nông dân cấp xã có trách nhiệm giám sát các hoạt động của đảng viên là người Công giáo, giúp đỡ, tạo điều kiện cho họ thực hiện nhiệm vụ..

Sáu là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH được thực hiện bằng công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo được thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch của cấp uỷ, tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt công tác. Thông qua đó, để điều chỉnh suy nghĩ, hành động của ĐNĐV là người theo Công giáo đúng với quy định của Đảng, đường hướng hoạt động của đạo Công giáo. Theo đó, kiểm tra, giám sát cần được tiến hành thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm đối với xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo; xác định rõ nội dung kiểm tra, giám sát và có sự phân công của cấp uỷ, tổ chức đảng đối với đảng viên được giám sát. Quá trình kiểm tra, giám sát, cấp uỷ, tổ chức đảng cần quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của Đảng, nắm chắc quy trình, thứ tự các bước, bảo đảm khách quan, công bằng, dân chủ, công khai trong kiểm tra, giám sát xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo... Qua kiểm tra, giám sát tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động, khối đại đoàn kết dân tộc không ngừng được củng cố giữ vững và tăng cường, đồng bào Công giáo ngày càng tin tưởng vào ĐNĐV, sẵn sàng đồng hành, chia sẻ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để ĐNĐV thực hiện chức trách, nhiệm vụ được tổ chức phân công, giao nhiệm vụ.

Kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp trên đối với công tác xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo đối với cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác phát triển đảng là người Công giáo theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng; cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện đúng hướng dẫn, quy định của cấp trên không, từ đó, có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo thời gian tới được tốt hơn.

2.2.4. Vai trò của việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH góp phần tạo nên ĐNĐV của đảng bộ tỉnh có chất lượng- nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy địa phương về phát triển KT-XH, QP,AN góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ tỉnh.

Xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH có chất lượng, cơ cấu, thành phần hợp lý sẽ là nhân tố quan trọng tạo thành sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của tỉnh nói chung, vùng công giáo nói riêng. Những yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn có đồng bào Công giáo đặt ra ngày càng cao, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo sẽ góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cộng đồng công giáo nhanh hơn và hiệu quả hơn; ĐNĐV là người theo Công giáo sẽ là “cầu nối” đồng bào Công giáo với Đảng, Nhà nước. Khi có những chương trình, kế hoạch, dự án tổ chức thực hiện ở địa phương, ĐNĐV là người theo Công giáo sẽ là người tiên phong đi đầu trong tuyên truyền, vận động đồng bào Công giáo và thực hiện. Qua đó, giúp đồng bào Công giáo hiểu hơn những chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền địa phương các cấp hướng đến xây dựng quê hương, thôn, xóm, đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Hai là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác đảng viên, góp phần xây dựng ĐNĐV của Đảng và nâng cao chất lượng ĐNĐV đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn khuyến khích, động viên mọi công dân có động cơ, nguyện vọng đúng đắn

phần đầu vào Đảng để cống hiến cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì thế, công tác xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo được Đảng ta coi trọng để kết nạp những quần chúng ưu tú là người Công giáo vào Đảng để góp phần xây dựng đội ngũ của Đảng ngày càng đông đảo, đủ sức lãnh đạo các tầng lớp nhân dân xây dựng và bảo vệ đất nước.

Xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo là nhân tố quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của Công giáo vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ba là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là xây dựng bộ phận hạt nhân của lực lượng chính trị vùng giáo, là nhân tố quan trọng tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đối với công tác tôn giáo và cộng đồng Công giáo ở địa phương.

Đội ngũ đảng viên là người Công giáo là bộ phận hạt nhân của lực lượng chính trị vùng giáo, là nhân tố đặc biệt quan trọng bảo đảm thắng lợi nhiệm vụ công tác tôn giáo, do đó, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là xây dựng nhân tố quan trọng tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đối với công tác tôn giáo và cộng đồng Công giáo ở địa phương.

Các tỉnh ở ĐBSH đều có số lượng đồng bào Công giáo sinh sống lớn, có đóng góp tích cực vào bức tranh phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về thực chất là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hoạt động của Công giáo ở địa phương. ĐNĐV là người theo Công giáo là những người trực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quần chúng có đạo tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động xã hội ở địa phương. ĐNĐV là người theo Công giáo là lực lượng nòng cốt và có điều kiện thuận lợi nhất để tuyên truyền đồng bào Công giáo hiểu rõ về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Sự lãnh đạo đạo thường xuyên, trực tiếp của cấp uỷ, tổ chức đảng đối với đồng bào Công giáo được thực hiện thông qua ĐNĐV là người theo Công giáo; họ chính là chỗ dựa vững chắc của chính quyền địa phương trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; địa bàn ổn định để đồng bào Công giáo yên tâm phát triển kinh tế, làm tốt bổn phận, nghĩa vụ của một giáo dân. Cũng thông qua ĐNĐV là người theo Công giáo, những chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, phong trào thi đua yêu nước của chính quyền địa phương được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi hơn, nhận được sự đồng tình, ủng hộ to lớn của đồng bào Công giáo, góp phần xây dựng thôn, xóm, quê hương ngày càng khang trang, sạch đẹp, tạo sức lan toả sâu rộng thật chặt hơn mối quan hệ gắn bó giữa đồng bào Công giáo và người Lương.

Bốn là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là nhân tố rất quan trọng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với người Công giáo, củng cố và tăng cường sự đoàn kết các tôn giáo và toàn dân ở địa phương.

Đảng ta đã khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [55, tr.158]. Vì vậy, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH không những bổ sung thêm lực lượng cách mạng cho Đảng mà còn góp phần củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với đồng bào Công giáo.

Xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH chính là biện pháp hiệu quả tăng cường cơ sở chính trị của Đảng trong cộng đồng Công giáo, góp phần làm thất bại âm mưu của bọn phản động lợi dụng đạo Công giáo để phá hoại Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Theo kết quả điều tra xã hội cho thấy, 57,% ý kiến cho rằng việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH có vai trò ý nghĩa rất quan trọng (Phụ lục 2).

Tiểu kết chương 2

ĐBSH là nơi Công giáo có lịch sử lâu đời, là nơi xâm nhập đầu tiên vào Việt Nam; có số lượng tín đồ đông, tổ chức chặt chẽ; có đức tin rất cao. ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH có vai trò quan trọng trong việc góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; là lực lượng quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết lương giáo, tạo lên sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế-xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng ở các tỉnh ĐBSH.

Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng là toàn bộ hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng, với sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân trong giáo dục, rèn luyện, quản lý, phát huy vai trò, đồng thời phát triển đảng viên mới, để hình thành đội ngũ đảng viên là người Công giáo có số lượng phù hợp, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Luận án đã xác định 4 nội dung, 6 phương thức xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH. Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở Đồng bằng sông Hồng có vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở, mà còn trực tiếp củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với đồng bào Công giáo.

Chương 3

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG -THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

3.1.1. Những ưu điểm

3.1.1.1. Về thực hiện nội dung xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, cấp ủy, TCD các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội ở các tỉnh DBSH đã quan tâm phát triển số lượng và cải thiện cơ cấu đội ngũ đảng viên là người Công giáo

Trong những năm qua, việc phát triển số lượng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh DBSH đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng chính trị vùng giáo được các cấp ủy rất quan tâm và tập trung chỉ đạo. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản, giao chỉ tiêu phát triển đảng viên là người Công giáo cho cấp ủy trực thuộc, đồng thời gắn với nhiệm vụ củng cố TCD, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở. Nhờ đó, việc phát triển đảng viên trong vùng Công giáo đã đạt nhiều kết quả rõ rệt cả về số lượng và cơ cấu.

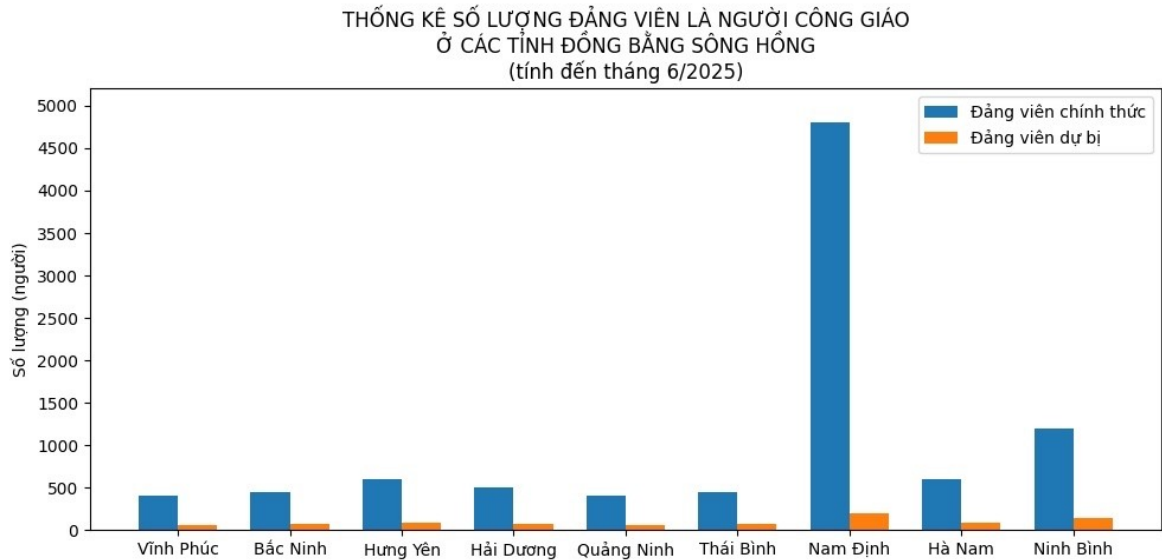
Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức, khích lệ giáo dân ưu tú tham gia hoạt động chính trị ở địa phương. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, có tới 56,4% ý kiến đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng về phát triển đảng trong vùng đồng bào Công giáo được tổ chức thường xuyên (Phụ lục 2). Đây là minh chứng cho sự quan tâm và kiên trì của cấp ủy, TCD và các đoàn thể trong việc định hướng cho đồng bào Công giáo về vai trò của Đảng.

Song song với đó, các cấp ủy, TCD đã quan tâm bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú là người Công giáo để tạo nguồn bổ sung cho đội ngũ đảng viên là người Công giáo. Kết quả khảo sát tại các xã đông đồng bào Công giáo như Xã Xuân Trường, xã Bình Minh (Ninh Bình); xã Tây Tiền Hải, xã Hưng Phú (Hưng Yên); cho thấy, 86,7% cán bộ cấp ủy, TCD, đoàn thể đánh giá cao công tác tạo nguồn phát triển đảng; đồng thời 71,4% số giáo dân ưu tú khẳng định tính định hướng chiến lược của công tác này trong triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Điều đó phản ánh sự chuyển biến tích cực cả trong nhận thức của cán bộ lãnh đạo và của quần chúng Công giáo về ý nghĩa, vai trò của công tác phát triển đảng viên.

Kết quả phát triển số lượng đội ngũ đảng viên là người Công giáo đã thể hiện rõ qua số liệu ở nhiều địa phương. Đến cuối năm 2024, toàn vùng Đồng bằng sông Hồng có 13.460 đảng viên là người Công giáo, phân bổ rộng khắp ở các địa phương, trở thành lực lượng quan trọng trong hệ thống chính trị cơ sở [103]. Tỉnh Nam Định trước sáp nhập có 4.630 đảng viên, là tỉnh có số lượng đảng viên là người Công giáo đông nhất trong cả nước, (chiếm khoảng 16% số đảng viên trong toàn tỉnh). Trên địa bàn của tỉnh Thái Bình (thời điểm trước khi hợp nhất 1/7/2025), có 774 đảng viên là người Công giáo, trong đó 240 đảng viên trẻ dưới 40 tuổi, góp phần quan trọng vào việc trẻ hóa đội ngũ, bảo đảm tính kế thừa và phát triển về cơ cấu. Tỉnh Ninh Bình (trước khi sáp nhập), có 1.836 đảng viên là người Công giáo đạt, phân bố đều ở các xã, huyện có đông giáo dân, từng bước khắc phục tình trạng “trắng” đảng viên trước đây.

Do công tác phát triển đảng viên được làm khá tốt, nên cơ cấu đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH cải thiện rõ theo hướng tích cực. Giai đoạn 2016-2024, các đảng bộ tỉnh ở ĐBSH đã kết nạp 2.366 đảng viên là người Công giáo, trong đó nhóm tuổi 18-30 chiếm 38,2% (982 đảng viên), 31-40 chiếm 30,09% (678 đảng viên), 41-50 chiếm 27,68% (591 đảng viên) và từ 51 tuổi trở lên chỉ 4,03% (115 đảng viên) [8]. Tỷ

trọng lớn đảng viên trẻ và trung niên là lực lượng có tiềm năng để tiếp thu kiến thức mới và có khả năng ứng dụng kỹ năng vào các nhiệm vụ cụ thể ở cơ sở, góp phần bảo đảm tính kế thừa và phát triển bền vững của hệ thống chính trị địa phương.



Biểu đồ 3.1: Thống kê số lượng đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng (tính đến tháng 6/2025)

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo

Những số liệu này khẳng định rằng công tác phát triển đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH không chỉ đạt kết quả về số lượng mà còn tạo sự chuyển biến tích cực về cơ cấu độ tuổi và chất lượng. Đảng viên là người Công giáo hiện diện ở hầu hết các địa bàn trọng điểm, giữ vai trò quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội ở cơ sở, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hai là, cấp ủy, TCD các cấp ở các tỉnh ĐBSH coi trọng xây dựng ĐNDV là người Công giáo về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Cấp ủy và TCD ở vùng Đồng bằng sông Hồng luôn coi việc xây dựng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đảng viên là người Công giáo là

một nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Nhận thức này được thể hiện qua việc các cấp ủy địa phương ban hành nhiều nghị quyết, kế hoạch, đồng thời tổ chức thực hiện một cách bài bản việc giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức, lối sống gắn với kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật đảng. Đây không chỉ là quá trình giáo dục cá nhân mà còn là giải pháp để xây dựng tính đoàn kết, thống nhất trong tổ chức đảng và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa tổ chức đảng với đồng bào Công giáo.

Trong công tác giáo dục, nhiều cấp ủy đã đưa nội dung rèn luyện đạo đức, lối sống vào nội dung sinh hoạt chi bộ; tổ chức học tập chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời đề cao sự gương mẫu, cần kiệm liêm chính, trách nhiệm với nhân dân như một chuẩn mực hành động của mỗi đảng viên. Song song, ý thức tổ chức kỷ luật cũng được tăng cường thông qua thực hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện quy định về sinh hoạt đảng, phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cá nhân, và xử lý kỷ luật kịp thời với những trường hợp vi phạm. Chính nhờ vậy, phần lớn đảng viên là người Công giáo đã giữ gìn, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phát huy tốt tinh thần tiên phong, gương mẫu trong các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng xứ, họ đạo văn minh.

Tóm lại, với sự lãnh đạo và chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, TCD, công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật ở các tỉnh ĐBSH đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Điều này góp phần củng cố niềm tin của giáo dân đối với tổ chức đảng, tăng cường sự gắn bó giữa Đảng với nhân dân, đồng thời tạo tiền đề nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng cơ sở trong giai đoạn hiện nay.

Ba là, cấp ủy, TCD các cấp ở các tỉnh ĐBSH đã chú trọng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo về trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn.

Các cấp ủy đảng đã quan tâm xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo có trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn không ngừng nâng cao theo yêu cầu tình hình, nhiệm vụ.

Việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo về trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn được thực hiện kiên trì, thường xuyên bằng nhiều biện pháp, như: *Một mặt*, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp chú trọng kết nạp những quần chúng là người theo Công giáo có trình độ học vấn, đào tạo chuyên môn, những người công giáo có năng lực hoạt động thực tiễn nổi trội, như là sinh viên là người Công giáo tốt nghiệp đại học có nguyện vọng về địa phương công tác; quần chúng ưu tú là người Công giáo làm kinh tế giỏi; những người có uy tín trong đồng bào Công giáo... *Mặt khác*, các cấp ủy và tổ chức đảng ở các tỉnh ĐBSH đã đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên là người công giáo để nâng cao trình độ, năng lực cho họ. Cấp ủy các cấp thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên biệt nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết, như: Tổ chức các lớp học về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo. Cung cấp kiến thức sâu hơn về đạo Công giáo (lịch sử, giáo lý, văn hóa, tổ chức giáo hội...) để đảng viên vừa nắm vững quan điểm của Đảng, vừa có sự hiểu biết, tôn trọng đối với tôn giáo mà mình đang theo. Thường xuyên cập nhật các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, đặc biệt là đồng bào Công giáo, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Cấp ủy tạo điều kiện để đảng viên Công giáo trực tiếp tham gia và đảm nhận các nhiệm vụ tại cơ sở, qua đó rèn luyện năng lực. thực hiện giao nhiệm vụ gắn với chuyên môn, đồng thời phân công phụ trách công tác tại các tổ chức đoàn thể, hoặc các cụm dân cư có đông

đồng bào Công giáo. Khuyến khích đảng viên Công giáo giữ vai trò nòng cốt, tiên phong trong các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở địa phương...

Nhờ những biện pháp đó, trình độ học vấn, chuyên môn và năng lực hoạt động thực tiễn của đội ngũ đảng viên là người công giáo ở các tỉnh ĐBSH không ngừng nâng cao. Tính đến năm 2023, có 495 đảng viên là người công giáo ở các tỉnh ĐBSH có trình độ thạc sĩ, 4.568 đại học, 2.515 cao đẳng và 3.396 trung cấp. Về trình độ lý luận chính trị có 1.743 đảng viên là người công giáo ở các tỉnh ĐBSH có trình độ sơ cấp lý luận; 637 đảng viên có trình độ trung cấp, 319 đảng viên có trình độ cao cấp. Việc nâng cao trình độ đã tạo nền tảng để đảng viên thuyết phục, vận động giáo dân bằng kiến thức, lập luận có căn cứ và phương pháp công tác thiết thực [2], [7].

Kết quả đó cho thấy nỗ lực nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp cho là người công giáo. Sự chuyển dịch này tạo nền tảng để đảng viên là người công giáo ở các tỉnh ĐBSH tham gia hiệu quả các hoạt động lãnh đạo, quản lý và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tại thôn, xã.

Sự chuyển biến về chất lượng không chỉ thể hiện ở trình độ học vấn mà còn ở bản lĩnh chính trị và sự tin nhiệm của cộng đồng thông qua việc tham gia vào cấp ủy các cấp.

Tại tỉnh Hưng Yên, tính đến tháng 12/2025, qua rà soát và kiện toàn nhân sự sau Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, toàn tỉnh đã có 131 đồng chí đảng viên là người có đạo tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ các cấp [12]. Điều này cho thấy sự tin tưởng của Đảng bộ và nhân dân đối với những đảng viên vùng giáo có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt.

Tại huyện Tiền Hải (Thái Bình trước đây), qua rà soát định kỳ, đội ngũ đảng viên là người Công giáo đang giữ những vị trí then chốt trong hệ thống chính trị cơ sở: có 07 đồng chí là ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã; 31 đồng chí tham gia chi ủy; 25 đồng chí giữ chức danh Bí thư, Phó Bí thư chi

bộ và 26 đồng chí là đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Đây là những 'hạt nhân' nòng cốt, vừa thực hiện tốt trách nhiệm với Đảng, vừa làm tròn bổn phận với Giáo hội, là cầu nối vững chắc giữa Đảng với đồng bào có đạo [107].

Cùng với đó, khả năng tổ chức, vận động và tham gia quản lý xã hội của đảng viên là người Công giáo tại cơ sở còn được thể hiện bằng sự tham gia rộng rãi vào các thiết chế chính trị - xã hội. Đầu nhiệm kỳ 2021-2026, có 1.485 đảng viên tham gia HĐND cấp xã (chiếm 39,76%); 1.143 người tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã (32,85%); 841 người trong Ban chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã; 1.037 người trong Ban chấp hành Đoàn Thanh niên cấp xã (31,42%). Những con số này chứng tỏ đảng viên là người Công giáo không chỉ được bồi dưỡng về chuyên môn mà còn đã được giao phó và thực thi các nhiệm vụ thực tiễn quan trọng, là cầu nối giữa đảng, chính quyền và quần chúng.

Kết quả tập thể và cá thể sau khi được bồi dưỡng cho thấy chuyển hóa năng lực thành hành động: nhiều đảng viên là người Công giáo đã chủ động vận dụng kiến thức, kỹ năng để tổ chức phong trào xây dựng nông thôn mới, tham gia giữ gìn an ninh trật tự, triển khai các sáng kiến giải quyết vấn đề sinh kế và lan tỏa giá trị “tốt đời, đẹp đạo” trong cộng đồng Lương-Giáo - điều này vừa gia tăng uy tín của đảng bộ cơ sở, vừa củng cố vai trò cầu nối của đảng viên trong đời sống xã hội. Tổng hợp các chỉ báo định lượng và mô tả thực tiễn này cho thấy, việc chú trọng xây dựng đảng viên về trình độ và năng lực hoạt động thực tiễn ở các tỉnh ĐBSH đã được triển khai có hệ thống và bước đầu đem lại hiệu quả rõ rệt, tạo tiền đề cho việc tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ phục vụ yêu cầu lãnh đạo, quản lý và phát triển địa phương.

Bốn là, các cấp uỷ, TCD ở các tỉnh ĐBSH thường xuyên chú trọng xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo về phong cách làm việc; gắn bó mật thiết với nhân dân

Việc hình thành một phong cách làm việc “gần dân - trọng thực tế - giải quyết việc cụ thể cho dân” cho đảng viên là yếu tố then chốt để tổ chức đảng cơ sở giữ được vai trò hạt nhân trong đời sống chính trị - xã hội của vùng đồng bào Công giáo. Nhận thức này đã được nhiều cấp uỷ và TCD ở ĐBSH đưa vào chương trình, nghị quyết và kế hoạch hành động: yêu cầu đảng viên phải trực tiếp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của giáo dân; chủ động tham gia giải quyết vụ việc dân sinh; và tiên phong trong các phong trào kinh tế - văn hoá - an ninh ở thôn, xóm. Các biện pháp cụ thể được triển khai gồm: phân công đảng viên phụ trách địa bàn, tổ chức các buổi đối thoại, tuần tra dân phòng, vận động hiến đất, đóng góp công sức xây dựng hạ tầng, và đưa đảng viên vào các vị trí chủ chốt của thiết chế chính trị - xã hội ở cơ sở để họ vừa “làm” vừa “kiểm chứng” năng lực lãnh đạo.

Sự gương mẫu của đội ngũ đảng viên là người Công giáo đã trở thành luồng gió mới thúc đẩy các phong trào tại địa phương. Kết quả điều tra xã hội học (Phụ lục 2) cho biết 64,3% số người được hỏi đánh giá đảng viên là người Công giáo có đạo đức, lối sống rất tốt và gắn bó mật thiết với nhân dân; 61,9% đánh giá tích cực về sự tham gia của họ trong các phong trào thi đua tại địa phương (Phụ lục 2). Những chỉ số này phản ánh sự thừa nhận rộng rãi của cộng đồng về uy tín và vai trò thực tế của đảng viên là người Công giáo ở cơ sở.

Phong cách gần dân của đội ngũ đảng viên là người Công giáo đã giúp:

- (i) vận động được cộng đồng tham gia xây dựng nông thôn mới và các công trình phúc lợi;
- (ii) giảm các xung đột tín ngưỡng thông qua đối thoại có trọng tâm;
- (iii) lan tỏa mô hình “xứ/ họ đạo tiên tiến”, nơi đảng viên là hạt nhân tổ

chức các hoạt động kinh tế - văn hóa; (iv) tăng cường sự ủng hộ của giáo dân đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

3.1.1.2. Về thực hiện phương thức xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, hầu hết các cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH đã kịp thời ban hành nghị quyết, xác định chủ trương, kế hoạch và biện pháp xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo sát với yêu cầu, nhiệm vụ

Công tác xây dựng đội ngũ đảng viên nói chung, trong đó có đảng viên là người Công giáo, luôn được các tỉnh ủy, huyện ủy (trước đây) trong khu vực xác định là nhiệm vụ quan trọng, gắn liền với quá trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, nhất là trong củng cố tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ). Trong Nhiệm kỳ XIII, các cấp ủy trong khu vực đã chủ động quán triệt nghiêm túc các nghị quyết, chủ trương của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, nhiều tỉnh ủy, huyện ủy đã ban hành nghị quyết chuyên đề, kế hoạch hành động sát hợp với tình hình thực tiễn địa phương, tổ chức thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tạo bước chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng đội ngũ đảng viên, nhất là xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở địa bàn có đông đồng bào Công giáo.

Trong gần một thập kỷ trở lại đây (2015-2023), hầu hết Ban Thường vụ Tỉnh ủy ở khu vực Đồng bằng sông Hồng đều đã ban hành nghị quyết hoặc đề án riêng về công tác xây dựng đội ngũ đảng viên. Nội dung phát triển đảng viên là người Công giáo được xác định là nhiệm vụ ưu tiên, gắn với mục tiêu củng cố năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ. Chẳng hạn, Tỉnh ủy Ninh Bình cũ đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/8/2022 về

“Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với công tác thanh niên; đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong đoàn viên, thanh niên”. Sau 5 năm triển khai, toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được 1.207 đảng viên mới, tăng 28% so với giai đoạn 2010-2015; trong đó 62,05% có trình độ từ cao đẳng trở lên, 32,9% là nữ, và tỷ lệ đảng viên là người Công giáo đạt 16,3% [104]. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ 2020-2025, Ninh Bình đã bồi dưỡng lý luận chính trị và nhận thức về Đảng cho 1.450 quần chúng ưu tú, kết nạp 1.300 đảng viên mới, 100% chuyển đảng chính thức đúng thời hạn quy định [104]. Đây là minh chứng rõ nét về sự chủ động của cấp ủy trong việc cụ thể hóa chủ trương thành chương trình hành động, bảo đảm đồng thời cả chất lượng và số lượng đảng viên mới.

Hai là, các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đã đẩy mạnh vận động, tuyên truyền giáo dân tham gia xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.

Công tác vận động, tuyên truyền, thuyết phục được các cấp ủy, tổ chức Đảng trên địa bàn xác định là một trong những phương thức cơ bản và thiết yếu trong lãnh đạo của tổ chức đảng, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và định hướng nhận thức, chuyển hóa tư tưởng thành hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đặc biệt, đối với đoàn viên, thanh niên là người Công giáo, hoạt động này càng có ý nghĩa quyết định trong việc bồi dưỡng niềm tin, khơi dậy tinh thần “sống tốt đời, đẹp đạo”, phấn đấu trở thành đảng viên của Đảng.

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng tại khu vực Đồng bằng sông Hồng đã chú trọng phát huy hiệu quả của phương thức tuyên truyền, từng bước tác động tích cực tới nhận thức và hành động của đồng bào Công giáo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn phát triển đảng viên. Kết quả khảo sát xã hội học cho thấy, có 58,3% số người được hỏi đánh giá rằng cấp ủy, TCD và các đoàn thể chính trị - xã hội tại các tỉnh trong khu vực thường xuyên triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, đường lối của

Đảng, chính sách của Nhà nước, trong đó có chính sách tôn giáo và định hướng tạo nguồn phát triển đảng viên là người Công giáo. Bên cạnh đó, 41,7% số người tham gia khảo sát cho rằng cấp ủy và chính quyền địa phương các cấp đã dành sự quan tâm sâu sát đến việc vận động, tuyên truyền trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người theo đạo [93], [94], [103].

Các hình thức tuyên truyền được triển khai đa dạng, linh hoạt, kết hợp đồng bộ nhiều kênh khác nhau. Các phương tiện thông tin đại chúng được sử dụng để phổ biến quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; các tổ chức đoàn thể đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để tăng cường tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên; các phong trào thi đua yêu nước được phát động rộng rãi để tạo môi trường rèn luyện, phấn đấu, phát hiện và bồi dưỡng nhân tố tích cực trong cộng đồng giáo dân. Đồng thời, nhiều TCD đã coi trọng công tác dân vận, trực tiếp vận động chức sắc, chức việc, các hội đoàn và gia đình giáo dân gương mẫu, từ đó giới thiệu những quần chúng ưu tú cho tổ chức đảng. Đây chính là kênh quan trọng để phát hiện, bồi dưỡng nguồn kết nạp đảng viên là người Công giáo.

Cấp ủy các địa phương đã đổi mới phương pháp giáo dục chính trị cho đảng viên là người Công giáo phù hợp với đặc thù tôn giáo.

Thực tiễn ở nhiều địa phương trước khi sáp nhập như Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, cho thấy, nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, các cấp ủy đã tạo dựng được sự đồng thuận trong đồng bào Công giáo, do đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ đảng viên là người Công giáo hoạt động thực hiện nhiệm vụ, đồng thời giúp tạo nguồn phát triển đảng viên ổn định.

Như vậy, có thể khẳng định rằng đa số các TCD ở khu vực Đồng bằng sông Hồng đã phát huy tốt vai trò của công tác tuyên truyền, coi đây là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá chất lượng TCCSD và đội ngũ đảng viên hằng năm. Công tác tuyên truyền, vận động đã trở thành cầu nối hữu hiệu, góp phần định hướng nhận thức, tạo động lực rèn luyện, từ đó phát hiện, bồi

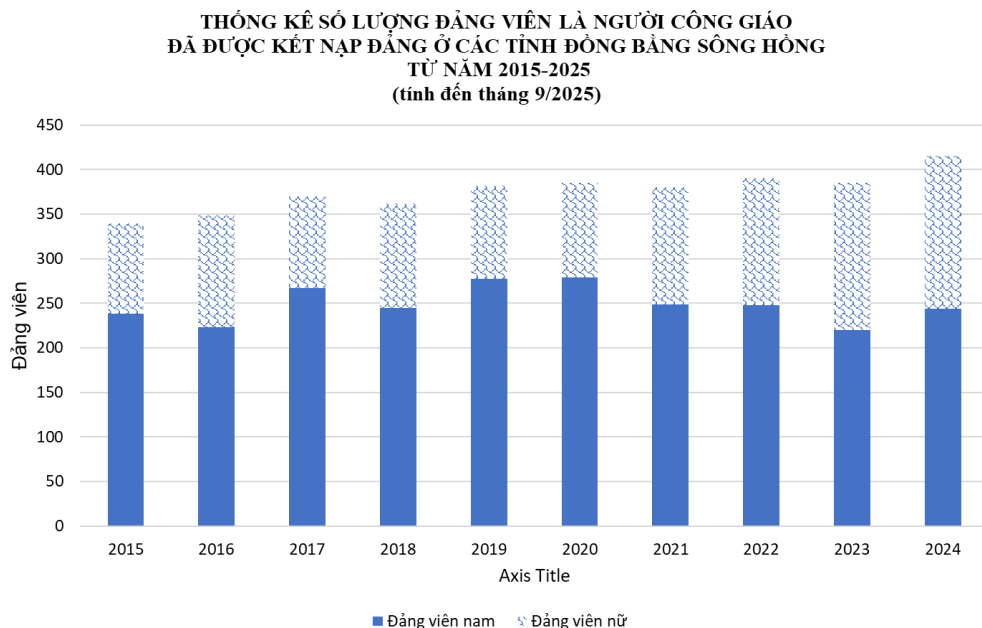
đưỡng và kết nạp nhiều quần chúng Công giáo ưu tú vào Đảng, củng cố niềm tin của đồng bào vào sự lãnh đạo của Đảng và khẳng định vai trò tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng trong cộng đồng tín hữu Công giáo.

Ba là, xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo bằng đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên.

Đây là phương thức giữ vai trò trực tiếp, quyết định đến việc bổ sung lực lượng, trẻ hóa đội ngũ, nâng cao chất lượng và bảo đảm tính kế thừa của Đảng trong vùng có đông đồng bào theo đạo. Nhận thức rõ ý nghĩa đó, những năm qua, các cấp ủy, TCD ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đã kiên trì, chủ động thực hiện nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên là người Công giáo, coi đây vừa là yêu cầu cấp thiết, vừa là nhiệm vụ chiến lược trong công tác xây dựng Đảng.

Trước hết, nhiều tỉnh ủy đã ban hành các chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể về phát triển đảng viên, trong đó có đối tượng là quần chúng Công giáo ưu tú. Đảng bộ tỉnh Ninh Bình (trước khi sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/8/2022, tập trung phát triển đảng trong thanh niên, đoàn viên, trong đó có thanh niên Công giáo. Kết quả, chỉ trong 5 năm (2015-2020), toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp 1.207 đảng viên mới, tăng 28% so với giai đoạn 2010-2015; trong đó, tỷ lệ đảng viên là người Công giáo chiếm 16,3% [104]. Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Ninh Bình đã bồi dưỡng lý luận chính trị cho 1.450 quần chúng ưu tú, kết nạp 1.300 đảng viên mới, và 100% trong số đó được chuyển chính thức đúng thời hạn [104].

Đảng bộ tỉnh Nam Định (trước khi sáp nhập), nơi có đông đồng bào Công giáo rất quan tâm đến công tác phát triển lượng đảng viên là người Công giáo. Tính từ năm 2018 đến đầu năm 2024, toàn tỉnh đã kết nạp được 391 đảng viên là người Công giáo, nâng tổng số đảng viên là người Công giáo lên 4.630 đảng viên, chiếm 4,13% tổng số đảng viên toàn tỉnh [94].



**Biểu đồ 3.2: Thống kê số lượng đảng viên là người Công giáo
đã được kết nạp đảng ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng từ năm 2015-2025
(tính đến tháng 6/2025)**

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo

Những kết quả này cho thấy công tác phát triển đảng viên là người Công giáo đã được các cấp ủy thực hiện một cách bài bản, kiên trì và sáng tạo, vừa coi trọng chất lượng, vừa bảo đảm số lượng. Đảng viên là người Công giáo mới kết nạp không chỉ đáp ứng yêu cầu về lập trường chính trị, đạo đức, lối sống, mà còn có tỷ lệ ngày càng cao đạt trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, tạo tiền đề cho việc nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng. Điều này khẳng định, thông qua việc đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, các cấp ủy ở Đồng bằng sông Hồng đã góp phần xây dựng được một đội ngũ đảng viên là người Công giáo ngày càng đông đảo, trẻ trung, có trình độ và bản lĩnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong bối cảnh mới.

Bốn là, các cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH coi trọng và đẩy mạnh xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo đẩy mạnh phát huy vai trò tự phấn đấu, rèn luyện của mỗi đảng viên là người Công giáo

Triển khai Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên”, các cấp ủy, TCD ở khu vực Đồng bằng sông Hồng đã xác định rõ công tác rèn luyện, giáo dục và quản lý đảng viên là người Công giáo vừa là yêu cầu cơ bản, vừa là phương thức then chốt nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, củng cố năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở, trong đó, đề cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện của mỗi đảng viên được coi là yếu tố quyết định để bảo đảm tính bền vững và chất lượng lâu dài.

Các cấp ủy, tổ chức đảng vùng giáo đã chú ý gắn công tác quản lý đảng viên với nhắc nhở, tổ chức phát huy ý thức tự giác rèn luyện của đội ngũ đảng viên là người Công giáo. Các chi bộ, TCD đưa nội dung tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật vào tiêu chí đánh giá hằng năm, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể để đảng viên rèn luyện trong thực tiễn. Kết quả khảo sát xã hội học cho thấy, 51,1% số người được hỏi đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên là người Công giáo là “rất tốt” và 48,9% đánh giá là “tốt” (Phụ lục 2). Kết quả đó phản ánh sự tích cực tự giác tu dưỡng, rèn luyện của đảng viên là người Công giáo, góp phần tạo nên hình ảnh đội ngũ đảng viên là người Công giáo vững vàng về chính trị, trong sáng về đạo đức, gương mẫu trong sinh hoạt cộng đồng.

Song song với đó, công tác đánh giá, phân loại, sàng lọc đội ngũ đảng viên là người Công giáo được tăng cường nhằm kịp thời phát hiện những biểu hiện vi phạm, thiếu ý thức rèn luyện để chấn chỉnh, xử lý. Nhiều địa phương đã kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những trường hợp suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống; đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời các đảng viên là người Công giáo có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự.

Điều này cho thấy, phát huy vai trò tự giác tu dưỡng không chỉ dừng ở sự rèn luyện cá nhân, mà còn gắn liền với cơ chế sàng lọc của tổ chức đảng.

Năm là, các cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH đã coi trọng xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo bằng phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các ngành, các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn.

Các cấp ủy, tổ chức đảng ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng đã phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các ngành, các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn trong việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo thông qua nhiều giải pháp đồng bộ và sáng tạo. Trước hết là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chi bộ tổ chức thực hiện phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các ngành, các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn trong việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo. Đối với chính quyền, lãnh đạo lựa chọn, bố trí những đảng viên là người Công giáo tiêu biểu tham gia vào tổ chức chính quyền. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...): Phối hợp rà soát, phát hiện những quần chúng ưu tú là người Công giáo có thành tích, phẩm chất đạo đức tốt để giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét. Đối với Ủy ban Đoàn kết Công giáo: Phát huy vai trò của tổ chức này và các cốt cán là người Công giáo trong việc vận động, tuyên truyền. Phân công cấp ủy viên tham gia sinh hoạt tại các chi bộ có đảng viên người Công giáo để nắm bắt tình hình và chỉ đạo kịp thời.

Đồng thời, tại nhiều địa phương công tác xây dựng đội ngũ đảng viên công giáo ngày càng đi vào thực chất, gắn với các phong trào thi đua. Tính hiệu quả của các phương thức này được thể hiện rõ qua tình hình đảng viên là người Công giáo tham gia các tổ chức trong hệ thống chính trị. Trong nhiệm

kỳ 2021-2026, đã có gần 1.500 đảng viên là người Công giáo tham gia Hội đồng nhân dân cấp xã; trên 1.000 người tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã; trong Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã là 841 người; Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cấp xã có 1.037 người. Những con số này minh chứng đảng viên là người Công giáo không chỉ được kết nạp mà còn tích cực được bố trí, phát huy ở các kênh huy động quần chúng và tham gia quản lý xã hội ở cơ sở - điều kiện quan trọng để họ thực hiện nhiệm vụ vận động, tuyên truyền và tạo nguồn phát triển đảng bền vững [3]. Chính từ việc đảng viên là người Công giáo tham gia các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp mà họ vừa được rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực, vừa phát huy được vai trò của họ.

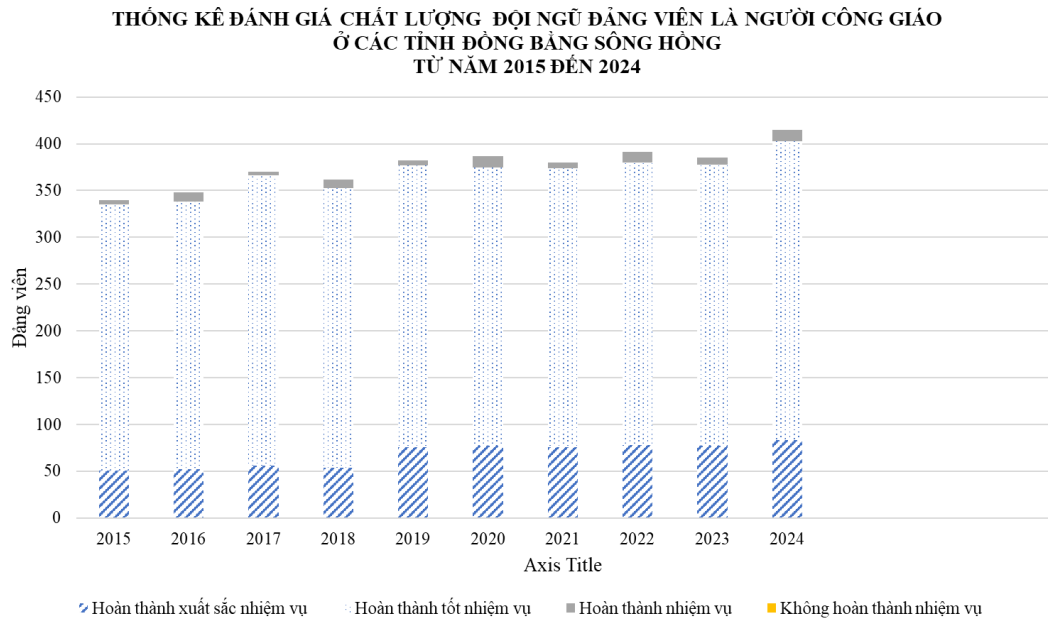
Sáu là, xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo được thực hiện bằng công tác kiểm tra, giám sát.

Trong những năm qua, các cấp ủy, TCD ở khu vực Đồng bằng sông Hồng đã quán triệt sâu sắc các quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, coi đây là khâu quan trọng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là ở vùng có đông đồng bào Công giáo. Công tác này được triển khai thường xuyên, bài bản, gắn liền với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đồng thời kết hợp với thực hiện Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm. Nhờ đó, việc kiểm tra, giám sát xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ngày càng đi vào nền nếp, chặt chẽ, nghiêm minh.

Một mặt, các cấp ủy đã quan tâm kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới. Mặt khác, ở nhiều địa phương, việc kiểm tra, giám sát đã được cụ thể hóa thành tiêu chí bắt buộc trong đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng hằng năm. Các chi bộ đã đưa nội dung rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật vào tiêu chuẩn kiểm điểm; đồng thời phân công đảng viên là người Công giáo tham

gia thực hiện các nhiệm vụ cụ thể ở cơ sở để thông qua thực tiễn mà rèn luyện và được giám sát. Kết quả khảo sát xã hội học cho thấy, 51,1% số người được hỏi đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên là người Công giáo là “rất tốt” và 48,9% đánh giá là “tốt” (Phụ lục 2). Đây là minh chứng thuyết phục về hiệu quả kiểm tra, giám sát trong việc duy trì chuẩn mực và nâng cao chất lượng đội ngũ.

Đồng thời, công tác sàng lọc đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Nhiều địa phương đã kịp thời phát hiện, xử lý những đảng viên vi phạm kỷ luật, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, hoặc có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Chẳng hạn, chỉ trong giai đoạn 2016-2023, toàn vùng đã kiểm tra, giám sát hàng nghìn lượt tổ chức đảng và đảng viên, trong đó có cả đảng viên là người Công giáo; qua đó, xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm, đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời các đảng viên là người Công giáo tiêu biểu, có nhiều đóng góp trong phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự [8], [18].



Biểu đồ 3.3: Thống kê đánh giá chất lượng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng từ năm 2015 đến 2024

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo

Nhờ làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng ngày càng được củng cố, giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và kỷ luật của Đảng, đồng thời tạo động lực để đảng viên phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện. Từ đó đảng viên là người Công giáo đã khẳng định được là 'hạt nhân' trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở. Đây cũng là yếu tố bảo đảm cho việc xây dựng, chinh đón Đảng ở cơ sở gắn bó mật thiết với nhân dân, củng cố niềm tin của đồng bào Công giáo vào sự lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, toàn diện.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định: việc thực hiện các phương thức xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đã đạt được nhiều kết quả toàn diện, đồng bộ và ngày càng đi vào chiều sâu. Các cấp ủy, TCD không chỉ quan tâm ban hành nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch kịp thời, sát hợp với thực tiễn; mà còn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát triển đảng viên mới, coi trọng giáo dục - rèn luyện và phát huy vai trò tự giác tu dưỡng của đảng viên, đồng thời khẳng định hiệu quả nổi bật của công tác kiểm tra, giám sát. Nhờ vậy, số lượng đảng viên là người Công giáo ở khu vực không ngừng tăng lên, chất lượng chính trị, đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức, kỷ luật ngày càng được củng cố, góp phần tạo chuyển biến rõ nét trong công tác xây dựng Đảng ở vùng có đông đồng bào theo đạo. Đây chính là cơ sở quan trọng để các cấp ủy tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

3.1.2. Những hạn chế

3.1.2.1. Hạn chế về thực hiện nội dung xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, một số cấp ủy, TCCSD ở các tỉnh ĐBSH chưa coi trọng đúng mức đến phát triển đội ngũ đảng viên là người Công giáo về số lượng, cơ cấu.

Thời gian qua, mặc dù các cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo, song vẫn còn những hạn chế nổi lên, đặc biệt là về số lượng và cơ cấu. Ở nhiều xứ, họ đạo, số lượng đảng viên là người Công giáo được kết nạp hằng năm chưa đạt chỉ tiêu đề ra, thậm chí có nơi còn tình trạng “trắng” đảng viên hoặc tỷ lệ phát triển thấp, không đảm bảo cân đối về cơ cấu.

Ở Đảng bộ tỉnh Nam Định (trước khi sáp nhập), trong nhiệm kỳ 2020-2025, toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp 4.884 đảng viên mới, nhưng chỉ có 151 người là Công giáo (chiếm 1,34%), trong đó có 34 đảng viên nữ, 79 đảng viên là đoàn viên thanh niên, 42 người có trình độ cao đẳng trở lên [94]. Tỷ lệ này cho thấy mặc dù Nam Định là địa phương có đông đồng bào Công giáo, song công tác phát triển số lượng đảng viên trong lực lượng này chưa tương xứng với yêu cầu. Ở Hà Nam, năm 2023 toàn tỉnh kết nạp 26 đảng viên là người Công giáo có trình độ cao đẳng, đại học, tuy đã có sự bổ sung về chất lượng nhưng con số vẫn còn hạn chế so với tổng thể yêu cầu phát triển đảng viên trong toàn tỉnh [90].

Cơ cấu giới tính trong đội ngũ đảng viên là người Công giáo còn thiếu cân đối, tỉ lệ đảng viên nữ còn rất thấp. Tại tỉnh Hải Phòng, qua khảo sát tại huyện Kiến Thụy và Tiên Lãng, tỉ lệ nữ giới là người Công giáo được kết nạp vào Đảng chỉ chiếm khoảng 18% tổng số đảng viên là người Công giáo mới kết nạp giai đoạn 2021-2023. Nguyên nhân chủ yếu do phụ nữ vùng giáo thường tập trung cho công việc gia đình và tham gia các hội đoàn tôn giáo (như Hội Mân Côi), chưa có nhiều động lực phấn đấu vào Đảng, trong khi cấp ủy cơ sở chưa có nhiều giải pháp khơi thông nguồn lực này [16].

Một hạn chế rõ nét nhất là cơ cấu nghề nghiệp của đảng viên là người Công giáo còn nặng về sản xuất nông nghiệp, tỉ lệ đảng viên làm việc trong các loại hình doanh nghiệp, dịch vụ còn thấp. Tại tỉnh Hà Nam, báo cáo tổng kết năm 2023 của Đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh chỉ rõ: Mặc dù các giáo xứ trên địa bàn tỉnh (như giáo xứ Sở Kiện) có nhiều thanh niên làm việc tại

các khu công nghiệp Đồng Văn I, II, nhưng số lượng đảng viên được kết nạp từ lực lượng này rất ít. Toàn tỉnh chỉ có khoảng 3% đảng viên là người Công giáo hiện đang làm việc và sinh hoạt Đảng tại các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, dẫn đến việc phát huy vai trò của Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân tại vùng giáo còn mờ nhạt [60].

Kết quả điều tra (Phụ lục 2) càng khẳng định rõ hơn thực trạng này: có 21,8% ý kiến cho rằng công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo về số lượng, cơ cấu chưa được các cấp ủy, TCD quan tâm đúng mức. Đây là tín hiệu cảnh báo, cho thấy một bộ phận cán bộ, cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng chiến lược của việc phát triển đảng viên là người Công giáo, dẫn đến hạn chế trong quy hoạch nguồn, tạo cơ cấu cân đối, hợp lý về giới tính, độ tuổi và trình độ học vấn.

Một trong những thách thức lớn nhất hiện nay là tình trạng già hóa đội ngũ và khó khăn trong việc thu hút thanh niên Công giáo vào Đảng. Tại Hải Dương (trước khi sáp nhập), theo báo cáo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, mặc dù số lượng đảng viên là người có đạo tăng, nhưng độ tuổi trung bình khá cao (trên 50 tuổi chiếm tỉ lệ lớn). Tại một số chi bộ vùng giáo thuộc huyện Kim Thành và Thanh Hà, trong nhiều năm liền không kết nạp được đảng viên trẻ do thanh niên Công giáo sau khi tốt nghiệp thường đi làm ăn xa tại các khu công nghiệp hoặc xuất khẩu lao động, không có mặt tại địa phương để bồi dưỡng, tạo nguồn [10].

Những số liệu và phân tích trên cho thấy, hạn chế về số lượng và cơ cấu đảng viên là người Công giáo không chỉ là vấn đề kỹ thuật trong phát triển tổ chức, mà còn phản ánh khoảng trống trong tư duy và phương pháp lãnh đạo của một số cấp ủy cơ sở. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có giải pháp đồng bộ, nhằm bảo đảm công tác phát triển số lượng đảng viên là người Công giáo đạt hiệu quả thực chất, góp phần củng cố và phát triển tổ chức đảng ở những địa bàn đặc thù.

Hai là, một số cấp uỷ, TCD ở các tỉnh ĐBSH chưa thường xuyên quan tâm đúng mức đến giáo dục, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ đảng viên là người Công giáo

Bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ đảng viên, trong đó có đảng viên là người Công giáo, được xem là một trong những nhiệm vụ nền tảng, mang ý nghĩa quyết định trong nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng. Đây là nội dung đã được nhấn mạnh trong Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII của Đảng, coi việc đổi mới và tăng cường công tác giáo dục chính trị, rèn luyện bản lĩnh, phẩm chất cách mạng cho cán bộ, đảng viên là giải pháp trọng tâm để củng cố TCCSD và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên [59]. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại các tỉnh ĐBSH vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế.

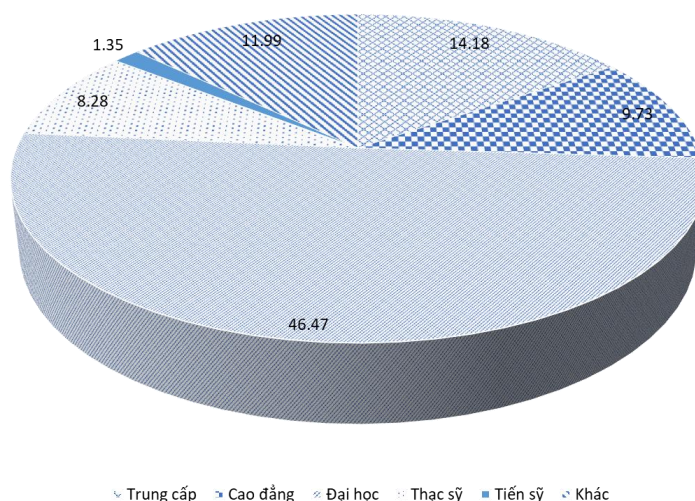
Dưới tác động đa chiều của mặt trái cơ chế thị trường, cùng sự xâm nhập ngày càng mạnh mẽ của toàn cầu hóa, một bộ phận đảng viên là người Công giáo chưa thực sự nhận thức sâu sắc về vai trò, ý nghĩa của việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị trong bối cảnh mới. Ở một số nơi, xuất hiện biểu hiện mờ nhạt lý tưởng cách mạng, suy giảm niềm tin chính trị, lệch lạc trong hành vi ứng xử; thậm chí có trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín và sức chiến đấu của tổ chức đảng cơ sở.

Hiện tượng đảng viên là người Công giáo xin ra khỏi Đảng hoặc bị xóa tên do bỏ sinh hoạt Đảng vẫn diễn ra ở một số địa phương, làm ảnh hưởng đến tính bền vững của đội ngũ. Tại tỉnh Quảng Ninh, số liệu từ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ ghi nhận trong giai đoạn 2021-2023, tại một số huyện có đồng bào Công giáo làm nghề ngư nghiệp (như Vân Đồn, Hải Hà), có khoảng 12 đảng viên là người Công giáo bị xử lý kỷ luật dưới hình thức xóa tên do đi biển dài ngày, không tham gia sinh hoạt Đảng và không đóng đảng phí thường xuyên theo quy định. Điều này phản ánh sự thiếu hụt các giải pháp quản lý đảng viên đặc thù đối với những đối tượng có tính chất nghề nghiệp lưu động trong vùng giáo [13].

Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số TCCSD chưa đặt đúng tầm quan trọng cho nhiệm vụ này. Một số cấp ủy, đặc biệt là người đứng đầu cơ sở, còn biểu hiện hình thức, khoán trắng việc bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức cho các Trung tâm chính trị hoặc đoàn thể, thiếu cơ chế giám sát và đánh giá thường xuyên. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu chủ động trong nắm bắt và xử lý kịp thời những biến động về nhận thức, tâm lý, tư tưởng trong nội bộ đảng viên và quần chúng nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào Công giáo.

Nội dung giáo dục chính trị, mặc dù bao quát nhiều lĩnh vực như chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, truyền thống cách mạng quê hương, đất nước, nhưng vẫn còn thiên về lý thuyết, thiếu sự gắn kết với thực tiễn sinh hoạt, lao động, sản xuất của đảng viên. Hình thức tổ chức học tập còn đơn điệu, ít sáng tạo, chủ yếu dựa vào các buổi quán triệt nghị quyết hoặc lớp bồi dưỡng tập trung, chưa có nhiều mô hình linh hoạt, hấp dẫn. Phương pháp truyền đạt nhiều nơi vẫn nặng tính áp đặt, thiếu tính tương tác, dẫn đến hiệu quả tiếp thu của đảng viên, trong đó có đảng viên là người Công giáo, chưa cao.

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CỦA ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO
Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG
ĐẾN THÁNG 05 NĂM 2025



Biểu đồ 3.4: Trình độ chuyên môn của đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng đến tháng 5/2025

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo

Kết quả điều tra xã hội học (Phụ lục 2) phản ánh rõ thực trạng này: có 18,9% số người được hỏi cho rằng một số cấp ủy, TCD vẫn chưa dành sự quan tâm, đầu tư đúng mức cho công tác giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống đối với đảng viên là người Công giáo. Con số này không lớn nhưng đủ để cảnh báo về nguy cơ tụt hậu trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nếu các cấp ủy không kịp thời khắc phục.

Những hạn chế nêu trên cho thấy, ở một số nơi, công tác giáo dục, bồi dưỡng đảng viên là người Công giáo chưa thực sự phát huy vai trò “lá chắn” tư tưởng, chưa tạo được nền tảng vững chắc để ngăn ngừa, đấu tranh hiệu quả với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đây là vấn đề cần được quan tâm, chấn chỉnh, nhằm bảo đảm đội ngũ đảng viên là người Công giáo có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong xây dựng và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Ba là, một số cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH chưa quan tâm đúng mức đến xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo về trình độ và năng lực thực tiễn

Một hạn chế đáng chú ý là trình độ học vấn và kinh nghiệm thực tiễn của đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH chưa đồng đều giữa các địa phương. Tính đến cuối năm 2022, trong tổng số 13.460 đảng viên là người Công giáo toàn vùng, mới có 495 đảng viên có trình độ thạc sĩ (3,67%), 4.568 có trình độ đại học (33,93%), 2.515 cao đẳng (18,68%), trong khi vẫn còn tới 4.513 đảng viên chưa qua đào tạo chuyên môn (33,53%) [18]. Tỷ lệ này phản ánh rõ sự mất cân đối trong cơ cấu trình độ học vấn, nhất là ở cơ sở. Không ít bí thư chi bộ ở thôn, xóm, khu dân cư vùng Công giáo hiện nay mới chỉ có trình độ trung cấp về chuyên môn và lý luận chính trị, khiến năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

Đặc biệt, đối với nhóm đảng viên trẻ, khảo sát tại một số xã vùng giáo cho thấy, số lượng đảng viên là người Công giáo có trình độ đại học và sau đại học còn rất ít. Cụ thể như: Tại tỉnh Hải Dương, báo cáo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy chỉ rõ: Tính đến cuối năm 2023, trong tổng số đảng viên trẻ là người có đạo, tỉ lệ đảng viên có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên chỉ đạt khoảng 15%, thấp hơn mức bình quân chung của toàn Đảng bộ tỉnh. Đặc biệt, tại các chi bộ nông thôn vùng giáo, năng lực nắm bắt và cụ thể hóa các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của đảng viên là người Công giáo còn lúng túng, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cá nhân [11].

Như vậy, phần lớn trình độ đảng viên có đạo mới dừng lại ở trình độ trung cấp, dẫn đến khả năng tiếp cận tri thức mới, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, phát triển kinh tế còn nhiều hạn chế. Điều này phần nào lý giải vì sao nhiều đảng viên là người Công giáo còn lúng túng trong công tác tuyên truyền, vận động, nhất là khi phải truyền đạt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước bằng phương thức tuyên truyền miệng, thiếu sự hấp dẫn, tính thuyết phục chưa cao.

Bên cạnh đó, Trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số tại cơ sở, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ của một bộ phận đảng viên là người Công giáo, nhất là đảng viên giữ chức danh bí thư chi bộ, trưởng thôn ở vùng giáo vẫn còn nhiều hạn chế. Tại tỉnh Vĩnh Phúc, báo cáo khảo sát của Ban Tổ chức Tỉnh ủy năm 2023 cho thấy: Tại các xã vùng giáo thuộc huyện Yên Lạc và Vĩnh Tường, có tới 45% đảng viên là người Công giáo giữ chức vụ trong hệ thống chính trị cơ sở chưa sử dụng thành thạo phần mềm 'Sổ tay đảng viên điện tử' và các ứng dụng quản lý hành chính công. Điều này gây khó khăn trong việc hiện đại hóa công tác quản lý đảng viên và triển khai các nhiệm vụ của chính quyền điện tử tại địa phương [15].

Cùng với đó, kỹ năng thực hành xã hội và năng lực tổ chức phong trào của một số đảng viên là người Công giáo còn yếu. Không ít đảng viên chưa

chủ động gắn nội dung vận động, tuyên truyền với điều kiện cụ thể của giáo dân; còn biểu hiện hành chính hóa trong tổ chức thực hiện nghị quyết, chưa linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh ở cơ sở. Kết quả là một số phong trào thi đua tại vùng Công giáo, như xây dựng “xứ, họ đạo tiên tiến”, “gia đình Công giáo gương mẫu”, vẫn chủ yếu dựa vào vai trò dẫn dắt của một số cá nhân điển hình, chưa tạo được sự lan tỏa rộng khắp.

Kết quả điều tra xã hội học (Phụ lục 2) phản ánh rõ những yếu tố dẫn đến thực trạng này: có 15% số người được hỏi cho rằng một số cấp ủy, TCD chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo về trình độ và năng lực hoạt động thực tiễn. Con số này cho thấy vẫn còn một khoảng trống đáng kể trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện năng lực thực hành của đảng viên là người Công giáo, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

Từ những phân tích trên có thể thấy, hạn chế về trình độ mọi mặt và năng lực thực tiễn không chỉ làm giảm hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng ở vùng giáo, mà còn ảnh hưởng đến uy tín, vai trò hạt nhân của đảng viên trong cộng đồng. Đây là vấn đề cần được các cấp ủy, TCD ở khu vực ĐBSH quan tâm khắc phục một cách căn cơ, đồng bộ, nhằm bảo đảm cho đội ngũ đảng viên là người Công giáo thực sự trở thành lực lượng tiên phong, gương mẫu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bốn là, một số ít cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH chưa quan tâm đúng mức đến xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo về phong cách sống, làm việc; rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật; liên hệ, gắn bó mật thiết với nhân dân

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH hiện nay vẫn còn tồn tại tình trạng một bộ phận ở các tỉnh ĐBSH chưa có phong cách sống, làm việc khoa học, vi phạm chuẩn mực về đạo đức, lối sống, thậm chí có trường hợp vi phạm kỷ luật của

Đảng, làm ảnh hưởng đến uy tín và vai trò nêu gương của tổ chức đảng cơ sở. Kết quả khảo sát xã hội học (Phụ lục 2) cho thấy, có tới 27,1% số người được hỏi cho rằng một số cấp ủy, TCD chưa thường xuyên quan tâm đúng mức đến việc xây dựng đảng viên là người Công giáo về phong cách làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật và mối quan hệ gắn bó với nhân dân. Đồng thời, 19,8% ý kiến phản ánh rằng, việc rèn luyện, giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đảng viên là người Công giáo vẫn còn bị xem nhẹ ở một số thời điểm. Đặc biệt, 30,4% ý kiến cho rằng một số TCD chưa chú trọng đúng mức đến giáo dục đạo đức, lối sống và kiến thức pháp luật; quá trình phân công nhiệm vụ cho đảng viên chưa gắn với việc rèn luyện kỷ luật, tinh thần phục vụ nhân dân. Những con số này là chỉ báo đáng lưu ý, phản ánh những lỗ hổng trong công tác quản lý và giáo dục đảng viên hiện nay.

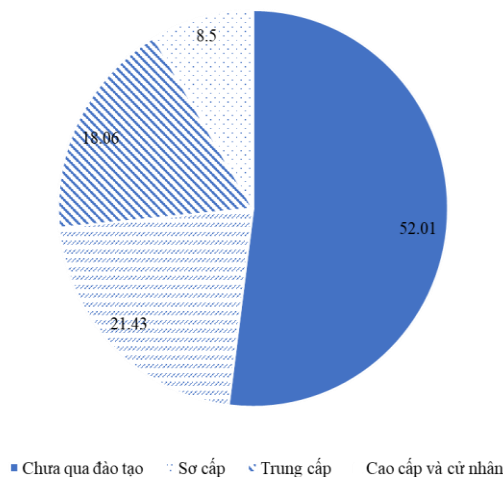
Một số TCCSD còn biểu hiện hình thức trong công tác giáo dục, chưa tạo được chiều sâu trong bồi dưỡng phong cách sống, làm việc; rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật; liên hệ, gắn bó mật thiết với nhân dân, tích cực tham gia các phong trào ở địa phương.

Ngoài ra, một số đảng viên lớn tuổi tuy có nhiều kinh nghiệm thực tiễn nhưng vẫn còn bảo thủ, chậm đổi mới tác phong công tác, chưa thích ứng kịp với yêu cầu chuyển đổi số và xu thế hội nhập. Không ít trường hợp chưa chấp hành nghiêm túc quy định về thời gian, chế độ sinh hoạt chi bộ; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn hình thức, thiếu tính chủ động và sáng tạo, dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao, chưa tương xứng với vị trí và trách nhiệm của người đảng viên.

Thực tế số liệu trong phần 3.1 cũng cho thấy, trong tổng số 13.460 đảng viên là người Công giáo toàn vùng, vẫn còn tới 4.513 người chưa qua đào tạo chuyên môn (chiếm 33,53%) và 10.761 người chưa có trình độ lý luận chính trị (79,93%) [18]. Đây là một trong những nguyên nhân khiến một bộ phận đảng viên là người Công giáo còn hạn chế về phong cách làm việc, chưa

thể hiện rõ tính chuyên nghiệp, thiếu nền tảng để rèn luyện ý thức kỷ luật và gắn bó mật thiết với nhân dân.

TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CỦA ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC
TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG
ĐẾN THÁNG 05 NĂM 2025



Biểu đồ 3.5: Trình độ lý luận của đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng đến tháng 5/2025

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo

3.1.2.2. Hạn chế về phương thức xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, một số cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH có lúc thiếu sâu sát trong việc quán triệt, cụ thể hoá nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của cấp ủy cấp trên về xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.

Trong những năm qua, mặc dù các cấp ủy, TCD ở ĐBSH đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác xây dựng đội ngũ đảng viên, trong đó có đảng viên là người Công giáo, song thực tế vẫn tồn tại những hạn chế nhất định. Ở một số nơi, việc quán triệt nghị quyết mới dừng lại ở hình thức truyền đạt, thiếu kiểm tra, giám sát, đôn đốc thường xuyên. Việc cụ thể hóa chỉ đạo thành chương trình, kế hoạch hành động còn chậm, thiếu bài bản, chưa sát hợp với tình hình địa phương, dẫn đến

hiệu quả triển khai thấp. Đây là điểm chưa phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên”, trong đó nhấn mạnh yêu cầu “mỗi cấp ủy phải cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương thành chương trình hành động sát với thực tiễn cơ sở, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và hiệu quả”.

Hai là, một số cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH chưa chú trọng đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động, tính thuyết phục chưa cao trong thực hiện xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo

Thực tiễn cho thấy, ở không ít cấp ủy, TCD cơ sở trong khu vực, việc triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng Công giáo về công tác xây dựng Đảng vẫn còn những hạn chế rõ rệt. Hình thức và phương pháp tuyên truyền phần lớn vẫn dừng lại ở phổ biến nghị quyết, tổ chức sinh hoạt tập trung theo cách truyền thống, thiếu sáng tạo và linh hoạt trong tiếp cận đối tượng.

Việc tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho quần chúng và đảng viên mới là người Công giáo tại một số nơi còn mang tính hình thức, chưa sát với đặc thù đối tượng. Tại tỉnh Bắc Ninh, qua kiểm tra tại huyện Gia Bình và Thuận Thành, một số trung tâm chính trị huyện vẫn sử dụng chung bộ giáo án đại trà, chưa lồng ghép các nội dung về chính sách tôn giáo gắn với thực tiễn đời sống tâm linh của giáo dân. Hệ quả là sau khi học xong, nhiều đảng viên mới vẫn chưa phân biệt rõ giữa hoạt động tôn giáo thuần túy và việc thực hiện nghĩa vụ chính trị của người đảng viên, dẫn đến tâm lý nể nang, ngại va chạm khi xử lý các vụ việc phức tạp liên quan đến tôn giáo tại cơ sở [9].

Chính vì vậy, hiệu quả còn hạn chế, chưa tạo được chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng và hành động của một bộ phận quần chúng Công giáo. Điều này chưa đáp ứng đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII,

khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó nhấn mạnh phải “đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, nâng cao sức thuyết phục, tính chiến đấu”.

Mặc dù chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về tôn giáo luôn rõ ràng, nhất quán, đặc biệt là Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Hội nghị Trung ương 7 khóa IX về công tác tôn giáo khẳng định “công tác vận động đồng bào có đạo là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Đảng”, nhưng khi triển khai xuống cơ sở, nhiều TCD vẫn còn lúng túng, thiếu linh hoạt. Ở một số nơi, các hình thức tuyên truyền chưa phù hợp với đặc thù tôn giáo; vai trò của chức sắc, chức việc và các gia đình Công giáo gương mẫu chưa được phát huy đầy đủ trong việc định hướng dư luận, thuyết phục quần chúng ưu tú. Do đó, công tác tạo nguồn phát triển đảng viên là người Công giáo chưa thật sự bền vững; nhiều quần chúng chưa hiểu rõ ý nghĩa chính trị, trách nhiệm xã hội của việc đứng trong hàng ngũ của Đảng, thậm chí còn tâm lý e dè, thiếu quyết tâm phấn đấu. Công tác tuyên truyền, vận động ở không ít địa phương chưa khơi dậy được động lực và quyết tâm của lực lượng quần chúng ưu tú. Không chỉ vậy, trong sinh hoạt chi bộ ở một số nơi, việc quán triệt, cụ thể hóa chủ trương của cấp trên về phát triển đảng viên là người Công giáo chưa được coi trọng. Công tác phân công nhiệm vụ cho đảng viên phụ trách tuyên truyền, hướng dẫn quần chúng còn thiếu đồng bộ, chưa gắn trách nhiệm cụ thể với từng đảng viên trong chi bộ. Kết quả điều tra xã hội học (Phụ lục 2) cho thấy, có tới 41,7% ý kiến cho rằng cấp ủy và chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm sâu sát đến công tác tuyên truyền, vận động trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.

Thực tế ở không ít nơi, phương thức tuyên truyền, vận động chưa theo hướng gần gũi, linh hoạt, phát huy vai trò nêu gương của đảng viên là người Công giáo và sự phối hợp của chức sắc, chức việc trong cộng đồng. Nếu không khắc phục kịp thời, tính thuyết phục của công tác tư tưởng sẽ tiếp tục

suy giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác phát triển đảng viên là người Công giáo, cũng như làm suy yếu năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở vùng đồng bào có đạo.

Ba là, cấp ủy, tổ chức đảng một số nơi chưa thực sự chú trọng trong công tác kết nạp đảng viên là người Công giáo

Một trong những yêu cầu quan trọng được Đảng ta xác định trong nhiều văn kiện, đặc biệt là Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương khóa XIII, là phải tăng cường công tác phát triển đảng viên mới, coi đây là giải pháp nâng cao chất lượng và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tuy nhiên, một số đảng bộ tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng, công tác phát triển đảng viên là người Công giáo vẫn còn những hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu đặt ra.

Trước hết, sự phát triển đội ngũ đảng viên là người Công giáo có sự chênh lệch rất lớn giữa các địa phương có truyền thống và các địa phương mới. Trong khi các tỉnh như Nam Định, Ninh Bình có số lượng đảng viên Công giáo lên tới hàng nghìn, thì tại Quảng Ninh hay Vĩnh Phúc, con số này còn rất khiêm tốn và phân tán. Cụ thể, tại Quảng Ninh, một số huyện có đông giáo dân như Vân Đồn hay Đàm Hà, tỉ lệ đảng viên là người Công giáo trên tổng số giáo dân vẫn ở mức thấp dưới 0,5%, chưa tương xứng với tiềm năng và vai trò của khối đại đoàn kết tôn giáo tại địa phương [14].

Đồng thời, mặc dù nhiều địa phương có đông giáo dân, nguồn phát triển đảng viên rất lớn, nhưng kết quả đạt được còn thấp. Ở Nam Định (trước khi sáp nhập), là địa phương có số giáo dân đông nhất cả nước với hơn 640 nghìn người theo đạo, nhưng từ 2020 đến đầu năm 2025 mới kết nạp được 151 đảng viên là người Công giáo, chiếm 1,34% tổng số đảng viên mới của toàn tỉnh [94]. Tại Hà Nam, năm 2023 chỉ có 26 đảng viên là người Công giáo được kết nạp [90]. Những con số khiêm tốn này phản ánh rõ ràng sự hạn chế trong công tác kết nạp đảng viên là người Công giáo.

Bên cạnh đó, chất lượng đảng viên mới là người Công giáo chưa thật sự đồng đều. Một bộ phận đảng viên sau khi kết nạp còn hạn chế về bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn và kỹ năng công tác quần chúng. Theo thống kê, trong tổng số 13.460 đảng viên là người Công giáo toàn vùng, vẫn còn 4.513 đảng viên chưa qua đào tạo chuyên môn (chiếm 33,53%) và tới 10.761 đảng viên chưa có trình độ lý luận chính trị (chiếm 79,93%) [18]. Điều này cho thấy quá trình phát triển đảng viên mới chưa gắn chặt với yêu cầu nâng cao chất lượng, dễ dẫn đến tình trạng “chạy theo số lượng” mà chưa thật sự coi trọng bồi dưỡng, rèn luyện toàn diện.

Ngoài ra, ở một số nơi, công tác phát hiện, lựa chọn và bồi dưỡng quần chúng ưu tú trong đồng bào Công giáo còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu. Việc phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội chưa thật sự đồng bộ, chưa tận dụng được vai trò của chức sắc, chức việc, các gia đình Công giáo gương mẫu để giới thiệu nguồn phát triển đảng. Kết quả điều tra xã hội học (Phụ lục 2) cũng phản ánh rõ hạn chế này khi có tới 21,8% ý kiến cho rằng công tác phát triển đảng viên là người Công giáo về số lượng và cơ cấu chưa được quan tâm đúng mức.

Đặc biệt, một số cấp ủy, chi bộ vẫn chưa chú trọng đúng mức đến công tác thử thách, rèn luyện sau khi kết nạp, dẫn tới tình trạng một bộ phận đảng viên là người Công giáo mới chưa thật sự phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong phong trào quần chúng. Việc phân công nhiệm vụ, kèm cặp, giúp đỡ đảng viên dự bị còn thiếu chặt chẽ, nhiều nơi chưa coi đây là khâu then chốt để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Những hạn chế trên cho thấy công tác phát triển đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng lẫn chất lượng, chưa tạo được bước đột phá mạnh mẽ như tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW đã đặt ra. Nếu không được khắc phục kịp thời, điều này sẽ ảnh hưởng

trực tiếp đến chất lượng đội ngũ đảng viên, cũng như uy tín, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở những địa bàn có đông đồng bào Công giáo.

Bốn là, một bộ phận đảng viên là người Công giáo chưa thật sự phát huy vai trò tự giác tu dưỡng, rèn luyện.

Một trong những nội dung quan trọng mà Đảng ta luôn nhấn mạnh, đặc biệt trong Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, là đề cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng viên. Đây không chỉ là yêu cầu về mặt phẩm chất chính trị - đạo đức, mà còn là phương thức quan trọng để xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh, gương mẫu, đủ sức thuyết phục quần chúng. Tuy nhiên, trong thực tiễn ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, việc phát huy vai trò tự giác tu dưỡng, rèn luyện của đảng viên là người Công giáo vẫn còn những hạn chế đáng kể.

Trước hết, một bộ phận đảng viên là người Công giáo chưa thật sự tự giác trong việc học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đến năm 2023 vẫn còn 79,93% đảng viên là người Công giáo chưa có trình độ lý luận chính trị, trong đó đa phần mới dừng ở mức độ tiếp cận thông tin lý luận qua sinh hoạt chi bộ, chưa chủ động tự học tập, nghiên cứu để nâng cao bản lĩnh chính trị [18]. Đây là khoảng trống lớn khiến một số đảng viên còn biểu hiện dao động về tư tưởng, thiếu nhạy bén trong việc đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái liên quan đến tôn giáo.

Bên cạnh đó, tinh thần nêu gương, rèn luyện đạo đức, lối sống ở một số đảng viên là người Công giáo còn hạn chế.

Tại một số địa bàn, vai trò tiên phong của đảng viên vùng giáo trong việc vận động nhân dân thực hiện các chủ trương mới (như sáp nhập thôn xóm, giải phóng mặt bằng) còn mờ nhạt. Kết quả điều tra xã hội học (Phụ lục 2) cho thấy, 48,9% số người được hỏi đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên là người Công giáo ở mức “tốt”, nhưng vẫn có tỷ lệ ý kiến phản

ánh rằng còn tồn tại biểu hiện nể nang, thiếu kiên quyết trong tự phê bình và phê bình. Điều này cho thấy, tính tự giác trong rèn luyện bản thân chưa thật sự trở thành động lực thường xuyên, bền vững ở một bộ phận đảng viên.

Ngoài ra, việc gắn kết giữa công tác tu dưỡng cá nhân với nhiệm vụ chính trị, phong trào thi đua yêu nước ở địa phương còn thiếu chặt chẽ. Một số đảng viên mới kết nạp, do chưa được phân công nhiệm vụ cụ thể và chưa được kèm cặp sát sao, nên thiếu môi trường thực tiễn để thử thách, rèn luyện. Ở một số địa bàn có đông đồng bào Công giáo, vẫn còn hiện tượng đảng viên sống khép kín, ít tham gia hoạt động đoàn thể, dẫn tới vai trò nòng cốt, hạt nhân chính trị trong cộng đồng chưa được khẳng định rõ ràng.

Đặc biệt, việc biểu dương, khen thưởng những tấm gương đảng viên là người Công giáo tiêu biểu trong rèn luyện, tu dưỡng còn chưa kịp thời và thiếu sức lan tỏa. Trong khi đó, công tác phê bình, uốn nắn những biểu hiện vi phạm hoặc suy thoái trong đạo đức, lối sống lại chưa được thực hiện nghiêm, khiến tính răn đe và giáo dục chưa cao. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho ý thức tự giác rèn luyện của một số đảng viên chưa thực sự trở thành nhu cầu nội tại.

Những hạn chế trên cho thấy, việc phát huy vai trò tự giác tu dưỡng, rèn luyện của đảng viên là người Công giáo ở một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trong khu vực ĐBSH vẫn còn yếu, chưa tương xứng với yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn hiện nay. Nếu không có giải pháp đồng bộ, kiên quyết khắc phục, tình trạng này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đội ngũ và làm giảm uy tín, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở vùng đồng bào Công giáo.

Năm là, một số cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH chưa phát huy tốt vai trò tham gia xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo của các tổ chức trong hệ thống chính trị, của các ngành, các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn

Sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở không ít nơi còn thiếu tính chủ động. Nhiều nơi vẫn trông chờ sự chỉ đạo từ cấp trên, chưa mạnh dạn tìm tòi mô hình, cách làm phù hợp với đặc thù vùng giáo. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) trong việc tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên và phát hiện, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng ở một số nơi còn hạn chế, yếu kém, dẫn đến chất lượng nguồn giới thiệu chưa cao. Các hoạt động của đoàn thể, nhất là cấp cơ sở (chi đoàn, chi hội ở thôn/xóm), thường thiếu sự đổi mới, còn mang tính hành chính, áp đặt hoặc lặp lại các nội dung cũ. Chưa tổ chức được nhiều hoạt động thiết thực, hấp dẫn và phù hợp với tâm lý, nhu cầu của thanh niên, phụ nữ, nông dân là người Công giáo (ví dụ: các hoạt động thiện nguyện, văn hóa văn nghệ gắn với sinh hoạt tôn giáo, câu lạc bộ phát triển kinh tế...). Nhiều đoàn viên, hội viên là người Công giáo đi làm ăn xa (ở khu công nghiệp, xuất khẩu lao động) số lượng lớn, dẫn đến việc các đoàn thể không theo dõi được quá trình phấn đấu của họ. Khi họ trở về địa phương, đã mất liên lạc và khó đưa vào diện cảm tình Đảng. Các tổ chức đoàn thể chưa chủ động phối hợp với các tổ chức tôn giáo chính thức (Ủy ban Đoàn kết Công giáo...) để nắm bắt và giới thiệu những người có uy tín trong cộng đồng và làm kinh tế giỏi. Một số cấp ủy/chi bộ và đoàn thể còn tâm lý e ngại, thận trọng quá mức, hoặc bị ảnh hưởng bởi những định kiến cũ, dẫn đến việc chậm trễ hoặc không dám mạnh dạn giới thiệu quần chúng tín đồ Công giáo ưu tú, nhất là những người đã thành đạt, có ảnh hưởng trong cộng đồng. Một số địa phương chưa có cơ chế phối hợp rõ ràng, thường xuyên giữa chi bộ với các đoàn thể trong việc lên danh sách, theo dõi và bồi dưỡng quần chúng ưu tú là người Công giáo, dẫn đến nguồn giới thiệu bị động và thiếu ổn định.

Mặc dù Đảng và Nhà nước luôn tôn trọng tự do tín ngưỡng, nhưng một bộ phận tín đồ, đặc biệt là thanh niên, vẫn còn tâm lý lo sợ hoặc e dè khi tham

gia vào tổ chức chính trị-xã hội do lo bị ảnh hưởng đến đời sống đức tin. Một số ít bị ảnh hưởng bởi những quan điểm tiêu cực, sai lệch từ bên ngoài, cho rằng tham gia Đảng là "xa đạo", dẫn đến việc chủ động từ chối khi được mời tham gia đoàn thể hoặc phấn đấu vào Đảng. Một bộ phận quần chúng, nhất là thanh niên, còn dè dặt, ngại phấn đấu vào Đảng do lo sợ bị "nhạt đạo", "xa Chúa" hoặc sợ bị hạn chế trong hoạt động tôn giáo do thiếu hiểu biết đầy đủ về chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Sự không ủng hộ của gia đình (bố mẹ, vợ/chồng) cũng là một rào cản lớn đối với thanh niên khi được giới thiệu, bồi dưỡng.

Những hạn chế trên làm hạn chế kết quả xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo, hạn chế khả năng củng cố hệ thống chính trị cơ sở vùng giáo vững mạnh, toàn diện.

Sáu là, một số cấp ủy, tổ chức đảng ở các tỉnh ĐBSH chưa quan tâm làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với xây dựng đội ngũ đảng viên, là người Công giáo

Công tác kiểm tra, giám sát (KTGS) đối với việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH, xét trong bối cảnh chung của công tác KTGS và đặc thù của vùng tôn giáo, còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Những hạn chế này làm giảm hiệu quả trong việc phát hiện sớm những bất cập trong quy trình kết nạp và giữ gìn phẩm chất đảng viên sau khi đã kết nạp. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác KTGS đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, và cả quy trình phát triển đảng viên mới ở một số nơi chưa được thực hiện thường xuyên, thiếu quyết liệt. Công tác KTGS bị động, chủ yếu tập trung vào các vụ việc đã xảy ra, mà chưa đi sâu vào giám sát phòng ngừa (giám sát trước và trong quá trình kết nạp). Một số chi bộ, công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng về xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo còn mang tính hình thức, chủ yếu dừng ở việc nghe báo cáo hoặc nêu kết quả chung chung, thiếu đi chiều sâu và tính cụ thể. Việc giám sát

gắn với phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên nhiều khi chưa được quan tâm đúng mức, dẫn tới tình trạng một số hạn chế, vi phạm chậm được phát hiện và uốn nắn. Một số cấp ủy, chi bộ, đặc biệt là ở cơ sở vùng Công giáo, chưa thực sự coi trọng tự kiểm tra và tự giám sát. Tự kiểm tra, tự giám sát là khâu quan trọng để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những thiếu sót, bất cập trong quá trình tạo nguồn, bồi dưỡng, và thẩm tra hồ sơ kết nạp đảng viên mới. Một số cấp ủy, tổ chức đảng còn có tâm lý e ngại, sợ trách nhiệm, sợ mất thành tích (như sợ không đạt chỉ tiêu phát triển đảng viên), dẫn đến việc không báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời về những khó khăn, vướng mắc trong việc thẩm tra, xác minh lý lịch hoặc những vấn đề liên quan đến đảng viên là người Công giáo.

Việc giám sát đảng viên là người Công giáo sau khi kết nạp chưa thực sự đi vào chiều sâu để đánh giá tính tiên phong, gương mẫu trong cả hai khía cạnh: chấp hành Điều lệ Đảng, pháp luật và gương mẫu trong sinh hoạt tôn giáo. Nhiều chi bộ thiếu cơ chế để Nhân dân (quần chúng tín đồ) tham gia giám sát chất lượng đảng viên, dẫn đến việc nắm bắt thông tin về những biểu hiện sai phạm hoặc thiếu gương mẫu của đảng viên trong đời sống sinh hoạt tôn giáo, cộng đồng bị hạn chế.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa ủy ban kiểm tra các cấp với chi bộ, tổ chức đoàn thể ở cơ sở chưa thật sự đồng bộ. Không ít nơi vẫn còn biểu hiện buông lỏng, né tránh, ngại va chạm, nặng về tình cảm “dĩ hòa vi quý”, chưa mạnh dạn đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ đảng viên là người Công giáo. Kết quả điều tra xã hội học (Phụ lục 2) cho thấy có tới 15% số người được hỏi cho rằng cấp ủy, TCD chưa quan tâm đúng mức đến việc quản lý, giám sát chặt chẽ đảng viên là người Công giáo, phản ánh sự thiếu quyết liệt trong triển khai phương thức này.

Ngoài ra, việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát đảng viên là người Công giáo ở nhiều cấp ủy còn chậm, chưa thành nền nếp. Nhiều nơi chưa chú trọng phát hiện và nhân rộng các nhân tố tích cực trong quá trình giám sát, chưa kết hợp nhuần nhuyễn giữa “xây” và “chống” để vừa phát huy ưu điểm, vừa khắc phục hạn chế.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, những thành tựu của đất nước đạt được sau gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo cơ sở, tiền đề quan trọng để xây dựng ĐNDV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Gần bốn thập niên qua, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự nghiệp đổi mới và đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước theo định hướng XHCN đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện. Kinh tế - xã hội phát triển ổn định, đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao; QP,AN được giữ vững; quan hệ đối ngoại mở rộng và đi vào chiều sâu. Những kết quả đó góp phần củng cố niềm tin của nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo, vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và con đường XHCN ở Việt Nam.

Cùng với đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT được triển khai quyết liệt, hiệu quả, tạo động lực khơi dậy tinh thần cống hiến vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong tiến trình đó, Đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH - những người tiêu biểu từ thực tiễn phong trào, có uy tín trong cộng đồng - tiếp tục thể hiện rõ vai trò tiên phong, nêu gương trong rèn luyện, học tập, giữ vững phẩm chất đạo đức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực tiễn cho thấy, những thắng lợi trong công cuộc đổi mới là minh chứng sống động khẳng định đường lối phát triển đất nước của Đảng là đúng đắn, hợp lòng dân. Qua đó, càng khẳng định sự gắn bó, niềm tin sâu sắc của đồng bào Công giáo với Đảng, Nhà nước và chế độ. Đây cũng là nguồn cổ vũ quan trọng để Đảng viên là người Công giáo tích cực tham gia xây dựng Đảng, đóng góp vào sự nghiệp phát triển quê hương, đất nước trong thời kỳ mới.

Hai là, nghị quyết, chỉ thị của Đảng có liên quan đến trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo được ban hành kịp thời và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, TCD các cấp trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Trong suốt tiến trình cách mạng, đặc biệt là thời kỳ đổi mới, Đảng ta luôn xác định xây dựng ĐNĐV. Đối với đảng viên là người Công giáo, Đảng càng chú trọng cả về phát triển số lượng lẫn nâng cao chất lượng, gắn với quản lý, rèn luyện và kiên quyết sàng lọc những đảng viên không đủ tư cách. Bám sát tinh thần đó, trong những năm qua, hầu hết các cấp ủy, TCD trong vùng đã cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị bằng các chương trình, kế hoạch hành động thiết thực; đồng thời triển khai quyết liệt nhiều biện pháp phù hợp với đặc thù vùng giáo.

Sự ra đời và thực thi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2018 cũng tạo cơ sở pháp lý quan trọng, góp phần bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, đồng thời định hướng đồng bào Công giáo “sống tốt đời, đẹp đạo”, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Luật này đã giúp xóa bỏ nhiều định kiến, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để đảng viên là người Công giáo rèn luyện, phấn đấu, khẳng định vai trò tiên phong gương mẫu, qua đó làm cho công tác xây dựng ĐNĐV ngày càng đi vào chiều sâu.

Ba là, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong HTCT ở ĐBSH đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng, tích cực tìm các giải pháp và thực hiện có kết quả việc xây dựng đội ngũ ĐNĐV là người Công giáo của địa phương.

Xây dựng ĐNĐV là người Công giáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, không chỉ là trách nhiệm của cấp ủy, TCD mà còn là trách nhiệm của cả HTCT và của mỗi cán bộ, đảng viên ở địa phương.

Thông qua việc phát động các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã phát hiện nhiều quần chúng Công giáo ưu tú, từ đó giới thiệu cho TCD xem xét, tạo nguồn kết nạp. Đây cũng là những lực lượng gần dân, sát dân, có điều kiện sâu sát trong việc quản lý, bồi dưỡng, theo dõi rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực thực tiễn của các đối tượng đảng viên tiềm năng.

Bên cạnh đó, vai trò giám sát xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được thể hiện rõ nét trong việc tham gia giám sát hoạt động, phẩm chất, đạo đức, lối sống của ĐNĐV là người Công giáo, giúp TCD các cấp kịp thời nắm bắt, đánh giá chính xác, khách quan quá trình rèn luyện, tu dưỡng của từng đảng viên. Mặt trận Tổ quốc cũng là nơi tiếp nhận ý kiến phản ánh của đồng bào Công giáo, qua đó góp phần hoàn thiện các chính sách, kế hoạch PTĐV, đồng thời củng cố mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

Hoạt động phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa cấp ủy đảng với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội không chỉ góp phần xây dựng ĐNĐV là người Công giáo đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, mà còn làm rõ vai trò “cầu nối” giữa giáo dân với Đảng, tạo dựng niềm tin và môi trường rèn luyện chính trị - tư tưởng cho quần chúng ưu tú trước khi đứng vào hàng ngũ của Đảng. Đây là một trong những giải pháp mang tính bền vững

trong xây dựng TCD và phát triển ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH hiện nay.

Bốn là, sự đồng tình, ủng hộ, tạo điều kiện giúp đỡ của đồng bào Công giáo và các chức sắc, chức việc trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo

Một yếu tố quan trọng góp phần vào kết quả tích cực trong công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH thời gian qua chính là sự đồng thuận, ủng hộ trách nhiệm và đầy thiện chí của đồng bào Công giáo, đặc biệt là vai trò đồng hành tích cực của đội ngũ chức sắc, chức việc trong các giáo xứ, giáo họ. Với tinh thần “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”, “Người giáo dân tốt cũng là công dân tốt”, đồng bào Công giáo đã chủ động tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội ở địa phương, tích cực đóng góp vào các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới.

Trong tiến trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng bào Công giáo không chỉ là lực lượng hưởng ứng, tham gia, mà còn là chủ thể tích cực góp phần củng cố niềm tin xã hội, tăng cường sự gắn bó giữa nhân dân với Đảng và chính quyền. Đặc biệt, trong công tác phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú là người Công giáo để giới thiệu cho TCD xem xét kết nạp, vai trò định hướng, dẫn dắt dư luận và vận động của các vị chức sắc, chức việc Công giáo có ý nghĩa rất quan trọng. Đây là những người có uy tín trong cộng đồng, là cầu nối hiệu quả giữa đồng bào giáo dân với cấp ủy, chính quyền địa phương. Thông qua hoạt động tiếp xúc, trao đổi thường xuyên với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ chức sắc, chức việc đã phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào Công giáo, góp phần điều chỉnh cách tiếp cận và phương pháp vận động của TCD cho phù hợp với thực tiễn từng địa bàn.

Thực tiễn cho thấy, ở nhiều địa phương, khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa TCD và các vị chức sắc, chức việc trong triển khai nghị quyết của cấp ủy về công tác phát triển đảng, hiệu quả vận động, tuyên truyền được nâng lên rõ rệt. Việc lựa chọn, giới thiệu quần chúng giáo dân ưu tú có điều kiện phấn đấu vào Đảng được thực hiện khách quan, hiệu quả hơn. Chính vì vậy, nhiều cấp ủy, TCD ở cơ sở đã chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của đội ngũ chức sắc, chức việc trong đồng hành thực hiện nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo, góp phần đưa nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống một cách thiết thực, hiệu quả.

Năm là, sự quyết tâm khắc phục khó khăn, tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị của ĐNĐV và sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của giáo dân ưu tú hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh vai trò lãnh đạo của cấp ủy và sự phối hợp của HTCT cơ sở, một yếu tố then chốt góp phần nâng cao chất lượng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH chính là tinh thần tự giác, nỗ lực phấn đấu vươn lên của chính đảng viên và quần chúng giáo dân ưu tú. Đây là nhân tố nội sinh quan trọng, tác động trực tiếp đến hiệu quả và tính bền vững của công tác xây dựng Đảng ở vùng có đông đồng bào Công giáo sinh sống.

Hiện nay, mặt bằng dân trí của đồng bào Công giáo ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu mỗi đảng viên phải không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng vận động quần chúng, phát huy vai trò nêu gương tại địa phương.

Phát huy truyền thống hiếu học của nhân dân vùng châu thổ sông Hồng, nhiều Đảng viên là người Công giáo đã vượt qua khó khăn để học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực mọi mặt, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng kinh tế gia đình. Dù phải đảm đương sinh hoạt tôn giáo và công việc gia đình, họ vẫn kiên trì học tập, cầu thị tiếp thu kinh

nghiệm của các thế hệ cán bộ đi trước, chủ động hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm và lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng đã giúp nhiều đảng viên là người Công giáo trưởng thành về chính trị và hành động. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, 54,4% ý kiến đánh giá cao vai trò của sự nỗ lực, rèn luyện bản thân từ phía đảng viên trong việc nâng cao chất lượng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH (Phụ lục 2).

3.2.1.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Một là, một số cấp ủy, TCD ở ĐBSH chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng và quy định của Đảng về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo và triển khai thực tổ chức hiện còn lúng túng.

Một thực tế đáng lưu ý hiện nay là nhận thức của một bộ phận cấp ủy, TCD về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH vẫn còn hạn chế, thiếu toàn diện và chiều sâu. Một số cấp ủy viên còn biểu hiện trông chờ, ỷ lại vào cấp trên, thiếu tinh thần chủ động trong việc tìm kiếm giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế ở cơ sở. Bên cạnh đó, tư tưởng định kiến, nhất là thiên lệch giới tính, vẫn chi phối nhận thức của một số cán bộ, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tạo nguồn phát triển đảng, nhất là với nữ giáo dân.

Nhiều cấp ủy, TCD còn lúng túng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng, thiếu sự thấu triệt các chủ trương, chính sách của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo. Vai trò của giáo dân chưa được đánh giá đúng mức, thiếu nghiên cứu dự báo và chủ động giải pháp ứng phó với những vấn đề liên quan đến tôn giáo phát sinh tại cơ sở. Chủ trương của Đảng về xây dựng Đảng viên là người Công giáo chưa được phổ biến đầy đủ trong TCD cơ sở, dẫn đến thiếu sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Việc triển khai các giải pháp cụ thể ở nhiều địa phương còn chậm, thiếu đồng bộ. Kết quả khảo sát xã hội học cho thấy: 28,2% số người được hỏi cho

rằng công tác tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng còn hình thức, thiếu chiều sâu; 27,1% cho rằng phối hợp giữa các tổ chức chính trị - xã hội chưa thường xuyên; 21,8% cho rằng giáo dân thiếu thông tin về chủ trương kết nạp đảng, dẫn đến e ngại vì lo ảnh hưởng đến đời sống tôn giáo; 22,9% đánh giá việc nắm bắt tư tưởng Đảng viên là người Công giáo của cấp ủy, TCD ở cơ sở còn thiếu kịp thời.

Những số liệu trên cho thấy nhận thức của một bộ phận cấp ủy viên, đảng viên về công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo chưa đầy đủ; việc cụ thể hóa, triển khai chủ trương của TCD còn lúng túng, thiếu tính chủ động và hiệu quả.

Hai là, một số ít cấp ủy, TCD chưa tích cực chủ động trong thực hiện kế hoạch về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo

Chủ trương, chỉ thị của Đảng và các nghị quyết chuyên đề của cấp ủy cấp trên về tăng cường công tác phát triển đảng, quản lý và sàng lọc đảng viên nhằm xây dựng ĐNĐV là người Công giáo có chất lượng đã được nêu rõ trong nhiều văn bản chỉ đạo. Trong đó, các nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện cũng đã được xác định cụ thể. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai ở một số cấp ủy, TCD còn chậm, thiếu đồng bộ và lúng túng trong cách thức thực hiện. Chất lượng xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển ĐNĐV là người Công giáo ở nhiều nơi còn thấp; công tác tạo nguồn từ xa, xây dựng quy hoạch dài hạn chưa được quan tâm đúng mức.

Một số cấp ủy cơ sở chưa ban hành nghị quyết chuyên đề riêng về công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo, trong khi đây là yêu cầu quan trọng để định hướng lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất và hiệu quả. Đặc biệt, tại một số chi bộ vùng đồng bào Công giáo, việc duy trì nền nếp sinh hoạt Đảng định kỳ còn lúng túng, nội dung sinh hoạt chưa phong phú, dẫn đến tình trạng đảng viên chưa mặn mà với sinh hoạt chi bộ. Việc kiểm tra, giám sát của cấp ủy và cơ quan tham mưu cấp trên đối với cơ sở trong tổ chức thực hiện chủ trương

phát triển đảng trong đồng bào có đạo còn thiếu thường xuyên, thiếu chiều sâu. Chính những hạn chế này đã khiến cho ở một số thời điểm, công tác PTĐV là người Công giáo còn mờ nhạt, số lượng chưa đáp ứng được chỉ tiêu và yêu cầu đặt ra.

Ba là, một số cấp uỷ cơ sở ở ĐBSH chưa thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp trong vận động, tuyên truyền chức sắc, chức việc Công giáo tích cực tham gia xây dựng ĐNĐV là người Công giáo; công tác giáo dục, bồi dưỡng nguồn là người Công giáo còn xem nhẹ

Các tổ chức đoàn thể ở cơ sở có vai trò quan trọng trong vận động, tuyên truyền đồng bào Công giáo, đặc biệt là đội ngũ chức sắc, chức việc tham gia xây dựng ĐNĐV là người Công giáo. Đây là lực lượng có uy tín trong cộng đồng giáo dân, am hiểu giáo lý, giáo luật Công giáo và nắm rõ chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo. Vì vậy, việc phát huy vai trò vận động của các tổ chức đoàn thể đối với chức sắc, chức việc Công giáo để họ tham gia tích cực vào công tác xây dựng, phát triển ĐNĐV là người Công giáo là yêu cầu thiết thực, có ý nghĩa lâu dài.

Tuy nhiên, ở một số địa phương, sự chỉ đạo của cấp uỷ đối với các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ này còn thiếu chiều sâu, chưa cụ thể hóa thành kế hoạch thường xuyên. Việc vận động chức sắc, chức việc còn hạn chế, thiếu linh hoạt. Một số giáo dân ưu tú có nguyện vọng phấn đấu vào Đảng nhưng chưa được khích lệ kịp thời từ phía người có uy tín trong giáo hội, làm giảm động lực cống hiến, hạn chế khả năng phát huy vai trò trong tổ chức phong trào ở địa phương.

Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng chính trị cho đảng viên là người Công giáo ở một số cấp uỷ còn hình thức, chậm đổi mới nội dung và phương pháp. Chưa có chương trình đào tạo chuyên sâu cho đối tượng này. Nhiều lớp bồi dưỡng nặng về lý thuyết, thiếu cập nhật chủ trương, chính sách mới về tôn giáo, chưa tạo được chuyển biến rõ trong nhận thức và hành động. Những tồn

tại này là rào cản ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả xây dựng ĐNĐV nói chung và đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH nói riêng.

Bốn là, mặt trái của nền kinh tế thị trường và sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch về chính sách tôn giáo đã ảnh hưởng tiêu cực, chi phối đến xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường, bên cạnh những tác động tích cực, cũng nảy sinh không ít mặt trái, tiêu cực, đặc biệt là sức ép ngày càng lớn đối với mỗi cá nhân về việc đảm bảo sinh kế, thu nhập ổn định để nuôi sống bản thân và gia đình. Do đó, nhiều thanh niên Công giáo sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông lựa chọn rời khỏi địa phương để học đại học, đi xuất khẩu lao động hoặc tìm kiếm việc làm tại các đô thị lớn. Số sinh viên sau khi tốt nghiệp có nguyện vọng trở về công tác tại quê hương chiếm tỷ lệ rất thấp; trong khi đó, số lao động sau khi hoàn thành hợp đồng trở về thường đã lớn tuổi, ít còn khát vọng phấn đấu vào Đảng. Thực tiễn ở nhiều địa phương cho thấy, lực lượng thanh niên tham gia các hoạt động phong trào còn mỏng, chủ yếu vẫn là phụ nữ và người trung tuổi. Đây chính là một trong những nguyên nhân căn bản, làm nảy sinh điểm nghẽn trong tạo nguồn PTĐV là người Công giáo.

Bên cạnh đó, sự vận hành của kinh tế thị trường cũng tạo ra khoảng cách chênh lệch thu nhập trong cộng đồng giáo dân, từ đó nảy sinh tâm lý cạnh tranh không lành mạnh, đổ kỵ trong quá trình tham gia phát triển KT-XH và các phong trào thi đua ở cơ sở. Một số giáo dân có biểu hiện vị kỷ, đặt nặng lợi ích cá nhân khi tham gia phong trào quần chúng, với mục tiêu được giới thiệu vào nguồn phát triển Đảng. Khi trở thành đảng viên chính thức, một số người không còn giữ được tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết, thiếu ý chí phấn đấu, thậm chí còn biểu hiện thái độ không muốn người khác phát triển hơn mình. Điều đó dần hình thành xu hướng ích kỷ, vụ lợi cá nhân ở một bộ phận Đảng viên là người Công giáo. Đây cũng là một trong những nguyên

nhân nội tại, tác động tiêu cực đến chất lượng công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH trong thời gian qua.

Năm là, công tác tuyên truyền, giáo dục còn chậm đổi mới, thiếu linh hoạt và chưa thật sự phù hợp với đặc thù vùng giáo.

Nguyên nhân về công tác tuyên truyền xuất phát từ nhiều yếu tố cả chủ quan lẫn khách quan, trong đó nổi bật là việc nhiều cấp ủy, TCD cơ sở ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng chưa thật sự đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, còn nặng về truyền đạt văn bản, sinh hoạt tập trung theo lối truyền thống, thiếu tính sáng tạo và thích ứng với đặc thù tôn giáo. Điều này khiến hiệu quả chuyển biến trong nhận thức và hành động của một bộ phận quần chúng Công giáo chưa rõ nét, dẫn tới việc phát hiện, bồi dưỡng nguồn phát triển đảng còn hạn chế. Bên cạnh đó, năng lực, kỹ năng vận động, thuyết phục của đội ngũ cán bộ cơ sở, vốn là lực lượng trực tiếp tuyên truyền, chưa đồng đều; trong tổng số 13.460 đảng viên là người Công giáo toàn vùng vẫn còn 4.513 người chưa qua đào tạo chuyên môn (33,53%) và 10.761 người chưa có trình độ lý luận chính trị (79,93%) [18], đây là khoảng trống đáng kể ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác tư tưởng. Một số địa phương còn thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể với chức sắc, chức việc và gia đình giáo dân gương mẫu trong công tác tuyên truyền, dẫn tới sức thuyết phục chưa cao, nguồn phát triển đảng viên chưa bền vững. Mặc dù Nhà nước đã ban hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2018, tạo hành lang pháp lý quan trọng để đồng bào theo đạo sống “tốt đời, đẹp đạo” và góp phần củng cố niềm tin của giáo dân đối với chính sách của Đảng, nhưng ở nhiều cơ sở, việc chuyển hóa tinh thần của luật cùng với nghị quyết, chỉ thị của Đảng thành những hình thức tuyên truyền cụ thể, gần gũi, thiết thực vẫn còn chậm, chưa phù hợp với đặc thù vùng giáo. Do đó, khiến cho đội ngũ đảng viên gốc giáo chưa phát huy được vai trò, ví dụ như trong việc đấu

tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng liên quan đến vấn đề tôn giáo còn hạn chế.

Chính những nguyên nhân này đã làm cho công tác tuyên truyền ở một số địa phương chưa phát huy hết vai trò định hướng, dẫn dắt tư tưởng, chưa tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng Công giáo, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và tiến độ xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.

Sáu là, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa phát huy được hết vai trò

Thực tiễn cho thấy, mặc dù Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở khu vực Đồng bằng sông Hồng đã có nhiều cố gắng trong việc tập hợp, vận động quần chúng, song ở một số nơi, hoạt động này vẫn còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và chưa thật sự trở thành cầu nối hiệu quả giữa Đảng với đồng bào Công giáo. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tuy được triển khai rộng rãi, nhưng chưa khai thác được vai trò nòng cốt của đoàn viên, hội viên là người Công giáo để tạo nguồn phát triển đảng viên.

Số liệu thực tiễn cũng minh chứng cho hạn chế nêu trên. Tại Nam Định, địa phương có đông giáo dân nhất cả nước, từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay chỉ kết nạp được 151 đảng viên là người Công giáo, chiếm 1,34% tổng số đảng viên mới [94]; ở Hà Nam, năm 2023 chỉ có 26 đảng viên là người Công giáo được kết nạp với trình độ cao đẳng, đại học [90]. Những con số này không chỉ phản ánh khó khăn khách quan trong tạo nguồn mà còn cho thấy các tổ chức đoàn thể ở cơ sở chưa thật sự chủ động, sáng tạo trong phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú từ phong trào. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với cấp ủy, TCD trong công tác vận động quần chúng Công giáo đôi khi còn chồng chéo, chưa có cơ chế phân công rõ ràng, dẫn tới hiệu quả chưa cao. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục đổi mới

nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao tính chủ động, sáng tạo và gắn bó mật thiết hơn với đồng bào Công giáo để làm tốt vai trò nòng cốt chính trị, tạo nền tảng vững chắc cho công tác phát triển đảng viên trong giai đoạn tới.

Bây là, một số cấp ủy, TCD còn chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát

Thực tiễn ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng cho thấy, mặc dù công tác kiểm tra, giám sát đảng viên là người Công giáo đã được chú trọng hơn trong những năm gần đây, song ở nhiều nơi vẫn còn biểu hiện hình thức, nặng về nghe báo cáo, ít đi sâu vào thực chất. Một số chi bộ, TCD chưa coi đây là công việc thường xuyên, dẫn tới tình trạng chậm phát hiện và uốn nắn những hạn chế, khuyết điểm của đảng viên. Kết quả điều tra xã hội học (Phụ lục 2) cho thấy có tới 15% số người được hỏi nhận định cấp ủy, TCD chưa quan tâm đúng mức đến việc quản lý, giám sát chặt chẽ đảng viên là người Công giáo, phản ánh sự thiếu kiên quyết trong thực hiện chức năng này. Điều này có thể thấy qua hiện tượng đảng viên là người Công giáo đi làm ăn xa nhưng không thực hiện đầy đủ thủ tục chuyển sinh hoạt Đảng tạm thời hoặc xin miễn sinh hoạt Đảng không đúng quy định vẫn còn phổ biến.

Số liệu cũng cho thấy sự bất cập trong quản lý, giám sát chất lượng đảng viên. Trong tổng số 13.460 đảng viên là người Công giáo toàn vùng, vẫn còn 10.761 đảng viên chưa có trình độ lý luận chính trị (chiếm 79,93%) và 4.513 đảng viên chưa qua đào tạo chuyên môn (33,53%) [18]. Đây là nhóm rất cần được theo dõi, kèm cặp chặt chẽ trong quá trình rèn luyện, thử thách, nhưng nhiều nơi công tác giám sát lại chưa được tiến hành thường xuyên, thiếu các biện pháp cụ thể, dẫn tới nguy cơ suy giảm chất lượng đội ngũ. Thêm vào đó, tâm lý “dĩ hòa vi quý”, ngại va chạm vẫn tồn tại ở một số cấp ủy, khiến việc xử lý những đảng viên vi phạm kỷ luật hoặc có biểu hiện suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống chưa thật sự nghiêm minh, làm giảm tính răn đe và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Nguyên nhân quan trọng khác là sự phối hợp giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát đảng viên chưa thật sự đồng bộ, thiếu cơ chế kiểm tra chéo, dẫn đến bỏ sót những dấu hiệu vi phạm hoặc chậm trễ trong xử lý. Công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về kiểm tra, giám sát ở nhiều nơi chưa được coi trọng, khiến cho các bài học thực tiễn không được nhân rộng. Chính những hạn chế này đã làm cho công tác kiểm tra, giám sát đảng viên là người Công giáo ở một số tỉnh Đồng bằng sông Hồng chưa phát huy hết vai trò là “thanh bảo kiếm” trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đội ngũ và uy tín của tổ chức cơ sở đảng vùng giáo.

Tám là, nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận giáo dân về vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng và tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.

Thực tế ở nhiều địa phương trong vùng Đồng bằng sông Hồng cho thấy, mặc dù chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo ngày càng được triển khai đồng bộ, nhất là sau khi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2018 có hiệu lực, tạo hành lang pháp lý quan trọng để đồng bào có đạo “sống tốt đời, đẹp đạo”, song vẫn còn một bộ phận giáo dân chưa nhận thức rõ ràng về vai trò lãnh đạo của Đảng trong đời sống chính trị - xã hội. Một số người còn cho rằng công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là công việc nội bộ của Đảng, ít liên quan trực tiếp đến lợi ích của cộng đồng tôn giáo, dẫn tới sự thờ ơ hoặc thiếu quan tâm đến các phong trào rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên.

Sự thiếu hiểu biết hoặc nhận thức phiến diện này còn bị tác động bởi mặt trái của kinh tế thị trường và những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Chính vì vậy, hạn chế về nhận thức của một bộ phận giáo dân không chỉ làm giảm hiệu quả của công tác tuyên truyền, vận động, mà còn trực tiếp ảnh hưởng đến

việc tạo nguồn phát triển đảng viên là người Công giáo, làm cho quá trình xây dựng đội ngũ đảng viên trong vùng giáo chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

3.2.2.. Kinh nghiệm

Từ thực trạng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH trong thời gian qua, cho thấy các kinh nghiệm sau:

Một là, xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH cần quán triệt, thực hiện nghiêm chủ trương, quy định của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt trong HTCT.

Kinh nghiệm tại nhiều địa phương cho thấy, khi các tổ chức cơ sở đảng bám sát Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương và cấp ủy cấp trên, đặc biệt là Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, thì hiệu quả công tác phát triển đảng viên trong vùng Công giáo đợc nâng lên rõ rệt.

Điểm then chốt là làm cho đội ngũ cán bộ chủ chốt thấm nhuần các quy định của Điều lệ Đảng, các nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác xây dựng Đảng cũng như chính sách tôn giáo của Nhà nước. Đây là điều kiện tiên quyết để bảo đảm sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ. Thực tế tại các địa phương cho thấy, vai trò gương mẫu, nòng cốt của cấp ủy viên và cán bộ chủ chốt không chỉ quyết định đến tính kỷ cương, nền nếp trong công tác phát triển đảng viên, mà còn trực tiếp tạo ra động lực, khơi dậy quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong triển khai nhiệm vụ này.

Kinh nghiệm cũng khẳng định rằng, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ cơ sở chính là yếu tố bảo đảm cho hệ thống chính trị nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên là người Công giáo.

Chỉ khi nhận thức đúng, mới có hành động đúng, từ đó hình thành những giải pháp khả thi, phù hợp với thực tiễn, đem lại hiệu quả bền vững.

Thực hiện tốt công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH không chỉ là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, mà còn gắn liền với việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống đồng bào Công giáo và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quan điểm xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta luôn khẳng định: đồng bào có đạo là một bộ phận không thể tách rời của khối đại đoàn kết dân tộc; quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo, sinh hoạt tôn giáo đúng pháp luật luôn được tôn trọng và bảo đảm. Đây là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng để củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong đồng bào Công giáo, đồng thời khẳng định tính đúng đắn, khoa học và nhân văn của công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở khu vực ĐBSH hiện nay.

Hai là, xây dựng ĐNĐV là người Công giáo luôn gắn với củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, TCD; phát huy vai trò của các tổ chức CT- XH trên địa bàn

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, đặc biệt là cấp ủy cơ sở - nơi giữ vai trò hạt nhân chính trị trong hệ thống chính trị cơ sở - chính là nhân tố quyết định trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo. Thực tiễn tại các tỉnh Đồng bằng sông Hồng thời gian qua cho thấy, những địa phương quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ, nâng cao chất lượng ra nghị quyết và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ... thường đạt kết quả rõ rệt hơn trong công tác phát triển, rèn luyện và quản lý đảng viên là người Công giáo. Việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh chính là nền tảng để cấp ủy xác định chủ trương đúng đắn, lựa chọn giải pháp phù hợp, đồng bộ và khả thi trong tạo nguồn, bồi dưỡng, phát triển đảng viên;

đồng thời bảo đảm việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương gắn chặt với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Song song với đó, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn là yếu tố quan trọng để tăng cường sự gắn kết giữa Đảng với nhân dân, đặc biệt là trong đồng bào Công giáo. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh trật tự..., các đoàn thể đã tạo môi trường thuận lợi cho giáo dân rèn luyện, phấn đấu, từ đó phát hiện những nhân tố tích cực để giới thiệu cho Đảng. Nhiều cấp ủy cơ sở đã biết phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức đảng với Mặt trận, đoàn thể, chức sắc, chức việc tôn giáo và gia đình Công giáo gương mẫu trong công tác vận động, thuyết phục, nhờ đó nâng cao chất lượng nguồn phát triển đảng viên.

Có thể khẳng định rằng, sự kết hợp chặt chẽ giữa việc củng cố tổ chức cơ sở đảng với việc phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội là một trong những kinh nghiệm quan trọng, quyết định thành công trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH hiện nay.

Ba là, xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH luôn gắn với phát huy vai trò của các lực lượng trên địa bàn, đồng thời tổ chức tốt công tác tuyên truyền vận động các chức sắc, chức việc Công giáo tích cực tham gia.

Công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo không thể là nhiệm vụ riêng của tổ chức đảng mà đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa toàn bộ hệ thống chính trị, sự gương mẫu, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cùng với nhận thức đúng đắn, sự đồng thuận và ủng hộ của đồng bào Công giáo. Thực tiễn tại các tỉnh ĐBSH cho thấy, khi cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp nhịp nhàng, chủ

động nắm bắt tình hình, lắng nghe và chia sẻ tâm tư, nguyện vọng của giáo dân, thì hiệu quả tuyên truyền, vận động được nâng cao rõ rệt.

Một trong những kinh nghiệm nổi bật là việc cấp ủy các cấp coi trọng công tác dân vận, trong đó chú trọng tuyên truyền và vận động thông qua đội ngũ chức sắc, chức việc, gia đình Công giáo gương mẫu. Đây là lực lượng có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống tinh thần của giáo dân, khi được vận động, thuyết phục đúng cách, họ sẽ trở thành “cầu nối” quan trọng, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng, giúp đồng bào hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ đó củng cố niềm tin, tạo đồng thuận và giới thiệu những cá nhân ưu tú vào hàng ngũ của Đảng.

Ngược lại, ở những nơi cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở còn thiếu gắn bó với đồng bào, chưa chủ động đối thoại, chưa phát huy vai trò của các chức sắc, chức việc, thì công tác phát triển đảng viên là người Công giáo thường gặp khó khăn, thiếu nguồn giới thiệu và chất lượng đảng viên mới chưa đáp ứng yêu cầu. Do đó, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng chính trị - xã hội gắn với làm tốt công tác tuyên truyền, vận động là một kinh nghiệm mang tính quyết định để công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH đạt kết quả bền vững, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bốn là, tích cực đổi mới hình thức, phương pháp vận động, tuyên truyền quần chúng để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo; kiên quyết, loại trừ tư tưởng xem nhẹ vai trò tiên phong của đảng viên là người Công giáo trong cán bộ, đảng viên

Đồng bằng sông Hồng là địa bàn tập trung đông đồng bào có đạo, trong đó Công giáo chiếm tỷ lệ lớn, tạo nên những đặc thù trong công tác xây dựng Đảng. Thực tiễn cho thấy, ở một số địa phương, vẫn còn tồn tại tư tưởng định kiến, xem nhẹ vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên là người Công giáo, thậm chí bị chi phối bởi tàn dư nếp nghĩ phong kiến, ảnh hưởng đến

hiệu quả lãnh đạo và công tác vận động quần chúng. Để khắc phục hạn chế này, các cấp ủy, tổ chức đảng và các chủ thể trong hệ thống chính trị thời gian qua đã chủ động đổi mới tư duy, nhận thức, nâng cao tính thống nhất trong hành động, phối hợp chặt chẽ với đội ngũ đảng viên là người Công giáo để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động giáo dân. Nội dung vận động luôn được gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, qua đó đề cao tinh thần yêu nước, khẳng định vai trò của đảng viên là người Công giáo trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đặc biệt, nhiều địa phương đã cụ thể hóa quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận thành các nghị quyết, kế hoạch hành động phù hợp với đặc điểm từng địa bàn. Các phương thức vận động được triển khai linh hoạt, sáng tạo, tránh lối mòn hành chính, kiên trì thuyết phục để đồng bào Công giáo nhận thức và hành động đúng đắn. Đây cũng là sự cụ thể hóa tư tưởng “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”, tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng. Công tác tuyên truyền được sơ kết, tổng kết thường xuyên, rút kinh nghiệm kịp thời, bổ sung lý luận và thực tiễn để nâng cao hiệu quả.

Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, có tới 70,5% số ý kiến cho rằng việc tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động quần chúng là bài học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công tác xây dựng đảng viên là người Công giáo ở khu vực ĐBSH (Phụ lục). Điều này khẳng định, đổi mới công tác tuyên truyền không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là kinh nghiệm then chốt để phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên là người Công giáo, bảo đảm xây dựng đội ngũ vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa có uy tín, sức thuyết phục trong cộng đồng giáo dân.

Năm là, phát huy tính tích cực, sáng tạo, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: “*Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền*” [144, tr.284]. Thực tiễn cho thấy, vai trò nêu gương của đảng viên, nhất là những đảng viên lão thành, những người vượt khó vươn lên làm kinh tế giỏi, sống liêm chính, mẫu mực trong đời sống xã hội và tôn giáo, có tác động rất lớn trong việc củng cố niềm tin và tạo sự lan tỏa trong cộng đồng giáo dân. Họ không chỉ khẳng định hình ảnh người đảng viên tiên phong, gương mẫu mà còn trở thành động lực tinh thần để quần chúng ưu tú noi theo, phấn đấu vào Đảng. Do đó, các tổ chức đảng cần quan tâm phân công, giao nhiệm vụ phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để những đảng viên tiêu biểu này phát huy hết vai trò dẫn dắt trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.

Trong điều kiện hiện nay, việc phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên cần gắn với khơi dậy và lan tỏa những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của đồng bào Công giáo; đồng thời nhân rộng các điển hình đảng viên là người Công giáo làm kinh tế giỏi, có uy tín trong cộng đồng, hay các đảng viên cao tuổi mẫu mực. Đây là những “tấm gương sống” có khả năng thuyết phục mạnh mẽ, trở thành kênh tuyên truyền sinh động, hiệu quả hơn mọi lời kêu gọi.

Kết quả điều tra xã hội học cũng phản ánh rõ tầm quan trọng của kinh nghiệm này khi có tới 76,1% số ý kiến khẳng định rằng cần thực hiện tốt bài học phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên để nâng cao chất lượng xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo (Phụ lục 2). Điều đó cho thấy, nêu gương không chỉ là nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng mà còn là nhân tố quyết định tạo dựng uy tín, củng cố niềm tin và phát huy sức mạnh đoàn kết trong đồng bào Công giáo hiện nay.

Sáu là, tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức và động viên, giúp đỡ quần chúng ưu tú là người Công giáo xây dựng động cơ đúng đắn vào Đảng, góp phần xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH hiện nay.

Thực tiễn cho thấy, công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo chỉ có thể đạt hiệu quả bền vững khi kết hợp giữa giáo dục nâng cao nhận thức với tổ chức các hoạt động thực tiễn phong phú, thiết thực. Bên cạnh việc tuyên truyền sâu rộng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các cấp ủy, tổ chức đảng cần quan tâm động viên, giúp đỡ quần chúng ưu tú là người Công giáo rèn luyện, khẳng định bản thân và nuôi dưỡng động cơ đúng đắn khi phấn đấu vào Đảng. Nhận thức của giáo dân về các chương trình, mục tiêu quốc gia chỉ thật sự trở thành sức mạnh khi được thể hiện bằng những hành động cụ thể trong từng gia đình, thôn, xóm, thông qua việc tham gia phong trào thi đua, giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Khi nhận thức được nâng cao và gắn với thực tiễn, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng sẽ được củng cố, khát vọng phát triển đất nước được hun đúc mạnh mẽ hơn.

Đây chính là sự vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng về công tác quần chúng. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng trong khu vực đã cụ thể hóa chủ trương thành kế hoạch, giải pháp sát hợp, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tạo phong trào thi đua sâu rộng thu hút đông đảo đồng bào Công giáo tham gia. Thực tiễn phong trào không chỉ kiểm chứng nhận thức mà còn là môi trường rèn luyện, phát hiện và bồi dưỡng những nhân tố tích cực, đủ điều kiện trở thành đảng viên. Sự gắn kết giữa giáo dục chính trị với hoạt động thực tiễn đã trở thành kênh quan trọng để xây dựng nguồn đảng viên là người Công giáo có chất lượng.

Đảng ta khẳng định: *“Hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo phải nhằm tăng cường đoàn kết đồng bào các tôn giáo trong khối đại đoàn kết*

toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” [50]. Đây không chỉ là định hướng chính trị nhất quán mà còn là cơ sở để các cấp ủy, tổ chức đảng phát huy sức mạnh đoàn kết Lương - Giáo, xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo vững vàng về bản lĩnh chính trị, trong sáng về đạo đức, góp phần trực tiếp vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

Tiểu kết chương 3

Những năm qua, công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và tạo điều kiện thuận lợi của cấp ủy, TCD, chính quyền các cấp, cũng như sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNĐV là người Công giáo được triển khai phong phú, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm từng địa phương. Nhờ đó, ĐNĐV là người Công giáo ở khu vực này đã có bước phát triển về số lượng, cơ cấu, từng bước nâng cao năng lực, phẩm chất chính trị, tác phong công tác và tinh thần gắn bó với nhân dân. Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp và quản lý, rèn luyện ĐNĐV là người Công giáo ngày càng được chú trọng, góp phần đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Đảng trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình xây dựng ĐNĐV là người Công giáo vẫn còn những hạn chế nhất định về chất lượng, cơ cấu, năng lực thực tiễn và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Một bộ phận nhỏ Đảng viên là người Công giáo chưa phát huy hết vai trò tiên phong, gương mẫu; kỹ năng công tác, bản lĩnh chính trị còn hạn chế; chưa thật sự tiêu biểu để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng giáo dân. Những hạn chế đó bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, song chủ yếu do nhận thức chưa đầy đủ, thiếu

sự quan tâm thường xuyên, đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, TCD và sự phối hợp chưa hiệu quả giữa các lực lượng trong HTCT.

Từ thực tiễn, cần rút ra một số kinh nghiệm trọng tâm: tiếp tục nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức trong HTCT đối với công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo; đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp vận động quần chúng; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên là người Công giáo tiêu biểu trong tuyên truyền, thuyết phục đồng bào có đạo; kết hợp chặt chẽ giữa công tác giáo dục chính trị, nâng cao nhận thức với các hoạt động thực tiễn phong phú để động viên, cổ vũ quần chúng ưu tú tích cực tham gia tổ chức đoàn thể, từng bước phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo các yếu tố tác động đến việc tăng cường xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

4.1.1.1. Yếu tố thuận lợi

Một là, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới hơn 40 năm qua đã tạo nền tảng chính trị, kinh tế, xã hội vững chắc cho việc tăng cường xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng.

Kể từ khi khởi xướng công cuộc đổi mới năm 1986 đến nay, Việt Nam đã đạt được những thành tựu toàn diện và có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, quy mô GDP năm 2023 đạt trên 430 tỷ USD, đưa Việt Nam trở thành một trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới, đứng thứ ba ASEAN. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao; tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, đến cuối năm 2022 chỉ còn khoảng 2,93%, trong đó nhiều vùng có đông đồng bào Công giáo như Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình đã cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều. Đây là tiền đề quan trọng để đồng bào Công giáo yên tâm sinh sống, phát triển kinh tế, đồng thời tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước và xây dựng Đảng ở cơ sở.

Về chính trị - xã hội, sự ổn định chính trị và vững mạnh của HTCT đã củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Các chủ trương lớn

về phát triển đất nước, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục khẳng định mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, coi phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố quyết định thành công. Điều này đã tạo ra môi trường thuận lợi cho việc tăng cường củng cố, phát triển tổ chức cơ sở đảng, trong đó có công tác phát triển, rèn luyện ĐNĐV là người Công giáo.

Về văn hóa - xã hội, chính sách tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được hiến định và thể chế hóa trong Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 (có hiệu lực từ 2018) đã khẳng định sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào có đạo. Nhờ đó, giáo dân nói chung và đảng viên là người Công giáo nói riêng được tạo điều kiện thuận lợi để thực hành tôn giáo đúng pháp luật, “sống tốt đời, đẹp đạo”, góp phần củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

Những thành tựu đó không chỉ tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật và nền tảng chính trị - xã hội vững chắc, mà còn góp phần khích lệ tinh thần, hun đúc niềm tin và khát vọng của đồng bào Công giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là điều kiện thuận lợi quan trọng để các cấp ủy, tổ chức đảng ở Đồng bằng sông Hồng tiếp tục nâng cao chất lượng, số lượng ĐNĐV là người Công giáo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Hai là, tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng gắn với việc phát huy nguồn lực to lớn của đồng bào Công giáo đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng cường xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng.

Hơn bốn thập kỷ đổi mới và mở cửa đã đưa đất nước ta bước vào giai đoạn phát triển mới, hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và thế giới. Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước đã tạo ra môi trường thuận lợi cho Việt Nam mở rộng hợp tác, tăng cường hiểu biết và củng cố niềm tin với cộng đồng

quốc tế. Quá trình hội nhập đó không chỉ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội mà còn góp phần mở rộng giao lưu văn hóa, tôn giáo, tạo điều kiện để đồng bào các tôn giáo, trong đó có Công giáo, phát huy những giá trị nhân văn, đạo đức, tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đồng thời, đồng bào Công giáo được Đảng và Nhà nước xác định là một bộ phận quan trọng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là nguồn lực nội sinh cần được trân trọng, khơi dậy và phát huy. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: *“Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* [54, tr.81]. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để đồng bào Công giáo nói chung và ĐNDV là người Công giáo nói riêng nâng cao tinh thần trách nhiệm, gắn bó lợi ích của tôn giáo với lợi ích quốc gia - dân tộc.

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới, phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp phát triển theo định hướng XHCN, đồng bào Công giáo càng có thêm động lực tinh thần để nỗ lực phấn đấu, thích ứng với yêu cầu mới, đóng góp trí tuệ, sức lực và sáng kiến của mình cho sự phát triển bền vững của đất nước. Đây cũng là điều kiện thuận lợi quan trọng để các cấp ủy, tổ chức đảng ở Đồng bằng sông Hồng phát hiện, bồi dưỡng và phát triển ĐNDV là người Công giáo ngày càng đông đảo, chất lượng, góp phần trực tiếp vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Ba là, chủ trương, quan điểm đúng đắn của Đảng, cùng hệ thống chính sách, pháp luật ngày càng hoàn thiện của Nhà nước là cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc để tăng cường xây dựng ĐNDV là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Trong các văn kiện quan trọng, Đảng và Nhà nước luôn khẳng định tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần chính đáng của nhân dân, là bộ phận

quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền bình đẳng trước pháp luật của mọi công dân, đồng thời khuyến khích các tổ chức tôn giáo tham gia đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa mới và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2018) và các nghị quyết mới ban hành đã tạo khung pháp lý chặt chẽ, khẳng định sự tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, qua đó khuyến khích đồng bào Công giáo gắn bó hơn với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sống “tốt đời, đẹp đạo”.

Đặc biệt, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều nghị quyết chiến lược có ý nghĩa trực tiếp đối với sự phát triển của vùng ĐBSH và cả nước, trong đó có Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Mục tiêu đến năm 2030 có khoảng 2 triệu doanh nghiệp, đóng góp 55-58% GDP, tạo việc làm cho trên 84% lao động xã hội; tầm nhìn đến năm 2045, khu vực tư nhân phát triển mạnh, bền vững, có năng lực cạnh tranh toàn cầu. Đây là chủ trương lớn góp phần cải thiện đời sống nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo, mở rộng cơ hội phát triển, tạo điều kiện để quần chúng ưu tú khẳng định năng lực, vai trò trong cộng đồng, từ đó trở thành nguồn bổ sung quan trọng cho công tác phát triển đảng viên. Song song với đó, các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển vùng đồng bằng sông Hồng đã và đang mở ra những cơ hội lớn về hạ tầng, nguồn lực, chính sách, tạo động lực để nhân dân trong vùng, bao gồm giáo dân Công giáo, có thêm điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, qua đó góp phần thuận lợi cho việc phát hiện, bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới.

Chính sự gắn kết giữa định hướng chiến lược của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhu cầu, lợi ích thiết thực của nhân dân đã trở thành nền tảng

vững chắc, bảo đảm tính đồng thuận xã hội cao, tạo thuận lợi quan trọng để các tỉnh ĐBSH tăng cường xây dựng ĐNĐV là người Công giáo trong giai đoạn tới.

Bốn là, hoạt động tích cực của các tổ chức tôn giáo là một trong yếu tố tác động đến xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo, bên cạnh tôn giáo nội sinh là sự du nhập của nhiều tôn giáo khác nhau, tạo nên sự đa dạng nhưng thống nhất ở đường hướng, mục đích hoạt động vì sự trường tồn, phát triển đi lên của dân tộc. Trong suốt quá trình hoạt động, tồn tại, phát triển của các tổ chức tôn giáo, họ đều có nhu cầu, mong muốn tăng lên sự ảnh hưởng của mình đến xã hội. Hoạt động tích cực của các tổ chức tôn giáo đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra ở mỗi giai đoạn xác định. Ngày nay, hoạt động của các tổ chức tôn giáo, nhất là Công giáo đều hướng đến giá trị tích cực, hạn chế mặt tiêu cực để phát triển KT-XH, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của giáo dân. Quá trình tham gia hoạt động vào các phong trào ở địa phương, đồng bào Công giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, thấy được sự đổi thay hàng ngày, hàng giờ trên quê hương nhờ đường lối lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng thông qua hệ thống cấp uỷ, chính quyền địa phương. Đồng bào Công giáo luôn phấn khởi, yên tâm lao động sản xuất, tích cực, chủ động tham gia vào các phong trào do địa phương tổ chức. Thực tiễn cho thấy, hoạt động hợp pháp của các tổ chức tôn giáo nói chung và của Công giáo nói riêng luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện của cấp uỷ, chính quyền địa phương theo đúng Hiến pháp, pháp luật. Nhờ vậy, đồng bào Công giáo đã nhận thức và thấy rõ được tình đoàn kết trong đại gia đình Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, được Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân, không có sự phân biệt, đối xử; những sáng kiến, kinh nghiệm có lợi cho đất nước, cho nhân dân nói chung và đồng

bào Công giáo nói riêng đều được Đảng, Nhà nước ghi nhận, biểu dương. Chính vì vậy, trên những chặng đường của cách mạng, nhất là thời kỳ đổi mới, hội nhập, những thành tựu sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đều có sự tham gia, đóng góp tích cực của đồng bào Công giáo, theo đúng đường hướng “sống phúc âm giữa lòng dân tộc để mang lại hạnh phúc cho đồng bào”.

4.1.1.2. Yếu tố khó khăn, thách thức

Một là, bối cảnh quốc tế phức tạp, sự phát triển của công nghệ truyền thông và những vấn đề nảy sinh trong hoạt động tôn giáo đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với công tác xây dựng ĐNDV là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Hiện nay, tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, khó lường với sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, cùng với xung đột sắc tộc, tôn giáo ngày càng gay gắt, khoét sâu mâu thuẫn địa - chính trị và để lại nhiều hệ lụy khó kiểm soát. Những tác động này không chỉ dừng lại ở phạm vi toàn cầu mà còn lan tỏa, ảnh hưởng đến từng quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong bối cảnh ấy, sự xung đột tôn giáo, cạnh tranh lôi kéo tín đồ cùng với việc lan truyền thông tin trên không gian mạng - đặc biệt là tình trạng cắt ghép, xuyên tạc, bóp méo sự thật - đã gây nên tâm lý hoang mang, dao động, làm giảm sức đề kháng của một bộ phận đồng bào Công giáo, trong đó có những quần chúng ưu tú đang được bồi dưỡng, rèn luyện để đứng vào hàng ngũ của Đảng. Điều này khiến công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục gặp nhiều trở ngại, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tạo nguồn, phát triển đảng viên.

Bên cạnh đó, nhu cầu mở rộng cơ sở thờ tự và sử dụng đất của các tổ chức tôn giáo, nhất là của đồng bào Công giáo ở nhiều địa phương, cũng làm gia tăng các mối quan hệ phức tạp với cấp ủy, chính quyền. Trong quá trình giải quyết những yêu cầu chính đáng này, đôi khi nảy sinh tình huống chậm trễ, chưa thống nhất, dẫn đến những phản ứng trái chiều, gây xáo trộn dư luận

và trật tự xã hội. Một số trường hợp lấn chiếm đất ở, chuyển nhượng đất nông nghiệp cho các chức sắc, chức việc để xây dựng cơ sở tôn giáo đã làm phát sinh mâu thuẫn giữa một bộ phận đồng bào Công giáo và chính quyền địa phương. Những bất đồng đó tác động không nhỏ tới tâm lý, niềm tin chính trị và động cơ phấn đấu vào Đảng của quần chúng ưu tú, đồng thời gây khó khăn cho cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trong củng cố mối quan hệ gắn bó, đồng thuận với nhân dân vùng giáo.

Từ đó có thể thấy, sự kết hợp giữa tác động phức tạp từ môi trường quốc tế, những thách thức trên không gian mạng và vấn đề nảy sinh trong quá trình giải quyết các hoạt động tôn giáo tại cơ sở đã tạo thành những khó khăn đan xen, nhiều chiều, ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng hiện nay.

Hai là, mặt trái của cơ chế thị trường tác động tiêu cực đến xây dựng ĐNĐV là người Công giáo

Những tác động của mặt trái nền KTTT đang hàng ngày, hàng giờ tác động đến mọi mặt đời sống con người, trong đó có ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH. Mặt trái của nền KTTT, nhất là lối sống thực dụng, tham danh vọng, quyền lực đã tác động tới nhận thức, hành động của một bộ phận nhân dân, trong đó có công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo; có người vì mục đích cá nhân muốn chui vào Đảng để tiến thân, khi đạt được thì xa rời nhân dân, có biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, lợi ích nhóm, xa rời thực tiễn. Bên cạnh đó, những mối quan hệ gia đình, cộng đồng xã hội cũng ít nhiều bị tác động bởi lối sống gấp, thực dụng của mặt trái nền KTTT. Vì vậy, khi tiến hành công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về CTTG và xây dựng ĐNĐV là người Công giáo gặp những khó khăn, trở ngại nhất định. Tâm lý lo âu, băn khoăn, do dự khi con em vào Đảng sẽ không làm tròn bổn phận trước Chúa.

Ba là, những tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường cùng với tình trạng nhiều đảng viên, quần chúng ưu tú là người Công giáo đi làm ăn xa đã và đang gây ra không ít khó khăn cho công tác xây dựng ĐNĐV ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện nay, những biểu hiện của lối sống thực dụng, chạy theo vật chất, danh vọng, quyền lực đã ảnh hưởng trực tiếp đến một bộ phận quần chúng và cả đảng viên là người Công giáo. Không ít trường hợp bộc lộ động cơ cá nhân khi phấn đấu vào Đảng chỉ để mưu cầu lợi ích riêng, khi đạt được mục đích thì xa rời nhân dân, thiếu gắn bó với cộng đồng, thậm chí có biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, lợi ích nhóm. Những tác động đó không chỉ làm suy giảm tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên mà còn ảnh hưởng đến uy tín và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Cùng với đó, tình trạng nhiều đảng viên và quần chúng ưu tú là người Công giáo đi làm ăn xa, nhất là ở các khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc xuất khẩu lao động nước ngoài, đã tạo ra những khoảng trống trong công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện và bồi dưỡng tại cơ sở. Khi không thường xuyên sinh hoạt, gắn bó với tổ chức đảng, việc củng cố động cơ, nâng cao bản lĩnh chính trị của họ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ. Đồng thời, đời sống gia đình và quan hệ cộng đồng cũng chịu tác động từ lối sống gấp gáp, thực dụng, ít nhiều làm phai nhạt giá trị đạo đức truyền thống của đồng bào Công giáo.

Thực tế cho thấy, trong công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo và phát triển đảng viên, nhiều cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng còn gặp trở ngại khi phải đối diện với tâm lý lo âu, băn khoăn trong một bộ phận giáo dân. Một số gia đình Công giáo vẫn e dè, lo ngại con em khi vào Đảng sẽ khó toàn tâm, toàn ý phụng sự đức tin tôn giáo, từ đó dẫn tới sự chần chừ, do dự trong phấn đấu. Đây chính là những khó khăn khách quan, cần có giải pháp đồng bộ, linh

hoạt để vừa giữ vững bản lĩnh chính trị cho đảng viên là người Công giáo, vừa củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng giáo dân.

Bốn là, quá trình tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp cùng với sự suy thoái của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã làm giảm tính sát dân trong lãnh đạo, chỉ đạo và ảnh hưởng đến niềm tin của đồng bào Công giáo đối với Đảng.

Thực tiễn cho thấy, sau khi thực hiện hợp nhất, đảng ủy xã, phường trở thành cấp ủy cấp trên trực tiếp của nhiều tổ chức cơ sở đảng, nhưng do phạm vi quản lý rộng và điều kiện thực tiễn phức tạp nên ở không ít nơi đã xuất hiện tình trạng chỉ đạo thiếu sâu sát, chưa nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo. Đồng thời, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh và xã, phường) không còn cấp huyện trung gian khiến mối quan hệ chỉ đạo, điều hành có nguy cơ bị gián đoạn; cấp ủy cấp tỉnh khó có thể kịp thời nắm bắt và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong công tác đảng viên ở cơ sở.

Bên cạnh đó, quá trình tinh gọn tổ chức bộ máy cũng bộc lộ những hạn chế về chất lượng cán bộ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ chủ chốt ở cơ sở, chưa đáp ứng được yêu cầu, thậm chí có biểu hiện tiêu cực, quan liêu, xa dân, gây bức xúc trong quần chúng. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lợi ích nhóm, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nếu không được xử lý kiên quyết sẽ trực tiếp làm suy giảm uy tín của Đảng và niềm tin của đồng bào Công giáo. Chính những hạn chế này khiến cho công tác phát hiện, bồi dưỡng, tạo động lực để quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng gặp nhiều trở ngại. Thực tế ở một số địa bàn còn cho thấy, nhiều giáo dân có năng lực, phẩm chất và khát vọng cống hiến nhưng vẫn còn băn khoăn, e ngại khi tham gia sinh hoạt Đảng, nhất là khi đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ sở chưa thật sự gương mẫu và trở thành chỗ dựa tin cậy cho đồng bào noi theo.

Năm là, hoạt động lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch và phản tử phản động

Các thế lực thù địch, phản động thường xuyên lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá cách mạng nước ta, với những âm mưu, thủ đoạn tinh vi, nham hiểm và xảo quyệt. Chúng lợi dụng những thiếu sót của cán bộ trong thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta để “khoét sâu”, “châm ngòi” để kích động, chia rẽ giữa đồng bào Công giáo và chính quyền địa phương. Chúng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, kích động tư tưởng ly khai, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Những phản tử cơ hội chính trị, bất mãn với chế độ đã câu kết với các tổ chức bất hợp pháp ở nước ngoài đưa những thông tin xuyên tạc, phản động nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, lôi kéo, dụ dỗ một số đồng bào tôn giáo nói chung và đồng bào Công giáo nói riêng nhẹ dạ, cả tin gây rối, mất TTATXH, âm mưu xa hơn là kích động gây bạo loạn, lật đổ. Vì vậy, những hoạt động chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước đã và đang gây tâm lý hoang mang, dao động trong đồng bào Công giáo, ảnh hưởng đến công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH. Một bộ phận đồng bào Công giáo sẽ phai nhạt, giảm sút niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, không thực sự tin tưởng vào những quan điểm, đường lối của Đảng đã đưa ra; có những hành động, việc làm chống đối như: tụ tập đông người, kéo đến trụ sở địa phương cản trở, gây khó khăn cho cán bộ làm việc; không chấp hành nghiêm việc giải phóng mặt bằng, kêu gọi, vận động đồng bào đưa những chướng ngại vật gây cản trở các phương tiện tham gia giao thông...

4.1.2. Phương hướng

Đảng ta nhân mạnh: *“Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống ‘tốt đời, đẹp đạo’ trong quần chúng tín đồ, chức sắc, nhà tu hành ở cơ sở. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện thắng lợi*

công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước” [50]. Đồng thời, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định rõ: “Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành vi vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân” [53]. Hiến pháp năm 2013 (Điều 24) tiếp tục nhấn mạnh quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân và trách nhiệm của Nhà nước trong việc tôn trọng, bảo hộ quyền này. Đặc biệt, Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng một lần nữa khẳng định yêu cầu: “Tiếp tục phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; quan tâm, chăm lo đời sống đồng bào có đạo; củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; kiên quyết đấu tranh với các âm mưu lợi dụng tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá Đảng và Nhà nước ta”. Đây là cơ sở chính trị quan trọng định hướng cho công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo trong giai đoạn mới.

Vì vậy, phương hướng tăng cường xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng từ nay đến năm 2035 cần tập trung vào các định hướng lớn sau:

Định hướng chung trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng tập trung vào việc thực hiện đồng bộ, kiên trì các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, số lượng đảng viên trong vùng đồng bào có đạo, củng cố niềm tin và sự gắn kết giữa Đảng với tín đồ Công giáo.

Đặt xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo trong tổng thể công tác xây dựng Đảng và công tác dân vận, tôn giáo, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đảm bảo chất lượng đi đôi với số lượng, và xây dựng chi bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở.

Cần tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, xây dựng nghị quyết chuyên đề hoặc chương trình hành động cụ thể về công tác phát triển đảng viên trong vùng đồng bào Công giáo, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng tổ chức, cá nhân, kiên trì, linh hoạt, đổi mới phương thức tuyên truyền. Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phát triển đảng viên là người Công giáo.

Chú trọng tranh thủ sự ủng hộ của chức sắc tôn giáo, xây dựng mối quan hệ gắn bó, tin cậy giữa cấp ủy, chính quyền với các chức sắc, chức việc Công giáo, tranh thủ sự uy tín của họ để tuyên truyền, vận động giáo dân tích cực tham gia công tác đoàn thể và các phong trào thi đua yêu nước.

Chú trọng phát triển kinh tế và ổn định đời sống, xây dựng đời sống nhân dân ở vùng Công giáo. Hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, giúp người dân có công ăn việc làm ổn định tại địa phương, tạo cơ sở vật chất và niềm tin vững chắc để họ toàn tâm toàn ý tham gia các hoạt động xã hội và phấn đấu vào Đảng.

Tăng cường phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Đổi mới mạnh mẽ nội dung và hình thức sinh hoạt của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân) theo hướng hấp dẫn, thiết thực và gắn liền với lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên là người Công giáo. Tăng cường tập hợp thanh niên Công giáo thông qua các phong trào tại địa phương, đặc biệt là những người đi làm ăn xa khi về quê. Phát hiện, lựa chọn những nhân tố làm kinh tế giỏi, gương mẫu trong các phong trào thi đua yêu nước để đưa vào diện tạo nguồn và bồi dưỡng.

Củng cố và nâng cao chất lượng chi bộ cơ sở. Tăng cường xây dựng đội ngũ cấp ủy, nhất là Bí thư Chi bộ, có đủ phẩm chất, năng lực, am hiểu về tôn giáo, có uy tín lớn để lôi cuốn, tập hợp quần chúng. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên Công giáo, tạo điều kiện để đảng viên là người Công giáo gương mẫu trên mọi mặt (phát triển kinh tế, chấp hành pháp

luật, tham gia sinh hoạt cộng đồng) và phát huy vai trò hạt nhân nòng cốt trong các phong trào tại địa phương. Tin tưởng, bố trí, sử dụng đảng viên Công giáo có năng lực vào các vị trí công tác phù hợp trong hệ thống chính trị cơ sở.

4.2. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng

Việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Hơn nữa, trong bối cảnh Đồng bằng sông Hồng đang thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh và xã (phường)), không còn cấp huyện như trước, vai trò và trách nhiệm của cấp ủy xã, phường càng trở nên nặng nề hơn. Đảng ủy xã, phường giờ đây vừa là trung tâm lãnh đạo tại địa phương, vừa là cấp ủy trực tiếp của các chi bộ thôn, xóm, tổ dân phố - nơi tập trung đông đồng bào Công giáo. Điều này đặt ra yêu cầu khách quan phải nâng cao hơn nữa chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy cơ sở, nếu không nguy cơ xa dân, chậm nắm bắt thực tiễn, bỏ sót hoặc xử lý không kịp thời các vấn đề phát sinh trong vùng giáo sẽ ngày càng lớn.

Chính vì vậy, giải pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng được làm tốt, bảo đảm cho công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đạt được hiệu quả bền vững, góp phần củng cố nền tảng chính trị ở vùng giáo, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong giai đoạn hiện nay. Điều tra xã hội học cho thấy có đến 72,1% ý kiến cho rằng cần phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức

đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên về xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo (Phụ lục 2); Nhiều nghị quyết của cấp ủy cơ sở ban hành nhưng triển khai hình thức, không sát thực tiễn; công tác giám sát, kiểm tra thiếu chặt chẽ, dẫn tới hiệu quả thấp.

Thực tế tại nhiều xã vùng giáo như Xuân Ngọc, Bùi Chu có cấp ủy quan tâm sát sao, thường xuyên bám dân, nhờ vậy công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo đạt nhiều kết quả tích cực. Ngược lại, tại một số xã, do cấp ủy còn yếu kém, chậm đổi mới, nên công tác này gặp nhiều khó khăn, niềm tin của giáo dân đối với cấp ủy chưa cao.

Do vậy, muốn xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng trong giai đoạn hiện nay, trước hết phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng hoạt động của chính các cấp ủy, tổ chức đảng - chủ thể trực tiếp quyết định sự thành bại của công tác này.

Việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng không chỉ là một khẩu hiệu chính trị, mà phải được cụ thể hóa thành những nội dung rõ ràng, thiết thực, gắn với điều kiện đặc thù của vùng Đồng bằng sông Hồng - nơi có mật độ giáo dân Công giáo đông và tập trung nhất cả nước. Để thực hiện giải pháp này một cách hiệu quả, cần tập trung vào một số phương diện và biện pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức chính trị và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về ý nghĩa chiến lược của xây dựng ĐNĐV là người Công giáo.

Xây dựng ĐNĐV là người Công giáo không chỉ nhằm bổ sung về mặt số lượng, mà còn mang ý nghĩa củng cố nền tảng chính trị của Đảng ở cơ sở, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện trong vùng có đông đồng bào tôn giáo. Do đó, việc nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng trước hết phải được thực hiện thông qua quá trình quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm, nghị quyết của Đảng về công tác tôn giáo, công tác dân vận và xây dựng Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là các đảng viên trong cấp ủy, cần hiểu rõ rằng việc

xây dựng ĐNĐV là người Công giáo không phải là nhiệm vụ đơn lẻ, mang tính thời vụ, mà là một nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, gắn với sự tồn tại và phát triển bền vững của tổ chức đảng cơ sở ở vùng giáo.

Để làm được điều đó, các cấp ủy cần thường xuyên tổ chức học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng XIII, các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác tôn giáo và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Đồng thời, phải lồng ghép nội dung xây dựng ĐNĐV là người Công giáo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, coi đó là tiêu chí quan trọng trong đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy. Bên cạnh đó, cần mở các lớp bồi dưỡng chuyên đề về kỹ năng vận động quần chúng vùng giáo, trang bị kiến thức về lịch sử, đặc điểm tôn giáo, tập quán sinh hoạt tôn giáo của đồng bào Công giáo để cán bộ, đảng viên có thêm kỹ năng, phương pháp phù hợp, hiệu quả. Đây chính là cơ sở để thống nhất nhận thức, từ đó chuyển hóa thành hành động và trách nhiệm cụ thể trong từng nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Thứ hai, đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng xã, phường và các chi bộ thôn, xóm, tổ dân phố

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng nếu còn nặng tính hành chính, thiếu sáng tạo thì khó tạo được sự đồng thuận và niềm tin trong nhân dân, đặc biệt là trong cộng đồng Công giáo. Do đó, các cấp ủy cần đổi mới từ khâu xây dựng nghị quyết, chương trình hành động đến cách thức triển khai, theo dõi và giám sát thực hiện. Việc xây dựng nghị quyết phải bám sát thực tiễn, có tính khả thi cao, phản ánh đúng yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng, tránh bệnh hình thức hoặc sao chép, rập khuôn.

Phương pháp lãnh đạo cần bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, song phải phát huy trí tuệ tập thể, đề cao sự tham gia, phản biện của cán bộ, đảng viên và quần chúng, đặc biệt là những đảng viên và quần chúng Công giáo tiêu biểu. Hoạt động của cấp ủy phải hướng mạnh về cơ sở, tăng cường đối

thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Ở những xã, phường có đông giáo dân, các buổi đối thoại trực tiếp giữa cấp ủy với đại diện giáo dân, với linh mục quản xứ hay ban hành giáo cần được tiến hành thường xuyên, nhằm kịp thời tháo gỡ những vướng mắc phát sinh. Chỉ có như vậy, nghị quyết của cấp ủy mới thật sự đi vào đời sống, được nhân dân ủng hộ và thực hiện hiệu quả.

Thứ ba, chú trọng xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp ủy có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực thực tiễn, am hiểu đặc thù công tác tôn giáo.

Đây là yếu tố then chốt, quyết định trực tiếp đến hiệu quả triển khai giải pháp. Cán bộ cấp ủy ở không chỉ cần có trình độ lý luận chính trị, mà còn phải có khả năng vận động quần chúng, kỹ năng giải quyết tình huống nhạy cảm liên quan đến tôn giáo. Do đó, cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí cán bộ một cách khoa học, hợp lý.

Trước hết, các tỉnh ủy, ban tổ chức cần phối hợp với ban tôn giáo, ban dân vận mở các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về công tác tôn giáo, kỹ năng vận động quần chúng vùng giáo. Thứ hai, phải chú trọng lựa chọn, đào tạo lớp cán bộ trẻ, có phẩm chất, năng lực và uy tín, tạo nguồn kế cận lâu dài. Thứ ba, cần mạnh dạn đề bạt, giới thiệu những đảng viên Công giáo tiêu biểu, có uy tín trong cộng đồng vào cấp ủy. Việc này vừa khẳng định chủ trương đúng đắn, vừa tạo động lực, niềm tin để quần chúng Công giáo phấn đấu đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Thứ tư, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy.

Người đứng đầu cấp ủy, nhất là bí thư đảng ủy xã, phường, bí thư chi bộ thôn, xóm, tổ dân phố vùng giáo, là nhân tố có vai trò quyết định đối với kết quả công tác phát triển đảng viên Công giáo. Trên thực tế, nơi nào bí thư

cấp ủy thật sự gương mẫu, sâu sát cơ sở, quyết đoán trong chỉ đạo thì ở đó xây dựng ĐNĐV là người Công giáo có chuyển biến rõ rệt.

Do đó, cần gắn trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu với kết quả công tác này. Tiêu chí phát triển đảng viên, đặc biệt là đảng viên Công giáo, phải được đưa vào nội dung đánh giá, phân loại hằng năm đối với bí thư cấp ủy. Đồng thời, phải coi trọng bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị, phong cách gần dân, trọng dân, dựa vào dân của người đứng đầu.

Như vậy, việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo không chỉ là một giải pháp quan trọng, mà còn là giải pháp nền tảng, có tính quyết định. Khi các phương diện và biện pháp nêu trên được triển khai một cách đồng bộ, nghiêm túc, kiên trì, thì công tác phát triển đảng viên Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng sẽ đạt được hiệu quả bền vững, góp phần củng cố sức mạnh chính trị ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, và giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh mới.

4.2.2. Tăng cường rèn luyện, giáo dục phẩm chất chính trị; chú trọng giao nhiệm vụ cho đảng viên; thường xuyên quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho đội ngũ đảng viên là người Công giáo hoàn thành tốt nhiệm vụ

4.2.2.1. Tăng cường rèn luyện, giáo dục phẩm chất chính trị cho đảng viên là người Công giáo

Giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện Đảng viên là những hoạt động thường xuyên của cấp ủy, TCD nhằm bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị, lối sống, đạo đức, trình độ, năng lực cho đảng viên đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Muốn đảng viên tốt thì chi bộ phải thường xuyên giáo dục mỗi đồng chí" [148, tr.80], và: "nếu không giáo dục cho đảng viên làm cách mạng mà cứ yêu cầu họ làm cách mạng thì họ không làm tròn được nhiệm vụ" [148, tr.224]. Đối với ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH trong giai đoạn hiện nay, do đặc thù của đội ngũ

này và trước thực trạng ĐNĐV còn khá nhiều bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, thì việc rèn luyện, giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức, chính trị, trình độ, năng lực thực tiễn, củng cố thể giới quan khoa học, xây dựng thái độ, niềm tin đúng đắn đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo lại càng quan trọng và cấp bách hơn. Để rèn luyện, giáo dục ĐNĐV ở các tỉnh ĐBSH trong giai đoạn hiện nay đạt hiệu quả cao, cần giải quyết tốt những vấn đề sau đây:

Thứ nhất, xác định đúng nội dung rèn luyện, giáo dục

Giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nội dung giáo dục này có tác dụng trực tiếp xây dựng thể giới quan, phương pháp luận khoa học cho ĐNĐV nói chung và ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH nói riêng, giúp họ tin tưởng vào mục tiêu, lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định đường lối đổi mới của Đảng, thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức về tín ngưỡng, tôn giáo và CTTG. Cần bồi dưỡng cho ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH nắm được nội dung cơ bản về các vấn đề như: tín ngưỡng, tôn giáo; lịch sử hình thành, tồn tại, phát triển Công giáo trên thế giới và ở Việt Nam...; tình hình hoạt động của các tôn giáo trong đó có Công giáo; về quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối chiến lược của Đảng, Nhà nước ta về tôn giáo.

Giáo dục cho ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về đạo đức, lối sống, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, khoa học công nghệ mới

Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục ĐĐCM theo tư tưởng Hồ Chí Minh là: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham ô, lãng phí, lợi dụng chức vụ quyền hạn để làm giàu bất chính, sách nhiễu, ức hiếp dân...

Giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, khoa học công nghệ mới: Cần tăng cường bồi dưỡng, cập nhật những kiến thức mới trên các lĩnh vực khoa học, công nghệ, chú trọng cung cấp những tri thức lý luận chính trị, kiến thức về quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho những đảng viên đang công tác trên các lĩnh vực khác nhau, đảng viên trẻ; bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đảng viên là người Công giáo đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong HTCT.

Thứ hai, chú trọng rèn luyện, giáo dục tính tổ chức kỷ luật, nền nếp sinh hoạt chi bộ, đảng bộ đối với ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Sinh hoạt chi bộ, đảng bộ thường kỳ có hiệu quả lớn với việc rèn luyện, giáo dục đảng viên, vì vậy các cấp ủy phải thường xuyên quan tâm tới đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và phát huy vai trò của sinh hoạt chi bộ, đảng bộ. Trong bối cảnh hiện nay, cần coi trọng hơn nữa việc giáo dục tính tổ chức kỷ luật, nền nếp sinh hoạt chi bộ của ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH để giúp họ vừa nắm chắc tình hình, nhiệm vụ chung của đảng bộ, chi bộ vừa tạo cơ hội cho đảng viên học tập kinh nghiệm, rèn luyện kỷ luật, nêu cao trách nhiệm của người đảng viên, tăng cường sức đề kháng chống lại các tác động tiêu cực của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết trong nhân dân.

Thứ ba, đưa Đảng viên là người Công giáo tham gia vào các phong trào của quần chúng

Do đặc điểm đặc thù của đảng viên là người Công giáo, bên cạnh việc kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, họ còn có đức tin Thiên chúa. Do vậy, cần có sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện, trong đó, phải chú trọng việc thông qua thực tiễn tham gia của họ vào các phong trào của quần chúng để rèn luyện, giáo dục đảng viên là người Công giáo. Thực tế cho thấy, qua thực tiễn công tác, ĐNĐV là người Công giáo tham gia càng tích cực, hiệu quả thì tính đảng sẽ được thấm sâu, lan toả trong từng

Đảng viên là người Công giáo. Phân công nhiệm vụ cho đảng viên vừa là hình thức tổ chức đưa Đảng viên là người Công giáo tham gia vào các phong trào của quần chúng, vừa là môi trường thực tế để rèn luyện, giáo dục đảng viên theo phương châm lý luận gắn với thực tiễn.

Thứ tư, phát huy vai trò, hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng trong rèn luyện, giáo dục ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Tuyên truyền cổ động, phát thanh, truyền hình, báo chí, văn hoá, nghệ thuật...đây là những phương pháp hết sức quan trọng, có tác dụng to lớn trong giáo dục chính trị, tư tưởng đến mọi giai tầng trong xã hội, trong đó có ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH, do đó cần phát huy vai trò, hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng trong rèn luyện, giáo dục ĐNĐV là người Công giáo. Muốn vậy, cấp uỷ các cấp phải chỉ đạo làm tốt việc tuyên truyền cổ động trong các sự kiện chính trị lớn, các dịp kỷ niệm ngày lễ lớn, tiến hành thực hiện các nhiệm vụ quan trọng; quan tâm đầu tư, chú trọng chất lượng hoạt động của hệ thống truyền hình, truyền thanh... của tỉnh, huyện, xã, thị trấn, phường trên địa bàn vùng giáo.

Thứ năm, tổ chức tốt việc tự rèn luyện, giáo dục của ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Trong công tác rèn luyện, giáo dục ĐNĐV của Đảng, đảng viên vừa là đối tượng, vừa là chủ thể; Công tác rèn luyện, giáo dục đảng viên của TCD muốn đạt kết quả tốt phải phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, tích cực của đảng viên, nghiêm túc thực hiện việc tự giáo dục, tự rèn luyện. Do vậy, họ hoàn toàn có khả năng tự rèn luyện, giáo dục cá nhân để đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Bên cạnh đó, công tác rèn luyện, giáo dục đảng viên của TCD muốn đạt kết quả tốt phải phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, tích cực của đảng viên, nghiêm túc thực hiện việc tự giáo dục, tự rèn luyện. Vì thế, tổ chức tốt việc tự rèn luyện, giáo dục của đảng viên là một biện pháp cơ bản trong công tác rèn luyện, giáo dục, bồi dưỡng đảng

viên của các TCD và có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng ĐNĐV nói chung và ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH nói riêng. Đảng ta xác định mọi đảng viên “tự soi, tự sửa”; "phải gương mẫu tự rèn luyện, tự phấn đấu" [47, tr.141]; trong đó mỗi đảng viên "phải có chương trình học tập nâng cao kiến thức"; các TCD phải "giúp cho đảng viên có điều kiện tự nhận thức, tự giáo dục" [46, tr.32-33]. Bởi vậy, để tổ chức tốt việc tự rèn luyện, giáo dục của ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH thì các cấp ủy đảng ở các tỉnh vùng ĐBSH cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Nâng cao nhận thức của ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về vai trò, tầm quan trọng, phương pháp, trách nhiệm tự học tập, rèn luyện.
- Cho đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH xây lập kế hoạch học tập, rèn luyện của mình trong từng năm, từng nhiệm kỳ.
- Tổ chức đảng tạo điều kiện, giúp đỡ, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch học tập của từng đảng viên.
- Kết hợp với các hình thức rèn luyện, giáo dục khác, như: sắp xếp cho đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, và cung cấp tài liệu, sách, báo, tạp chí...

4.2.2.2. Chú trọng giao nhiệm vụ, thường xuyên quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện để đảng viên là người Công giáo hoàn thành tốt nhiệm vụ

Việc phân công, giao nhiệm vụ cho đảng viên là người Công giáo là rất quan trọng, thể hiện sự quan tâm, tạo điều kiện về mọi mặt của cấp ủy đảng các cấp, của TCD đối với ĐNĐV là người Công giáo. Trong nghị quyết lãnh đạo hàng tháng của cấp ủy, chi bộ các cấp cần thường xuyên đưa nội dung phân công nhiệm vụ cho đảng viên là người Công giáo để thống nhất các nội dung, phương án trong cấp ủy trước khi đưa ra kết luận về việc giao nhiệm vụ cho đảng viên là người Công giáo phụ trách.

Cấp ủy, TCD các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, phân công nhiệm vụ một cách cụ thể, rõ ràng cho đảng viên là người Công giáo phụ trách một khu vực, một

hoạt động cụ thể; thông qua đó để đánh giá năng lực hoạt động thực tiễn, tinh thần, trách nhiệm của đảng viên khi được tổ chức tin tưởng giao trách nhiệm. Quá trình giao nhiệm vụ này cấp ủy cần thường xuyên thông tin, hỗ trợ, giúp đỡ Đảng viên là người Công giáo; qua đó kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện. Thực tiễn hoạt động có rất nhiều vấn đề nảy sinh, hơn nữa đối với đảng viên trẻ là người Công giáo chưa có nhiều kinh nghiệm, rất cần đến sự chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp trao đổi giữa đảng viên là người Công giáo với nhau, giữa đảng viên là người Công giáo với các đảng viên khác. Chỗ nào chưa biết, chưa rõ, các đảng viên trong chi bộ giải thích, hướng dẫn tận tình, chu đáo; từ đó, làm cho ĐNĐV là người Công giáo cởi mở, chân thành hơn trong công việc, cuộc sống; sẵn sàng chia sẻ mọi khó khăn, vướng mắc và cùng bàn bạc tìm ra cách thức, biện pháp hiệu quả trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo. Sự quan tâm, giúp đỡ của cấp ủy, TCD làm cho ĐNĐV là người Công giáo tin tưởng, phấn khởi và quyết tâm thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. ĐNĐV là người Công giáo khi được cấp trên tin tưởng phân công, giao nhiệm vụ thì ý thức, tinh thần, trách nhiệm rất cao, sẵn sàng chia sẻ những cách thức, phương pháp cách làm hay trong phát triển KT-XH, xây dựng Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh.

4.2.3. Đẩy mạnh phát triển đảng viên là người Công giáo; thực hiện nghiêm quy định của Đảng về đảng viên là người Công giáo khi tham gia sinh hoạt tôn giáo.

4.2.3.1. Đẩy mạnh phát triển đảng viên đối với giáo dân là công dân ưu tú

Trong toàn bộ hệ thống giải pháp phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng ở xã, phường vùng Đồng bằng sông Hồng, phát triển đảng viên trong đồng bào Công giáo phải được đặt lên vị trí trung tâm, coi như một giải pháp mang tính chiến lược. Đây không chỉ là yêu cầu mang tính tất yếu

từ thực tiễn các vùng giáo, mà còn là sự cụ thể hóa quan điểm nhất quán của Đảng về công tác phát triển đảng trong tôn giáo, đồng thời là điều kiện bảo đảm để xây dựng cơ sở chính trị vững chắc trong lòng giáo dân, qua đó củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Thực tiễn cho thấy, vùng ĐBSH là nơi tập trung đông đồng bào Công giáo, với nhiều địa bàn có tỷ lệ tín đồ chiếm đa số dân cư. Đây vừa là thuận lợi vừa là khó khăn trong xây dựng Đảng. Thuận lợi ở chỗ, giáo dân có truyền thống đoàn kết, gắn bó cộng đồng, cần cù trong lao động, giàu tinh thần trách nhiệm. Nhưng khó khăn nằm ở chỗ, vẫn tồn tại mặc cảm, định kiến lịch sử; sự tác động phức tạp của tôn giáo đến tư tưởng, đời sống quần chúng; cùng với đó là sự chống phá, lợi dụng vấn đề tôn giáo của các thế lực thù địch. Chính vì vậy, phát triển đảng viên là người Công giáo ưu tú sẽ giúp Đảng có lực lượng chính trị trực tiếp, hiệu quả để hóa giải những thách thức đó, đồng thời phát huy được sức mạnh, trí tuệ của nhân dân vùng giáo cho sự nghiệp chung.

Như phân thực trạng đã phân tích, mặc dù các cấp ủy đã quan tâm nhưng số lượng, chất lượng đảng viên là người Công giáo vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, nhiều chi bộ ở địa bàn đông giáo dân còn “trắng” đảng viên là người Công giáo hoặc tỷ lệ quá thấp, ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Do đó, coi trọng phát triển đảng viên là người Công giáo ưu tú chính là giải pháp cấp thiết, nhằm trực tiếp khắc phục những hạn chế đó.

Thứ nhất, phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng trong đồng bào Công giáo. Đây là vấn đề mang tính quyết định. Cần làm rõ rằng phát triển đảng viên là người Công giáo không chỉ là bổ sung số lượng mà còn là tạo dựng những “hạt nhân chính trị” ngay trong lòng giáo dân. Mỗi đảng viên là người Công giáo ưu tú được kết nạp sẽ trở thành cầu nối giữa Đảng với cộng đồng tôn giáo, góp phần xóa bỏ định kiến, củng cố niềm tin,

khẳng định sự nhất quán của đường lối “đoàn kết toàn dân tộc” mà Đảng ta luôn theo đuổi.

Thứ hai, chú trọng công tác phát hiện, lựa chọn nguồn phát triển đảng viên. Đây là khâu có ý nghĩa quyết định đến chất lượng kết nạp. Nguồn kết nạp cần được tìm trong phong trào thi đua yêu nước, trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở. Giáo dân ưu tú là những người có đạo đức, có uy tín, tích cực tham gia hoạt động cộng đồng, sẵn sàng cống hiến. Đặc biệt, cần quan tâm đến thanh niên Công giáo - lớp người trẻ có tri thức, năng động, dễ tiếp thu cái mới, có khát vọng vươn lên, bởi họ sẽ là lực lượng kế cận quan trọng để bảo đảm tính kế thừa, phát triển lâu dài của ĐNĐV là người Công giáo.

Thứ ba, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng đối tượng phát triển đảng là người Công giáo. Đây là khâu trung tâm, bởi trong thực tế nhiều giáo dân ưu tú còn ngần ngại khi đứng trước sự lựa chọn phấn đấu vào Đảng, lo sợ bị cộng đồng hiểu lầm là “nhặt đạo”, hoặc khó khăn trong việc dung hòa giữa đức tin tôn giáo và trách nhiệm của người đảng viên. Do đó, các cấp ủy cần kiên trì tuyên truyền, giải thích, làm rõ: vào Đảng không phải là từ bỏ đức tin, mà chính là cơ hội để sống “tốt đời, đẹp đạo” hơn, để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân nhiều hơn. Nội dung giáo dục, bồi dưỡng cần thiết thực, có hệ thống, lồng ghép thêm các chuyên đề về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, giới thiệu những tấm gương đảng viên là người Công giáo tiêu biểu để khích lệ, động viên quần chúng.

Thứ tư, thực hiện nghiêm túc quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên là người Công giáo, bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng nguyên tắc. Trong thẩm tra lý lịch, phải khách quan, tránh định kiến, đồng thời coi trọng động cơ, phẩm chất thực tế của đối tượng. Việc kết nạp phải chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng.

Thứ năm, sau khi kết nạp, phải coi trọng việc rèn luyện, bồi dưỡng, phân công, sử dụng hợp lý đảng viên là người Công giáo. Đây là yếu tố bảo đảm tính bền vững của đội ngũ. Đảng viên là người Công giáo cần được bố trí công tác phù hợp, tạo điều kiện khẳng định uy tín, phát huy sở trường. Cần mạnh dạn giới thiệu, đề bạt những đảng viên là người Công giáo có năng lực, phẩm chất, uy tín vào các vị trí trong HTCT cơ sở, qua đó củng cố niềm tin, khẳng định sự quan tâm và nhất quán của Đảng.

Thứ sáu, gắn phát triển đảng viên là người Công giáo với xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và HTCT ở vùng giáo. Việc phát triển đảng viên chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ, đảng bộ. Đảng viên là người Công giáo phải được phân công nhiệm vụ cụ thể, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong cộng đồng, từ đó khẳng định vị thế, tạo niềm tin bền vững cho quần chúng giáo dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tóm lại, phát triển đảng viên là người Công giáo ưu tú không chỉ là một trong nhiều giải pháp, mà thực chất là giải pháp mang tính chiến lược, then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công của công tác xây dựng Đảng ở vùng giáo ĐBSH. Đây là công việc lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì, sự phối hợp đồng bộ của cả HTCT, đồng thời cần có sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của chính đồng bào Công giáo.

4.2.3.2. Thực hiện nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Đảng về việc tham gia sinh hoạt tôn giáo

Quản lý đảng viên là người Công giáo trong việc tham gia sinh hoạt tôn giáo là một nội dung có tính đặc thù trong công tác xây dựng Đảng ở vùng có đông đồng bào có đạo. Đây vừa là yêu cầu khách quan, vừa là nhiệm vụ phức tạp, nhạy cảm, gắn liền với việc giữ gìn sự trong sạch, thống nhất của tổ chức đảng, đồng thời bảo đảm mối quan hệ hài hòa giữa “niềm tin tôn giáo” và “lý tưởng cộng sản” trong đời sống chính trị - xã hội. Nếu làm tốt, công tác này

sẽ góp phần củng cố uy tín của tổ chức cơ sở đảng trong vùng giáo, nâng cao sức thuyết phục của Đảng đối với quần chúng tín đồ; ngược lại, nếu buông lỏng hoặc làm máy móc, cực đoan sẽ dẫn tới hệ lụy tiêu cực, thậm chí gây tổn hại đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ nhất, thống nhất nhận thức về quyền và nghĩa vụ của đảng viên là người Công giáo khi tham gia sinh hoạt tôn giáo

Từ những năm 1990, đặc biệt từ 1995, Đảng ta đã có những chủ trương rất tiến bộ, cởi mở, khẳng định rằng đảng viên là người có tôn giáo được tham gia các sinh hoạt tôn giáo bình thường như đi lễ, dự các nghi thức tôn giáo truyền thống. Chủ trương này không chỉ thể hiện sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của công dân, mà còn nhằm tạo điều kiện để đảng viên gắn bó mật thiết hơn với quần chúng. Quy định số 06-QĐi/TW ngày 28-8-2018 tiếp tục khẳng định rõ: đảng viên là người có tôn giáo “được tham gia sinh hoạt tôn giáo, hoạt động tôn giáo trong các tổ chức tôn giáo đã được pháp luật công nhận”. Đây là sự khẳng định rõ ràng về chính sách nhân văn của Đảng, nhất quán với Hiến pháp 2013 và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (2011 bổ sung, phát triển).

Tuy nhiên, như đã phân tích tình hình vùng ĐBSH có đông đồng bào Công giáo luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố nhạy cảm. Vì vậy, việc thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, từ cấp ủy đến từng đảng viên, rằng tham gia sinh hoạt tôn giáo của đảng viên là để làm tốt hơn nhiệm vụ chính trị, để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đề vận động, tuyên truyền quần chúng - chứ không phải để thỏa mãn nhu cầu cá nhân - là điều hết sức quan trọng. Đây chính là ranh giới giữa việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của đảng viên và yêu cầu giữ vững nguyên tắc, bản chất chính trị của Đảng.

Thứ hai, cụ thể hóa quy định và tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ Thực tế có thể thấy còn tồn tại tình trạng một số đảng viên là người Công giáo khi tham gia sinh hoạt tôn giáo chưa gắn chặt với nhiệm vụ chính trị, có khi

biểu hiện lệch lạc, thậm chí bị lợi dụng. Có trường hợp do thiếu hướng dẫn cụ thể nên đảng viên rơi vào thế bị động, dễ bị chi phối bởi cộng đồng tôn giáo. Vì vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng cần cụ thể hóa quy định bằng các hướng dẫn, quy chế nội bộ rõ ràng:

Đảng viên là người Công giáo được tham gia các nghi lễ tôn giáo bình thường của tín hữu, nhưng tuyệt đối không được lợi dụng sinh hoạt tôn giáo để tuyên truyền trái quan điểm, đường lối của Đảng; Không được phát ngôn, hành động trái với Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng; Không được tham gia tổ chức, hội nhóm tôn giáo bất hợp pháp hoặc có biểu hiện lợi dụng tôn giáo để chống phá; Không được để lộ bí mật của Đảng, Nhà nước; Không được theo đuổi quần chúng lạc hậu, tham gia các hoạt động mê tín, cực đoan. Việc cụ thể hóa này vừa là căn cứ quản lý, vừa là cơ sở để mỗi đảng viên là người Công giáo tự soi, tự rèn luyện. Đi liền với đó, tổ chức đảng phải tăng cường cơ chế giám sát, kiểm tra, duy trì chế độ báo cáo thường xuyên, kịp thời uốn nắn những sai phạm nhỏ, ngăn ngừa nguy cơ lớn.

Thứ ba, gắn quản lý đảng viên là người Công giáo với bảo vệ chính trị nội bộ. Thực tế, đặc điểm nổi bật của vùng ĐBSH là nơi có truyền thống cách mạng song cũng là địa bàn mà các thế lực thù địch luôn tìm cách lợi dụng vấn đề tôn giáo để gây chia rẽ, kích động. Do đó, các cấp ủy phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, tiến hành đồng bộ các giải pháp: thường xuyên giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng lập trường tư tưởng vững vàng; xây dựng “sức đề kháng” để đảng viên không bị dao động trước sự xuyên tạc, lôi kéo; đồng thời, tăng cường phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các lực lượng chuyên trách để nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến đảng viên là người Công giáo.

Thứ tư, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, xóa bỏ định kiến hẹp hòi. Một trong những hạn chế nổi lên là vẫn còn tồn tại định kiến, cách nhìn hẹp

hồi đối với đảng viên có đạo, khiến không ít nơi chưa mạnh dạn giao nhiệm vụ, chưa tin tưởng tuyệt đối vào đảng viên là người Công giáo. Do đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rằng việc đảng viên là người Công giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo là quyền hợp pháp, là chủ trương đúng đắn của Đảng, hoàn toàn không đồng nghĩa với việc suy thoái hay mất lập trường. Ngược lại, nếu được quản lý tốt, đảng viên là người Công giáo sẽ trở thành “người trong cuộc” thuận lợi nhất để truyền tải chủ trương, chính sách của Đảng đến với giáo dân một cách tự nhiên, thuyết phục, hiệu quả.

Như vậy, thực hiện nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Đảng về việc đảng viên là người Công giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo không chỉ là yêu cầu tổ chức, mà còn là giải pháp chiến lược trong xây dựng Đảng ở vùng giáo ĐBSH. Đây là sự kết hợp chặt chẽ giữa bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng với giữ vững kỷ luật, nguyên tắc của Đảng; giữa việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên với công tác bảo vệ chính trị nội bộ; giữa quản lý tổ chức với công tác tư tưởng, tuyên truyền. Khi làm tốt, giải pháp này sẽ củng cố uy tín, vị thế của tổ chức cơ sở đảng, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển đảng viên là người Công giáo, xây dựng HTCT ở cơ sở vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

4.2.4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời chú trọng vận động các chức sắc, chức việc Công giáo tham gia xây dựng ĐNDV là người Công giáo

4.2.4.1. Phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân trong việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo

Việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác xây dựng ĐNDV là người Công giáo không chỉ góp phần khơi dậy tiềm năng sáng tạo, huy động sức mạnh to lớn của

quần chúng nhân dân vào sự nghiệp xây dựng Đảng, mà còn thể hiện sự gắn bó giữa Đảng với Nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ XHCN.

Sau bốn thập kỷ tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã gặt hái được những thành quả to lớn và có ý nghĩa lịch sử sâu sắc. Nền kinh tế từng bước phát triển vững chắc, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao; vị thế quốc tế của nước ta được khẳng định trên nhiều diễn đàn khu vực và toàn cầu. Trong bối cảnh đó, công tác xây dựng Đảng nói chung và việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo nói riêng đã đạt được những kết quả tích cực, thể hiện rõ qua sự phát triển cả về số lượng, chất lượng và bản lĩnh chính trị của ĐNĐV trong các địa bàn có đông đồng bào Công giáo sinh sống. Những kết quả đó có sự đóng góp quan trọng và thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác xây dựng Đảng nói chung và xây dựng ĐNĐV là người Công giáo nói riêng vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Trước những yêu cầu đặt ra từ thực tiễn, việc nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trở thành một trong những giải pháp có ý nghĩa chiến lược trong xây dựng Đảng hiện nay. Các tổ chức này cần được củng cố thực chất, trở thành lực lượng đồng hành tin cậy, có trách nhiệm với cấp ủy, chính quyền trong công tác phòng, chống suy thoái, tham nhũng, tiêu cực. Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ: “Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân” [57, tr.249], đồng thời nhấn mạnh: “Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông, báo chí và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí” [57, tr.253]. Như vậy, việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong

việc xây dựng, nâng cao chất lượng TCCSD và ĐNĐV nói chung, trong đó có đảng viên là người Công giáo, không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là nội dung cốt lõi trong quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng hiện nay.

Để thực hiện hiệu quả nội dung này, cần tập trung triển khai một số giải pháp cụ thể sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách và cơ sở pháp lý nhằm đảm bảo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện đầy đủ vai trò tham gia xây dựng TCCSD và ĐNĐV, trong đó có đảng viên là người Công giáo.

Để Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy đầy đủ vai trò trong công tác xây dựng Đảng, nhất là ở cơ sở, cần tiến hành đồng bộ việc thể chế hóa các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức này trong các văn bản pháp quy. Trước hết, cần sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn mới. Trong đó, cần xác định rõ phạm vi, phương thức tham gia giám sát, phản biện, giới thiệu nhân sự, góp ý kiến xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong đó có đảng viên là người Công giáo. Việc luật hóa vai trò của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc để các tổ chức này thực hiện hiệu quả chức năng giám sát, đồng hành, phản biện, góp phần đảm bảo tính dân chủ, công khai và minh bạch trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở.

Hai là, nâng cao trình độ, năng lực và ý thức trách nhiệm, nhất là tinh thần nêu gương của đội ngũ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với TCD và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Để phát huy đầy đủ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trong công cuộc xây dựng và nâng cao chất lượng TCCSD, trong đó có ĐNĐV là người Công giáo, cần đặt trọng tâm vào việc nâng cao

năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm công tác đoàn thể, nhất là người đứng đầu. Đội ngũ này cần được bồi dưỡng toàn diện về trình độ lý luận chính trị, khả năng tư duy phản biện, kỹ năng phân tích và đánh giá tình hình thực tiễn, để có thể chủ động phát hiện những vấn đề nảy sinh và đề xuất giải pháp phù hợp. Cùng với đó, cần xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận và các tổ chức đoàn thể có bản lĩnh vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó mật thiết với nhân dân, biết lắng nghe và phản ánh trung thực tiếng nói của quần chúng.

Đồng thời, chính quyền và TCD ở cơ sở cần có thái độ cầu thị trong tiếp thu các ý kiến góp ý, phản biện từ Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; tôn trọng và coi đó là kênh thông tin quan trọng giúp điều chỉnh, hoàn thiện công tác lãnh đạo, quản lý, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, phòng ngừa hiệu quả các biểu hiện tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong nội bộ.

Ba là, tăng cường sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với cấp ủy, TCD trong công tác giám sát đạo đức, phong cách, tác phong công tác của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là vai trò nêu gương của người đứng đầu.

Cần đẩy mạnh cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Mặt trận, các đoàn thể và TCD trong giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở, đặc biệt chú trọng tới việc theo dõi, đánh giá hành vi, thái độ, tinh thần trách nhiệm và lối sống của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Bởi lẽ, vai trò nêu gương của người đứng đầu không chỉ có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của TCD mà còn tác động sâu sắc đến niềm tin và đời sống của quần chúng nhân dân. Khi đội ngũ lãnh đạo gương mẫu, liêm chính, tận tụy, sẽ tạo nên hiệu ứng lan tỏa tích cực trong toàn bộ HTCT ở cơ sở. Vì vậy, cần xây dựng cơ chế phối hợp cụ thể, rõ ràng giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cấp ủy đảng trong việc thực hiện giám sát cán bộ, nhất là người đứng đầu.

Đồng thời, cần tăng cường công khai hóa, minh bạch hóa thông tin liên quan đến việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật hoặc có biểu hiện suy thoái, nhằm tạo sự đồng thuận, niềm tin và sự tham gia tích cực của Nhân dân trong giám sát, phản biện, góp phần nâng cao năng lực tự chỉnh đốn của Đảng.

Bốn là, đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác xây dựng TCCSD và nâng cao chất lượng ĐNĐV.

Để thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cần chủ động đổi mới cách tiếp cận và tổ chức hoạt động, đảm bảo sát thực tiễn, phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Việc xác định nội dung giám sát cần dựa trên cơ sở những vấn đề nổi lên từ dư luận xã hội, từ phản ánh của hội viên, đoàn viên và quần chúng. Các chương trình giám sát, phản biện xã hội cần được xây dựng khoa học, có sự tham vấn chuyên gia, được cấp ủy thông qua và giám sát việc thực hiện. Đặc biệt, cần tôn trọng tính độc lập và khách quan của các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chức năng giám sát, tránh tình trạng hình thức, mang tính xin - cho trong quá trình thực hiện.

Phương thức giám sát cần được đổi mới theo hướng linh hoạt, kết hợp nhiều hình thức: tổ chức đối thoại trực tiếp, chất vấn tại hội nghị, tiếp nhận phản ánh qua tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến từ đoàn viên, hội viên, hoặc tổ chức các cuộc khảo sát xã hội học. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể phải là kênh phản ánh trung thực, không được cá nhân hóa ý kiến của Nhân dân. Đồng thời, có trách nhiệm thông tin lại kết quả xử lý các vấn đề được phản ánh, góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân đối với TCD.

Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở cũng đòi hỏi Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm tra Đảng, Ban thanh tra Nhân dân và các cơ quan chức năng để làm rõ, giải quyết các vụ việc được

Nhân dân phản ánh thông qua đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc các phương tiện truyền thông. Việc xử lý phải được công khai, minh bạch, có trách nhiệm giải trình, thể hiện tính nghiêm minh của TCD và chính quyền.

Năm là, phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Trong thực tiễn xây dựng Đảng ở cơ sở hiện nay, sự tham gia của Nhân dân trong phát hiện, đấu tranh và ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế.

Để khắc phục thực trạng đó, cần đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, vận động quần chúng tích cực tham gia vào công tác xây dựng Đảng, phát hiện nhân tố mới, giới thiệu những tấm gương tiêu biểu để bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Cần làm cho Nhân dân hiểu rõ vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của mình khi tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đồng thời thúc đẩy tinh thần làm chủ trong giám sát và phản biện.

Mặt khác, cần xây dựng các kênh tiếp nhận thông tin thuận tiện, công khai, hiệu quả, cho phép người dân có thể phản ánh, kiến nghị về các hiện tượng tiêu cực của cán bộ, đảng viên. Các hình thức tiếp nhận như hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng, hòm thư điện tử, trang thông tin điện tử, văn phòng tiếp công dân... cần được triển khai đồng bộ và quản lý chặt chẽ. Đặc biệt, phải có cơ chế đảm bảo an toàn, bí mật tuyệt đối danh tính người cung cấp thông tin, nhằm khuyến khích quần chúng mạnh dạn phản ánh sai phạm mà không sợ bị trù dập.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy và chính quyền các cấp xây dựng, hoàn thiện cơ chế bảo vệ người dân tích cực trong tham gia xây dựng Đảng và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đồng thời tôn vinh, biểu dương những cá nhân, tập thể

tiêu biểu trong việc phát hiện, đấu tranh với sai phạm, góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng TCCSD và ĐNĐV trong giai đoạn hiện nay.

4.2.4.2. Chú trọng vận động các chức sắc, chức việc Công giáo tham gia xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo

Trong cộng đồng Công giáo, chức sắc và chức việc giữ vai trò trọng yếu trong tổ chức tôn giáo, vừa điều hành các hoạt động tôn giáo, vừa hướng dẫn đời sống đức tin cho giáo dân. Với trình độ giáo lý, giáo luật vững vàng và uy tín cao trong cộng đồng tín hữu, họ là cầu nối giữa giáo hội và tín đồ, có ảnh hưởng lớn đến nhận thức, thái độ, hành vi của giáo dân trong sinh hoạt tôn giáo và các hoạt động xã hội, đặc biệt trong việc giữ gìn trật tự, an ninh tại cơ sở. Việc vận động chức sắc, chức việc Công giáo tham gia xây dựng ĐNĐV là người Công giáo không chỉ mang ý nghĩa xã hội sâu sắc mà còn là nhiệm vụ chiến lược trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đồng thời góp phần làm thất bại âm mưu lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Để tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò này, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Trước hết, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhất là các nội dung liên quan đến công tác dân vận, tôn giáo, xây dựng HTCT ở cơ sở và PTĐV là người Công giáo. Đồng thời, cần nhấn mạnh vai trò, quyền và nghĩa vụ công dân của đồng bào tôn giáo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho chức sắc, chức việc về tình hình phát triển KT-XH ở địa phương, phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn. Đồng thời, cung cấp thông tin minh bạch về âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch, các hoạt động tín ngưỡng

vi phạm pháp luật, lệch chuẩn đạo đức xã hội để chức sắc, chức việc nhận diện rõ, nâng cao cảnh giác, chủ động định hướng dư luận trong giáo dân.

Tiếp theo, cần thiết lập và duy trì quan hệ chân thành, cởi mở với chức sắc, chức việc Công giáo theo phương châm: “Chủ động, tích cực tiếp xúc với các chức sắc để tăng cường sự hiểu biết, cởi mở, chân thành, tạo niềm tin cho tín đồ các tôn giáo hiểu, đồng tình, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc...” [24]. Việc gặp gỡ, đối thoại, động viên cần được tiến hành thường xuyên, nhất là trong các dịp lễ trọng và những ngày lễ lớn của đất nước. Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền từ cấp huyện trở lên cần định kỳ tổ chức gặp mặt chức sắc để cung cấp thông tin về phát triển địa phương, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và trao đổi về những vấn đề liên quan đến CTTG, công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Trong quá trình này, cần tạo không gian dân chủ, tôn trọng ý kiến đóng góp, đồng thời cung cấp tài liệu định hướng, giúp chức sắc vận động, tuyên truyền tín đồ theo đúng quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Đồng thời, cần tăng cường vận động chức sắc, chức việc Công giáo tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động, qua đó phát huy vai trò, trách nhiệm công dân của họ trong đời sống xã hội và tạo sức lan tỏa tích cực trong cộng đồng giáo dân. Bên cạnh đó, các cấp chính quyền, HTCT cơ sở cần phát hiện, giới thiệu chức sắc, chức việc tiêu biểu, có uy tín tham gia vào các cơ quan dân cử như Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban chấp hành các đoàn thể, hội quần chúng... nhằm mở rộng tiếng nói, sự tham gia của người Công giáo trong quá trình xây dựng HTCT.

Cuối cùng, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp tuyên truyền chính sách tôn giáo theo hướng gần gũi, dễ hiểu, phù hợp với tâm lý, văn hóa và sinh hoạt của đồng bào Công giáo. Phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông, đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên, đặc biệt là các chức sắc, chức việc tiêu biểu trong việc chuyển tải thông tin, chính sách,

đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với tín đồ. Qua đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và khơi dậy tinh thần đồng hành cùng dân tộc trong đội ngũ chức sắc, chức việc Công giáo, góp phần tích cực vào công tác PTĐV là người Công giáo, xây dựng TCCSD trong sạch, vững mạnh.

4.2.5. Phát huy tinh thần tự rèn luyện, phấn đấu của đảng viên là người Công giáo

Xây dựng ĐNĐV là người Công giáo vững mạnh ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng phải đặt trên nền tảng tự rèn luyện, tự phấn đấu của chính từng đảng viên. Bởi lẽ, dù tổ chức Đảng có giáo dục, quản lý, hỗ trợ đến đâu, nếu bản thân đảng viên không ý thức được trách nhiệm và sứ mệnh của mình thì chất lượng đội ngũ vẫn khó nâng cao.

ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng phải đề cao tự rèn luyện, tự phấn đấu trên các mặt sau:

Một là, tự rèn luyện về bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng

Trong bối cảnh các thế lực thù địch triệt để lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá, việc giữ vững bản lĩnh chính trị của đảng viên là người Công giáo càng mang tính sống còn. Tại Nam Định, các chi bộ ở vùng giáo thường xuyên gặp tình trạng bị xuyên tạc rằng “vào Đảng sẽ mất đức tin”. Tuy nhiên, những đảng viên là người Công giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, như các đảng viên đang tham gia cấp ủy ở Xuân Trường, Hải Hậu, đã trực tiếp trở thành minh chứng sống động, khẳng định sự thống nhất giữa “người tín hữu tốt” và “người đảng viên tốt”. Đây chính là kết quả của quá trình tự học tập, tự rèn luyện chính trị tư tưởng bền bỉ, giúp họ đủ sức phản bác các luận điệu xuyên tạc và củng cố niềm tin của giáo dân.

Tại Ninh Bình, nhiều đảng viên là người Công giáo sau khi được thử thách qua phong trào xây dựng nông thôn mới đã trưởng thành vượt bậc về bản lĩnh chính trị. Họ không chỉ hoàn thành nhiệm vụ được giao mà còn là người trực tiếp giải thích, thuyết phục bà con giáo dân tham gia các phong

trào, khẳng định niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Đây là minh chứng rõ nét cho vai trò tự rèn luyện bản lĩnh của đảng viên.

Hai là, tự rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống

Phẩm chất đạo đức trong sáng là thước đo uy tín của đảng viên là người Công giáo trong cộng đồng. Ở Hà Nam, một số giáo xứ như Đồng Du, Cát Tường có những đảng viên là người Công giáo nổi bật với lối sống giản dị, cần cù, luôn gương mẫu trong phong trào hiến đất mở đường, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Họ vừa tu dưỡng đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa giữ gìn những giá trị đạo đức nhân văn của Công giáo như tình yêu thương và trách nhiệm cộng đồng. Chính sự kết hợp hài hòa này giúp họ có uy tín rất lớn trong quần chúng, trở thành điểm tựa tinh thần để thuyết phục giáo dân tham gia các phong trào chung.

Ngược lại, ở một số nơi vẫn còn tình trạng đảng viên là người Công giáo sống thực dụng, thiếu gương mẫu, thậm chí sa sút đạo đức. Điều này làm suy giảm niềm tin của giáo dân, ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Đảng. Vì vậy, tự rèn luyện đạo đức, lối sống chính là yêu cầu cấp bách và thường xuyên, không chỉ bảo vệ uy tín cá nhân mà còn giữ gìn thanh danh của Đảng ngay trong cộng đồng Công giáo.

Ba là, tự rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật và tác phong công tác

Ý thức tổ chức, kỷ luật là một trong những yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng ĐNĐV là người Công giáo. Thực tế ở Nam Định và Hà Nam vẫn còn hiện tượng một số đảng viên đi làm ăn xa, ít tham gia sinh hoạt chi bộ, dẫn đến tình trạng “sinh hoạt hình thức” hoặc “nợ sinh hoạt”. Đây là thách thức lớn trong quản lý đảng viên ở vùng giáo.

Tuy nhiên, cũng tại những địa bàn này, nhiều đảng viên đã tự giác khắc phục khó khăn, sắp xếp công việc để về dự sinh hoạt đầy đủ, thậm chí tham gia sinh hoạt trực tuyến theo hướng dẫn mới của Đảng. Điều này cho thấy, khi đảng viên có tinh thần tự rèn luyện cao, họ sẽ khắc phục được những hạn chế khách quan, duy trì kỷ luật sinh hoạt, góp phần củng cố sức chiến đấu của chi bộ.

Bốn là, tự rèn luyện trong lao động, học tập và cống hiến

Một điểm mạnh của đảng viên là người Công giáo là tinh thần cần cù, năng động trong phát triển kinh tế. Ở Ninh Bình, nhiều đảng viên là người Công giáo tiên phong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển mô hình trang trại, doanh nghiệp nhỏ, từ đó tạo việc làm cho hàng chục lao động tại địa phương. Họ không chỉ làm giàu cho gia đình mà còn góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân. Uy tín từ thực tiễn lao động, sản xuất ấy giúp họ trở thành “cầu nối” để vận động quần chúng giáo dân tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự. Ở Hà Nam, nhiều đảng viên là người Công giáo trẻ tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, trở thành lực lượng nòng cốt trong các mô hình kinh tế mới. Đây là kết quả trực tiếp của quá trình tự phấn đấu trong học tập, lao động, khẳng định vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên là người Công giáo trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Năm là, tự rèn luyện trong quan hệ với đồng bào giáo dân và nhân dân

Quan hệ mật thiết với nhân dân là tiêu chuẩn quan trọng của người đảng viên. Với đảng viên là người Công giáo, điều này càng có ý nghĩa khi họ vừa là “người của Đảng” vừa là “người trong đạo”. Thực tiễn tại Nam Định và Ninh Bình cho thấy, những đảng viên sống chan hòa, gần gũi, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ bà con trong những lúc khó khăn luôn có sức thuyết phục rất lớn. Họ không cần nhiều lời tuyên truyền, chính hành động cụ thể của họ đã tạo nên niềm tin, sự ủng hộ của giáo dân với Đảng.

Ngược lại, những đảng viên xa rời quần chúng, ít gắn bó với cộng đồng giáo dân sẽ dễ bị cô lập, làm suy yếu uy tín của tổ chức Đảng. Do đó, việc tự rèn luyện thái độ gần dân, gắn bó với nhân dân phải trở thành nguyên tắc ứng xử thường trực của đảng viên là người Công giáo.

Như vậy, có thể thấy rõ: tự rèn luyện, tu dưỡng và phấn đấu của đảng viên là người Công giáo chính là nhân tố quyết định đến chất lượng và uy tín

của đội ngũ này. Khi mỗi đảng viên là người Công giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, năng lực chuyên môn tốt và quan hệ mật thiết với nhân dân, họ sẽ thực sự trở thành những hạt nhân nòng cốt, góp phần xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đủ sức đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng Đảng trong giai đoạn mới.

Việc phát huy tinh thần tự rèn luyện, phấn đấu của đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng cần được thực hiện bằng một hệ thống giải pháp đồng bộ, nhấn mạnh sự gắn kết giữa "tốt đời, đẹp đạo" và tinh thần tiên phong, gương mẫu của người đảng viên. Dưới đây là một số biện pháp để phát huy tinh thần này:

Đảng viên công giáo cần có ý thức chủ động hài hòa giữa trách nhiệm công dân, đảng viên với đời sống tôn giáo. Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở địa phương, thực hiện tốt phương châm "Kính Chúa, yêu nước", "Sống phúc âm giữa lòng dân tộc".

Cần tự giác học tập, tu dưỡng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các chuẩn mực đạo đức cách mạng khác. Ý thức sâu sắc rằng mục đích của Đảng và giá trị cốt lõi của tôn giáo (như yêu thương, bác ái, phục vụ cộng đồng) có nhiều điểm tương đồng trong việc hướng đến hạnh phúc và lợi ích của Nhân dân.

Mỗi đảng viên cần nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu. Đây là yếu tố then chốt để củng cố niềm tin và uy tín của đảng viên công giáo trong cả cộng đồng Đảng và cộng đồng tôn giáo. Cần nói đi đôi với làm, thực hiện tốt trách nhiệm, bổn phận được giao; gương mẫu trong công tác, sinh hoạt và lao động sản xuất; đi đầu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; kiên quyết đấu tranh, phê phán những hành vi tiêu cực, né tránh trách nhiệm.

Mỗi đảng viên công giáo cần tích cực tham gia hoạt động xã hội và phát triển kinh tế. Tích cực là hạt nhân trong các phong trào tại địa phương (xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, xóa đói giảm nghèo). Tiên phong phát triển kinh tế gia đình, làm giàu chính đáng, tạo công ăn việc làm, giúp đỡ giáo dân và cộng đồng xung quanh cùng vươn lên, trở thành những điển hình làm kinh tế giỏi trong vùng.

Mỗi đảng viên phải gương mẫu chấp hành nghiêm túc sinh hoạt Đảng; thực hiện nghiêm túc việc "tự soi, tự sửa" trong sinh hoạt chi bộ, tự phê bình và phê bình.

Bằng cách kết hợp linh hoạt và hiệu quả những biện pháp trên, đảng viên là người Công giáo ở Đồng bằng sông Hồng sẽ phát huy tối đa tinh thần tự rèn luyện, phấn đấu, trở thành cầu nối vững chắc giữa Đảng và quần chúng giáo dân.

4.2.6. Tạo điều kiện để đảng viên là người Công giáo tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới

Một trong những phương thức hiệu quả để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng hiện nay chính là tạo điều kiện thuận lợi cho họ được trực tiếp tham gia, phát huy vai trò trong các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh trật tự và xây dựng nông thôn mới. Thực tiễn đã chứng minh, chính trong quá trình tham gia các phong trào cụ thể, đảng viên là người Công giáo có cơ hội thể hiện bản lĩnh chính trị, phẩm chất tiên phong gương mẫu và uy tín xã hội của mình; đồng thời đây cũng là môi trường quan trọng để gắn bó mật thiết với quần chúng, củng cố niềm tin của giáo dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Trong những năm qua, các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam - nơi có đông đồng bào Công giáo - đã đạt nhiều kết quả nổi bật trong xây dựng

nông thôn mới, phát triển kinh tế hộ gia đình, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ở nhiều địa bàn, đảng viên là người Công giáo đã trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong các hoạt động hiến đất làm đường, đóng góp ngày công xây dựng hạ tầng, vận động gia đình và cộng đồng tham gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, vẫn còn một bộ phận đảng viên là người Công giáo chưa phát huy hết vai trò; còn tâm lý e dè, mặc cảm hoặc hạn chế do điều kiện kinh tế, do phải đi làm ăn xa; công tác tổ chức và hỗ trợ từ phía cấp ủy, chính quyền đôi lúc chưa thật sự đồng bộ, thiếu cơ chế khích lệ phù hợp.

Để đảng viên là người Công giáo tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới, từ đó góp phần xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng hiện nay cần chú ý::

Thứ nhất, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần xác định rõ nhận thức về tham gia phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới chính là môi trường trực tiếp để rèn luyện và khẳng định vai trò tiên phong của đảng viên là người Công giáo. Vì vậy, cần có sự phân công, giao nhiệm vụ cụ thể, đồng thời tạo cơ chế khuyến khích, động viên để họ phát huy năng lực, sở trường.

Thứ hai, phải gắn sự tham gia của đảng viên là người Công giáo trong phong trào với phương châm “gần dân, trọng dân, dựa vào dân để vận động giáo dân”. Khi đảng viên là người Công giáo gương mẫu trong hiến đất, ủng hộ xây dựng cơ sở hạ tầng, tiên phong áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thì chính họ sẽ trở thành những minh chứng thuyết phục, có tác dụng lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng Công giáo, góp phần nhân rộng phong trào.

Thứ ba, cần kết hợp chặt chẽ công tác xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các phong trào thi đua ở cơ sở. Các

địa phương có đông đồng bào Công giáo phải quan tâm hơn tới việc hỗ trợ đảng viên là người Công giáo phát triển kinh tế hộ, tạo điều kiện vay vốn, tập huấn kỹ thuật, khuyến khích mô hình kinh tế hợp tác. Khi đảng viên là người Công giáo thành công trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống gia đình, thì họ càng có uy tín để vận động đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng.

Thứ tư, các phong trào yêu nước cần được lồng ghép với đặc thù sinh hoạt tôn giáo, gắn với phương châm “Sống tốt đời, đẹp đạo”. Thực tiễn cho thấy, khi phong trào xây dựng nông thôn mới, phong trào vệ sinh môi trường, xây dựng đời sống văn hóa... được triển khai đồng thời trong cộng đồng giáo dân với sự tham gia chủ động của đảng viên là người Công giáo, thì sự đồng thuận và hiệu quả đạt được cao hơn hẳn.

Thứ năm, cần coi trọng biểu dương, khen thưởng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong ĐNĐV là người Công giáo. Các đảng viên gương mẫu trong phong trào xây dựng nông thôn mới, giữ gìn ANTT, phát triển kinh tế hộ, đóng góp cho giáo xứ, giáo họ cần được tôn vinh kịp thời. Việc tuyên truyền về những tấm gương sáng sẽ không chỉ khích lệ cá nhân mà còn góp phần tạo động lực, truyền cảm hứng cho cộng đồng giáo dân noi theo.

Tóm lại, việc tạo điều kiện để đảng viên là người Công giáo tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới không chỉ nhằm phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của họ, mà còn trực tiếp góp phần củng cố uy tín và sức mạnh của tổ chức Đảng ở cơ sở vùng giáo. Đây là một trong những giải pháp có ý nghĩa chiến lược trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay, giúp đội ngũ này thực sự trở thành lực lượng chính trị - xã hội vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân, đồng hành cùng sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

4.2.7. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo

Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp, đối với công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH đặt ra hết sức cấp thiết. Sự chỉ đạo cần được tổ chức theo hướng thiết thực, hiệu quả, sâu sát với tình hình thực tiễn ở cơ sở, tập trung vào việc nâng cao chất lượng ĐNĐV là người Công giáo cả về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Qua đó góp phần củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSD, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong toàn Đảng bộ địa phương.

Cùng với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, việc triển khai kiểm tra, giám sát phải được thực hiện một cách chủ động, đồng bộ, nhằm kịp thời phát hiện hạn chế, yếu kém và đề xuất các giải pháp chấn chỉnh. Kết quả khảo sát xã hội học cho thấy, có đến 69,3% số người được hỏi khẳng định tầm quan trọng của việc tăng cường sự lãnh đạo, giám sát, kiểm tra của cấp ủy đối với xây dựng ĐNĐV là người Công giáo (Phụ lục 2). Nội dung kiểm tra, giám sát cần tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng ĐNĐV là người Công giáo. Đồng thời, kiểm tra, giám sát cần gắn với việc đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ chính trị, chất lượng sinh hoạt đảng, ý thức trách nhiệm và tinh thần chấp hành kỷ luật Đảng của cán bộ, đảng viên. Sự chỉ đạo kiên quyết, nhất quán của cấp ủy sẽ là cơ sở tạo nên sự đoàn kết, thống nhất trong toàn HTCT, cũng như tăng cường khả năng đấu tranh, ngăn chặn âm mưu lợi dụng tôn giáo để chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.

Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh ủy đối với việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức chính trị, trách nhiệm và tinh thần tự giác của các cấp ủy, TCD về vai trò then chốt của công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo.

Tỉnh ủy cần chỉ đạo sâu sát việc đổi mới phương thức tuyên truyền, quán triệt các quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng nhằm trang bị đầy đủ nhận thức cho cán bộ, đảng viên về vị trí, chức năng và mục tiêu của công tác này. Trên cơ sở đó, từng TCD, nhất là ở cơ sở, cần phát huy tính chủ động trong triển khai nhiệm vụ kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đồng thời kịp thời biểu dương các cá nhân tiêu biểu là đảng viên người Công giáo có nhiều đóng góp tích cực trong thực hiện nhiệm vụ và phát triển KT-XH ở địa phương. Việc nhân rộng gương Đảng viên là người Công giáo tiêu biểu sẽ góp phần lan tỏa hình ảnh mẫu mực, tạo động lực cho quần chúng phấn đấu rèn luyện, tu dưỡng, sẵn sàng đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Hai là, kết hợp chặt chẽ giữa giám sát thường xuyên, kiểm tra theo kế hoạch với kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giám sát theo chuyên đề gắn với nhiệm vụ phát triển ĐNĐV là người Công giáo.

Các tỉnh ủy ở ĐBSH cần căn cứ hướng dẫn của Trung ương để ban hành văn bản cụ thể hoá thành quy chế, quy trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát phù hợp với đặc thù của địa phương. Việc kiểm tra cần tập trung đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ PTĐV người Công giáo; xác định rõ tổ chức, cá nhân có thành tích, những nơi còn hạn chế hoặc chưa đáp ứng yêu cầu; từ đó đúc rút bài học kinh nghiệm, hoàn thiện phương pháp lãnh đạo. Công tác kiểm tra, giám sát phải đảm bảo đúng nguyên tắc, bám sát quy định, hướng dẫn của Đảng, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn, tránh hình thức, máy móc.

Ba là, đề cao vai trò của tự kiểm tra, tự giám sát trong từng chi bộ, cấp ủy cơ sở trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với Đảng viên là người Công giáo.

Hàng năm, các TCCSD cần xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể, phổ biến nội dung giám sát đến toàn thể đảng viên, trong đó có các nội dung liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ của đảng viên là người Công giáo. Từng

tháng, chỉ bộ cần triển khai lồng ghép nội dung giám sát vào sinh hoạt thường kỳ nhằm kịp thời phát hiện, uốn nắn các biểu hiện lệch lạc, đồng thời giúp đảng viên chuẩn bị tốt nội dung để báo cáo với TCD. Kết quả kiểm tra, giám sát phải được công khai dân chủ trong nội bộ, tạo điều kiện để các TCD và đảng viên cùng góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nghị quyết. Việc này cũng góp phần giúp Đảng viên là người Công giáo nâng cao năng lực tự bảo vệ mình trước các tác động tiêu cực từ bên ngoài, nhất là trước âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

Bốn là, tăng cường giám sát theo chuyên đề đối với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đảng viên là người Công giáo

Việc giám sát này cần được tiến hành thường xuyên, đảm bảo khách quan, toàn diện, không định kiến. Khi tiến hành đánh giá, phân loại TCD và đảng viên, cấp ủy cần làm rõ vai trò, mức độ đóng góp của từng Đảng viên là người Công giáo, đặc biệt là những cá nhân đảm nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý. Những cá nhân có nỗ lực vượt khó, cống hiến tích cực cần được ghi nhận kịp thời, chính xác, qua đó tạo động lực phấn đấu, khuyến khích các đảng viên người Công giáo tiếp tục phát huy năng lực và uy tín trong công tác, đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 đã tập trung phân tích, luận giải một cách toàn diện phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đến năm 2035. Việc dự báo những thuận lợi cho thấy công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế, cùng với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, văn hóa - xã hội và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước đã tạo ra nền tảng thuận lợi để phát huy vai trò tích cực của đồng bào Công giáo. Đây là điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng phát hiện,

bồi dưỡng và phát triển đội ngũ đảng viên Công giáo, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Song song, những khó khăn, thách thức đặt ra - từ tác động phức tạp của tình hình quốc tế, mặt trái kinh tế thị trường, đến những biểu hiện suy thoái của một bộ phận cán bộ, đảng viên, cùng hoạt động chống phá của các thế lực thù địch - đã được phân tích sâu sắc, chỉ rõ những nguy cơ tiềm ẩn có thể cản trở công tác xây dựng Đảng ở vùng giáo. Đây là cơ sở để xác lập yêu cầu, mục tiêu, phương hướng trong giai đoạn mới. Hệ thống giải pháp chủ yếu được trình bày với nhiều tầng nấc, có tính liên kết, bổ trợ lẫn nhau. Từ nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; tăng cường rèn luyện, giáo dục phẩm chất chính trị gắn với giao nhiệm vụ thực tiễn; đến coi trọng công tác phát triển đảng viên Công giáo ưu tú, quản lý đảng viên trong sinh hoạt tôn giáo, nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội... Các giải pháp không chỉ chú trọng khía cạnh tổ chức - cán bộ, mà còn gắn chặt với công tác tư tưởng, vận động quần chúng, quản lý xã hội, bảo đảm tính toàn diện, lâu dài và khả thi.

KẾT LUẬN

1. ĐBSH là một trong hai đồng bằng lớn nhất cả nước, tập trung dân số đông, diện tích lớn và hàng năm có nhiều đóng góp vào bức tranh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; các tỉnh ĐBSH có sự đa dạng về tôn giáo, trong đó đạo Công giáo chiếm phần đông. Đạo Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng có lịch sử lâu đời, là nơi xâm nhập đầu tiên vào Việt Nam. Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là nơi có số lượng tín đồ đông, tổ chức chặt chẽ. ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH có vai trò quan trọng trong công tác tôn giáo, xây dựng khối đại đoàn kết lương-giáo.

2. Xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là toàn bộ hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm, với sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân trong giáo dục, rèn luyện, quản lý, phát huy vai trò, đồng thời phát triển đảng viên mới, để hình thành đội ngũ đảng viên là người Công giáo có số lượng phù hợp, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH vừa có tính toàn diện, vừa có tính chuyên sâu. Xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH được thực hiện thông qua vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp. Nắm vững những vấn đề cơ bản về mục đích, chủ thể, lực lượng, đối tượng, nội dung, hình thức, biện pháp đã được luận giải là cơ sở khoa học để thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH hiện nay.

3. Những năm qua, công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH đã được các cấp quan tâm thực hiện, đạt được nhiều kết quả nổi bật; song cũng còn bộc lộ không ít những hạn chế, nhất là những hạn chế do nguyên nhân từ nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, đồng bào Công giáo và những mặt trái của nền kinh tế thị trường. Thực tiễn xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH thời gian qua, đã tổng kết

được những kinh nghiệm thiết thực có giá trị vận dụng thực tiễn để xác định mục tiêu, phương hướng và đề xuất giải pháp tăng cường xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

4. Xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH hiện nay cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng; Tăng cường rèn luyện, giáo dục phẩm chất chính trị; chú trọng giao nhiệm vụ cho đảng viên; thường xuyên quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho đội ngũ đảng viên là người Công giáo hoàn thành tốt nhiệm vụ; coi trọng phát triển đảng viên là người Công giáo; thực hiện nghiêm quy định của Đảng về đảng viên là người Công giáo khi tham gia sinh hoạt tôn giáo; Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời chú trọng vận động các chức sắc, chức việc Công giáo trong việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo; Phát huy tinh thần tự rèn luyện, phấn đấu của đảng viên là người Công giáo; Tạo điều kiện để đảng viên là người Công giáo tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới; Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Đàm Cao Thượng (2023), “Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tôn giáo ở Việt Nam”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, Số 9, tr.67-70.
2. Đàm Cao Thượng (2023), “Phát triển đảng viên là người Công giáo - kết quả và giải pháp đẩy mạnh trong thời gian tới”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số chuyên đề, tháng 11, tr.79-83.
3. Đàm Cao Thượng (2024), “Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo theo quan điểm của Đảng ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước online*, ngày 25/4/2024.
4. Đàm Cao Thượng (2025), “Nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo hiện nay”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước online*, ngày 24/7/2025.
5. Đàm Cao Thượng (2023), “Phát huy vai trò của đồng bào Công giáo trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Nam Định”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học*, Số 32, tr.19-20.
6. Đàm Cao Thượng (2022), “Công tác xây dựng đảng trong vùng tôn giáo ở Nam Định”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Tỉnh *Công giáo Nam Định - lịch sử và hiện tại* tháng 6/2022, Nxb Tôn Giáo, tr.646-657.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Việt

1. Hà Ngọc Anh (2020), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2004), *Quy định số 123 - QĐ/TW ngày 28 tháng 9 năm 2004 về Một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo*, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022), *Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên*, Hà Nội.
4. Ban Tổ chức Trung ương (1995), *Hướng dẫn đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo và phát triển đảng viên là người có đạo*, số 03 HD-TC/TW, Hà Nội.
5. Ban Tổ chức Trung ương (2019), *Hướng dẫn thực hiện Quy định số 06-QĐ/TW ngày 28 tháng 8 năm 2018 quy định một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo*, Hà Nội.
6. Ban Tổ chức Trung ương (2021), *Số liệu thống kê cơ bản về tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và cán bộ năm 2021* (lưu hành nội bộ), Hà Nội.
7. Ban Tổ chức Trung ương (2022), *Tổng hợp trong Báo cáo Vụ Cơ sở đảng, đảng viên, Ban Tổ chức Trung ương năm 2022*, Hà Nội.
8. Ban Tổ chức Trung ương (2023), *Tổng hợp từ Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về công tác tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2023*, Hà Nội.
9. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh (2023), *Thông báo kết luận kiểm tra về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên vùng đồng bào tôn giáo*, số 112-TB/BTCTU, ngày 05/10/2023, Bắc Ninh.

10. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hải Dương (2023), *Báo cáo thực trạng và giải pháp phát triển đảng viên vùng đồng bào tôn giáo trên địa bàn tỉnh, số 214-BC/BTCTU, tháng 11/2023*, Hải Dương.
11. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hải Dương (2023), *Báo cáo thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên vùng đồng bào tôn giáo giai đoạn 2020 - 2025, số 248-BC/BTCTU, ngày 18/12/2023*, Hải Dương.
12. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hưng Yên, *Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát nhân sự là người có đạo tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, <https://hungyen.dcs.vn/hung-yen-gap-mat-131-dang-vien-la-nguoi-co-dao-tham-gia-cap-uy-nhiem-ky-2025-2030-c228346.html>*, Hưng Yên.
13. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh (2023), *Thông báo tình hình tư tưởng và công tác quản lý đảng viên vùng đặc thù quý IV/2023, số 45-TB/BTGTU, ngày 15/12/2023*, Quảng Ninh.
14. Ban Dân vận Tỉnh ủy Quảng Ninh (2024), *Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác vận động đồng bào có đạo, năm 2024*, Quảng Ninh.
15. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Vĩnh Phúc (2023), *Báo cáo thực trạng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, đảng viên cơ sở năm 2023, số 189-BC/BTCTU, ngày 10/11/2023*, Vĩnh Phúc.
16. Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng, *Báo cáo phân tích cơ cấu đội ngũ đảng viên mới kết nạp năm 2023, <https://thanhuyhaiphong.vn/bao-cao-phan-tich-co-cau-dang-vien-2023>*, Hải Phòng.
17. Ban Tôn giáo Chính phủ (2005), *Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
18. Ban Tôn giáo Chính phủ (2021), *Công tác tôn giáo năm 2021*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
19. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *Vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

20. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2002), *Vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Lưu Kỳ Bảo (2013), *Những cách làm và kinh nghiệm chủ yếu về xây dựng tác phong Đảng viên chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tham luận tại Hội thảo lần thứ 9 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới - kinh nghiệm của Trung Quốc, kinh nghiệm của Việt Nam”, ngày 27-7-2013 tại thành phố Liêu Ninh, Trung Quốc, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Bảo tàng dân tộc học Việt Nam (2009), *Sống trong bí tích - Văn hoá Công giáo đương đại Việt Nam*, Hà Nội.
23. Phan Thị Mỹ Bình (2017), “Quan hệ quốc tế của Giáo hội Công giáo Việt Nam - Một số vấn đề đặt ra trong công tác quản lý nhà nước”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, (5), tr.89-92.
24. Bộ Chính trị (2018), *Chỉ thị 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 về công tác tôn giáo trong tình hình mới*, Hà Nội.
25. Bộ Chính trị (2018), *Quy định số 06-QĐ/TW ngày 28 tháng 8 năm 2018 quy định một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo*, Hà Nội.
26. Bun Nhông Khun Sa Môn (1991), *Xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng cho đảng viên Đảng nhân dân cách mạng Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Nguyễn Ái Quốc, Hà Nội.
27. Thiện Cẩm (2005), “Đồng bào Công giáo có thể đóng góp gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?”, *Nguyệt san Công giáo và dân tộc* (129), tr.5-13.
28. Hạ Quốc Cường (2004), *Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến*

chất và chống rủi ro, Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc về Xây dựng đảng cầm quyền kinh nghiệm của Việt Nam kinh nghiệm của Trung Quốc, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

29. Lê Thị Chiên (2022), “Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khoá XIII”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (7), tr.25 -30.
30. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào công giáo*, Huy Thông tuyển chọn và giới thiệu, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2004
31. Dương Thị Thùy Dung (2020), “Mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (5), tr.59-63.
32. Trần Nghi Dũng (2005), *Chất lượng đảng viên các đảng bộ xã có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa, của huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giai đoạn hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
33. Nguyễn Hồng Dương (1999), “Bước đường hội nhập văn hóa dân tộc của Công giáo Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* (1, 2), tr.54-60 và tr.32-37.
34. Nguyễn Hồng Dương chủ biên (2001), *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hoá Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
35. Nguyễn Hồng Dương (2002), “Nhà nước ta với Công giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, (5), tr.25-32.
36. Nguyễn Hồng Dương chủ biên (2008), *Công giáo Việt Nam, một số vấn đề nghiên cứu*, NXB Từ điển Bách khoa và NXB Tôn giáo, Hà Nội.
37. Nguyễn Hồng Dương (2011), *Tổ chức xứ, họ Công giáo ở Việt Nam, lịch sử - hiện tại và những vấn đề đặt ra*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
38. Nguyễn Hồng Dương (2012), *Một số vấn đề cơ bản của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

39. Nguyễn Hồng Dương (2012), *Quan điểm đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Nguyễn Hồng Dương (chủ biên) (2014), *Tiếp tục đổi mới chính sách về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - Những vấn đề lý luận cơ bản*, NXB Văn hoá - Thông tin & Viện Văn hoá, Hà Nội.
41. Nguyễn Hồng Dương (2017), *Suy nghĩ về mối quan hệ giữa Công giáo và dân tộc ở Việt Nam: Nhận thức và thực tiễn*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
42. *Đảng bộ huyện Xuân Trường phát huy vai trò của đảng viên vùng giáo*, <https://baonamdinh.vn>, ngày 30/12/2019;
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, Hà Nội.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (1990), *Nghị quyết của Bộ Chính trị về “Tăng cường công tác tôn giáo trong tình mới”*, số 24-NQ/TW.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, NXB Sự thật, Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), *Nghị quyết hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*, số 03-NQ/HNTW, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Chỉ thị về công tác tôn giáo trong tình hình mới*, số 37-CT/TW, Hà Nội.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
50. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác tôn giáo*.

51. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
52. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 2-2-2008, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*, Hà Nội.
53. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung và phát triển năm 2011)*, Hà Nội.
54. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
56. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
57. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
58. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Tổ chức Trung ương (2018), *Báo cáo số 183 -BC/BTCTW ngày 22 - 8 -2018, Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22 - NQ/TW, ngày 02/02/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*, Hà Nội.
59. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
60. Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh Hà Nam (2023), *Báo cáo chuyên đề về phát triển Đảng trong công nhân là người có đạo*, số 76-BC/ĐUK, ngày 20/11/2023.

61. Nguyễn Văn Đạm (1993), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà nội, tr.100.
62. Trần Trọng Đạo (2014), *Công tác phát triển đảng trong đồng bào các tôn giáo ở tỉnh Khánh Hòa từ năm 1996 đến năm 2005*, Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
63. Nguyễn Xuân Đình (2019), “Vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin về tôn giáo vào đổi mới chính sách tôn giáo ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đất nước”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (3), tr.7-11.
64. Hoàng Minh Đô, Đỗ Lan Hiền (2015), *Quan điểm đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về tôn giáo và Công giáo: Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
65. Nguyễn Việt Đức (2021), “Mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị Việt Nam trong việc thực hiện chính sách tôn giáo”, *Tạp chí Triết học*, (11), tr.75-83.
66. Võ Văn Đức, Đinh Ngọc Giang (Đồng chủ biên) (2014), *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
67. Nguyễn Văn Giang (2003), *Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên vùng có đồng bào Công giáo ở các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
68. Nguyễn Văn Giang (2003), *Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên vùng đồng bào Công giáo ở các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc bộ trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
69. Nguyễn Thị Hải Hà (2015), “Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng ở nông thôn tỉnh Hải Dương hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (5), tr.45-53.

70. Nguyễn Thuy Hà (2019), “Truyền thống tôn giáo về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước hiện nay”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (6), tr.13-17.
71. Mai Thanh Hải (2002), *Từ điển tôn giáo*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
72. Nguyễn Hồng Hải (2021), “Một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với Công giáo”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*.
73. Lê Đức Hạnh (2015), “Giáo lý Công giáo với việc hình thành lối sống trong gia đình Công giáo Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 06 (144), tr.83-96.
74. Nguyễn Thị Hạnh (2020), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong công tác quản lý nhà nước đối với tôn giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, tr.22-26.
75. Nguyễn Văn Hào (2012), *Tính tiên phong của đảng viên nông thôn các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
76. Phạm Thanh Hằng (2017), “Kinh nghiệm của Trung Quốc trong giải quyết vấn đề tôn giáo và gợi ý đối với Việt Nam”, *Tạp chí Triết học*, (5), tr.40-46.
77. Phạm Thanh Hằng (2021), “Chính sách tôn giáo của Nhật Bản từ năm 1945 đến nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 524, tr.143 -149
78. Đỗ Lan Hiền (2016), “Sự phát triển lý luận Mác - Lênin về tôn giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Triết học*, (9), tr.52-59.
79. Đỗ Lan Hiền (2017), *Những biến động trong đời sống tôn giáo hiện nay và tác động của nó đến lối sống người Việt*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
80. Đỗ Lan Hiền (2019), “Thực thi tự do tôn giáo trong tương quan giáo hội và nhà nước”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (11), tr.84-89.
81. Đỗ Lan Hiền (2020), *Cẩm nang về tín ngưỡng tôn giáo*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

82. Nguyễn Đắc Hiến (2004), “Hệ thống chính trị cơ sở với việc ổn định và phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn có đông tín đồ Công giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, (1), tr.53 - 59.
83. Phạm Công Hiệp (2019), “Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tôn giáo”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (4), tr.34-38.
84. Thanh Hiếu (1998), “Người Công giáo Việt Nam - trách nhiệm Công dân và giáo dân”, *Nguyện san Người Công giáo Việt Nam*, (50, 51, 52), tr.43-44.
85. Hoàng Thị Hoa (2017), *Những nội dung cơ bản trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
86. Phùng Văn Hoá (2011), *Khoa học và đức tin*, NXB Phương Đông, Hà Nội.
87. *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng* (1998), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
88. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Bộ giáo luật năm 1983*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
89. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2012), *Sách giáo lý của Hội Thánh Công giáo*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
90. Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thanh, Lê Hải Thanh (2005), *Tôn giáo lý luận xưa và nay*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
91. <http://danvan.vn/Home/Cong-tac-ton-giao/17833/Thai-Binh-Tien-phong-di-dau-trong-cac-phong-trao-thi-dua-yeu-nuoc-cua-dong-bao-co-dao>
92. <https://bacninh.gov.vn/news/-/details/20182/nhieu-chuyen-bien-tich-cuc-trong-cong-tac-xay-dung-ang>
93. <https://baomoi.com/vinh-phuc-nang-cao-chat-luong-to-chuc-co-so-dang-dang-vien-c49647139.epi>
94. <https://baonamdinh.vn/xa-hoi/202309/doi-moi-cong-tac-tuyen-truyen-van-dong-dong-bao-cong-giao-7a502af/>

95. <https://baoninhbinh.org.vn/trien-khai-cong-tac-to-chuc-xay-dung-dang-nam-2023/d20221222162448348.htm>
96. <https://baoquangninh.vn/dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-tinh-quang-ninh-qua-cac-ky-tu-dai-hoi-thu-xi-den-dai-hoi-lan-thu-xv-3264902.html>
97. <https://baotintuc.vn/chinh-tri/thai-binh-100-xa-phuong-thi-tran-thuc-hien-so-tay-dang-vien-dien-tu-20220809214146739.htm>
98. <https://chinhsachcuocsong.vn/vn/ha-nam-chu-trong-phat-trien-dang-vien-moi/20081.html>
99. <https://danguykhoicaccqvadn.namdinh.gov.vn/tin-tuc-tang-cuong-cung-co-xay-dung-to-chuc-co-so-dang-va-nang-cao-chat-luong-doi-ngu-dang-vien-577.html>
100. <https://hdnd.haiduong.gov.vn/tin-tuc-chinh-tri/84-nam-dang-bo-tinh-haiduong-ngay-cang-lon-manh-n1283.htm>
101. <https://tochuc.hungyen.dcs.vn/hung-yen-diem-sang-trong-cong-tac-phat-trien-to-chuc-dang-dang-vien-trong-don-vi-kinh-te-tu-nhan-c28552.html>
102. <https://vinhphuc.dcs.vn/ContentDetail/NewsDetailView?NewsId=405ac771-b7b6-41e5-b6ea-7dccf648a484>
103. https://vinhphuc.gov.vn/Pages/tintuc_emagazine.aspx?UrlList=/ct/cms/tintuc/Lists/VanHoaXaHoi&ItemID=8435
104. <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang-/2018/825844/doi-moi%2C-tang-cuong-van-dong-chuc-sac-ton-giao-o-tinh-ninh-binh--ket-qua-va-nhung-bai-hoc-kinh-nghiem.aspx>
105. Mao Chiêu Huy (2013), *Ý nghĩa quan trọng của sách lược trường trị tham nhũng “đánh cả hổ lẫn ruồi”*, Tham luận tại Hội thảo lần thứ 9 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc “xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới - kinh nghiệm của Trung Quốc, kinh nghiệm của Việt Nam”, ngày 27-7-2013 tại thành phố Liêu Ninh, Trung Quốc, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

106. Phạm Hân Huynh (2003), “Người Công giáo thờ cúng tổ tiên”, *Nguyệt san Công giáo và dân tộc*, (97), tr.57-64.
107. Huyện ủy Tiền Hải (Thái Bình), *Báo cáo kết quả gặp mặt, biểu dương đảng viên là người Công giáo tiêu biểu năm 2022*, <https://baothaibinh.com.vn/tin-tuc/1/165565/huyen-uy-tien-hai-bieu-duong-dang-vien-la-nguoi-cong-giao-tieu-bieu>
108. Đỗ Quang Hưng (1991), *Một số vấn đề lịch sử Thiên Chúa giáo ở Việt Nam*, Trường Đại học Tổng hợp, Hà Nội.
109. Đỗ Quang Hưng (2004), “Phải chăng tôn giáo mâu thuẫn với Chủ nghĩa xã hội?”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo* (5), tr.10-17.
110. Đỗ Quang Hưng (2006), “Công giáo và dân tộc ở nước ta trong bối cảnh đất nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội”, *Nguyệt san Công giáo và dân tộc*, (139), tr.11-29.
111. Đỗ Quang Hưng (2014), *Chính sách tôn giáo và nhà nước Pháp quyền: Religious policy and rule of law state*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
112. Đỗ Quang Hưng (2015), *Nhà nước - Tôn giáo - Luật pháp*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
113. Nguyễn Quang Hưng (2007), *Công giáo Việt Nam thời kỳ triều Nguyễn (1802 - 1883)*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
114. Thiều Thị Hương (2021), “Tìm hiểu nội dung tín ngưỡng, tôn giáo trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (5), tr.13-17. 163
115. Phan Thanh Kiều (2008), “Công tác phát triển đảng ở vùng đồng bào theo đạo Thiên chúa tại Đồng Nai”, *Tạp chí Cộng sản*, số 4, tr.87-91.
116. Phan Thanh Kiều(2008), *Chất lượng các đảng bộ xã có đông đồng bào TĐTC ở các tỉnh miền Đông Nam bộ hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

117. Nguyễn Minh Khải (2013), *Tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện chính sách tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
118. Khăm-Chăn Vông-Xen-Bun (2011), “Rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên là sự cần thiết khách quan”, *Tạp chí Xây dựng Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, (12).
119. Bùi Văn Khoa (2005), *Xây dựng đội ngũ đảng viên ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
120. Phạm Thị La (2003), *Nâng cao chất lượng các đảng bộ xã ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
121. Hoàng Thị Lan (2019), “Một số nguyên tắc trong giải quyết các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (1), tr.91-95.
122. Trần Lê (2002), “Đường hướng “sống phúc âm giữa lòng dân tộc” của Giáo hội Công giáo Việt Nam và một số quan điểm của Đảng về công tác tôn giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, (5), tr.32-42.
123. V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, tập 12, NXB Tiến bộ, Matxcova.
124. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 17, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
125. V.I.Lênin (1981), *Toàn tập*, tập 31, NXB Tiến bộ, Matxcova.
126. V.I.Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 33, NXB Tiến bộ, Matxcova.
127. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 53, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
128. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 54, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
129. *Linh mục Trần Nam Tinh: Thật giả và lừa dối*, NXB Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, 1998.
130. Nguyễn Lâm Thảo Linh (2021), “Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Việt Nam hiện nay: Hiệu quả và tiêu chí đánh giá”, *Tạp chí Triết học*, (4), tr.27-35.

131. Lít Thi Đệt Xay Nhạ Chắ (2008), *Công tác phát triển đảng viên của các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn đồng bằng các tỉnh miền Trung Lào giai đoạn hiện nay* Luận án tiến sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
132. Nguyễn Tử Lộc (2002), “Vấn đề dân tộc đặt cho người Công giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, (6), tr.20-24.
133. Lê Văn Lợi (2014), “Công tác phát triển đảng viên là người có đạo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (11), tr.67-74.
134. Lê Văn Lợi (Chủ biên) (2015), *Công tác phát triển và quản lý đảng viên là người có đạo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng trong giai đoạn hiện nay*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
135. Lê Văn Lợi (2016), *Chính sách pháp luật về tôn giáo tín ngưỡng của Việt Nam: 25 năm nhìn lại*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
136. Nguyễn Phú Lợi (2017), “Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa tôn giáo và kinh tế”, *Tạp chí lý luận chính trị*, (6), tr.21-27.
137. Nguyễn Phú Lợi (2022), “Đồng bào Công giáo ở Nam Định thực hiện phương châm kính Chúa, yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 536 (10).
138. Nguyễn Đức Lữ (2012), *Tôn giáo - quan điểm, chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
139. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
140. C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, tập 20, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 164
141. C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, tập 22, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
142. Phạm Minh Mẫn (2009), *Gia đình Công giáo cần sống theo lời Chúa hằng ngày*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.

143. Trần Thanh Mẫn (2019), “Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với việc đoàn kết các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc”, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, (1,2), tr.17-22.
144. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
145. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
146. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
147. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
148. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
149. Ngô Văn Minh (2013), “Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về giá trị văn hoá của tôn giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, (8), tr.16-21.
150. Đỗ Ngọc Ninh (1995), *Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng nông thôn (cấp xã) ở đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, Luận án phó tiến sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
151. Đỗ Ngọc Ninh (Chủ biên)(2003), *Vai trò của đội ngũ đảng viên là người nghỉ hưu trong hoạt động của các tổ chức ở khu vực nông thôn đồng bằng Bắc Bộ hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
152. Quỳnh Nga (2023), *Vùng đồng bằng sông Hồng: Phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế*, <https://congthuong.vn>, ngày 29/3/2023.
153. Nguyễn Nghị (2015), “Sống Công giáo và ảnh hưởng của nó đối với xã hội Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12 (150), tr.96-106.
154. Lê Hữu Nghĩa và Nguyễn Đức Lữ (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo*, NXB Tôn giáo, Hà nội.
155. Phan Ngọc (1998), *Bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.

156. Lý Bồi Nguyên (2004), *Thực tiễn và sự tìm tòi về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và xây dựng đội ngũ đảng viên của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tham luận tại Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc về Xây dựng đảng cầm quyền kinh nghiệm của Việt Nam kinh nghiệm của Trung Quốc.
157. *Người Công giáo Trực Ninh tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền*, <https://baonamdinh.vn>, ngày 25/5/2023
158. Trần Thị Kim Oanh (2013), “Một số suy nghĩ về văn hoá Công giáo Việt Nam và việc bảo tồn, phát triển văn hoá đó”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, (5), tr.77-82.
159. Trần Thị Kim Oanh (2013), “Hồ Chí Minh và Công giáo Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, tháng 5/2013, tr.45 - 53
160. Phăn-Đuông-Chít Vông-Xả (2010), “Chiến lược công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng nhân dân cách mạng Lào hiện nay”, *Tạp chí A Lun May*, (01).
161. Pheng Sôn Khun Thoong Khăm (2012), *Chất lượng đội ngũ đảng viên ở nông thôn các tỉnh miền Trung nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
162. Hồng Phúc (2000), *Lịch sử Giáo hội Công giáo*, NXB Tôn giáo.
163. Bùi Văn Phương (2012), *Công tác phát triển đảng viên là người theo đạo Thiên chúa của các đảng bộ xã, thị trấn ở tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
164. Trần Nghĩa Phương (2002), “Đảng Cộng sản Trung Quốc với vấn đề tôn giáo trong giai đoạn đổi mới đất nước”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, (5), tr.43-51.

165. Đào Duy Quát (Chủ biên), Vũ Khiêu, Tô Hoài (2004), *Về giáo dục đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên hiện nay: thực trạng và giải pháp*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
166. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
167. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có hiệu lực từ 01/01/2014)*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
168. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), *Luật số 02/2016/QH14, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, Hà Nội.
169. Bùi Thị Kim Quy (2002), *Mối quan hệ thời đại - dân tộc - tôn giáo*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
170. Tô Huy Rứa, Trần Khắc Việt (Đồng chủ biên) (2013), *Làm người cộng sản trong giai đoạn hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
171. Bùi Đức Sinh (1972), *Lịch sử giáo hội Công giáo*, Chân Lý xuất bản, Sài Gòn.
172. Trần Đăng Sinh (2017), *Tôn giáo học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
173. Lê Tâm (2018), “Phát triển đảng viên là người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo ở Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, ngày 23/6/2018.
174. Toà Tổng Giám mục Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh (2002), *Kinh nghiệm hội nhập văn hoá trong nếp sống Kitô giáo tại Việt Nam*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
175. Kim Toàn, Bùi Quang, Quỳnh Thu (2020), “Phát triển đảng viên là người có đạo ở Ninh Bình: Lời giải từ thực tiễn”, *Tạp chí Xây dựng đảng*, số 20.
176. Tổng Cục Thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, NXB Thống kê, Hà Nội.

177. Tổng cục Thống kê (2022), *Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2021*, NXB Thống kê, Hà Nội.
178. Hà Huy Tú (2002), *Tìm hiểu nét đẹp văn hoá Thiên Chúa Giáo*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
179. Chu Văn Tuấn (2020), *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam từ năm 1990 đến nay*, Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
180. Đoàn Minh Tuấn chủ biên (2007), *Một số chuyên đề về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
181. Phạm Hồng Thái (Chủ biên) (2005), *Đời sống tôn giáo Nhật Bản hiện nay*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
182. Thạ-Nông-Sắc Khun-Khăm (2010), *Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của các Đảng bộ huyện, tỉnh Bo Kẹo, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
183. Nguyễn Nghị Thanh (2017), “Đặc điểm và vai trò của đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (5), tr.12-17.
184. Nguyễn Thị Kim Thanh (2001), *Công tác vận động quần chúng của các tổ chức cơ sở đảng đối với tín đồ Công giáo ở các xã ven biển phía Bắc nước ta hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Tôn giáo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
185. Sái Hồng Thanh (2013), *Quản lý đảng viên là người công giáo ở các đảng bộ xã tỉnh Nam Định trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
186. Sái Hồng Thanh (2013), “Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở Nam Định”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, ngày 19/9/2013.

187. Lê Thị Minh Thảo (2015), “Công tác vận động quần chúng, tín đồ, chức sắc tôn giáo ở Ninh Bình hiện nay”, *Tạp chí Dân vận*, số tháng 11/2015.
188. Ngô Hữu Thảo (2012), *Công tác tôn giáo, từ quan điểm Mác - Lênin đến thực tiễn Việt Nam*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
189. Nguyễn Thị Thảo (2015), “Phát triển đảng viên là người có đạo ở Đồng Nai”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, ngày 8/11/2015.
190. Tha-Vi-Sit Văn-Nạ-Hường (2014), “Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng của cán bộ và đảng viên là sự cần thiết khách quan”, *Tạp chí xây dựng Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, (12).
191. Mạch Quang Thắng (2006), *Vấn đề đảng viên và phát triển đảng viên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
192. Vũ Chiến Thắng (2018), “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công tác tôn giáo ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (8), tr.32-39.
193. Vũ Chiên Thắng (2020), “Kết quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong năm 2020”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (1,2), tr.7-12.
194. Phạm Huy Thông (2012), *Ảnh hưởng qua lại giữa Công giáo và văn hoá Việt Nam*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
195. Phạm Huy Thông (2013), “Ảnh hưởng của văn hoá Việt với Công giáo Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* (8), tr.47-52.
196. Nguyễn Tài Thư chủ biên (1997), *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
197. Đào Đình Thường (2020), “Đảng viên là người có đạo - Từ quan điểm của V.I.Lênin đến thực tiễn hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (2), tr.35-42.
198. Nguyễn Thị Mỹ Trang (2001), *Xây dựng đội ngũ đảng viên là thanh niên sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội*

- trong thời kỳ mới*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
199. Lê Bá Trình (2017), “Giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về công tác tôn giáo ở nước ta hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (8), tr.8-15.
 200. Lê Bá Trình (2017), “Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và việc vận dụng xây dựng nhà nước thế tục ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, (9), tr.65-72.
 201. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 202. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Phát biểu tại Hội nghị triển khai Nghị quyết số 30-NQ/TW về phát triển Vùng đồng bằng sông Hồng*, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>, ngày 29/11/2022.
 203. Trung tâm Khoa học về Tín ngưỡng và Tôn giáo - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1997), *Những đặc điểm cơ bản của một số tôn giáo lớn ở Việt Nam*, Hà Nội.
 204. Trung tâm nghiên cứu tín ngưỡng và tôn giáo (2013), *Lý luận về tôn giáo và chính sách đối với tôn giáo ở nước ta* (dành cho hệ Cao cấp lý luận chính trị), NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
 205. Hà Quang Trường (2015), “Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (12), tr.10-15.
 206. Đặng Nghiêm Vạn chủ biên (1998), *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt nam hiện nay*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
 207. Đặng Nghiêm Vạn chủ biên (2001), *Dân tộc, văn hoá, tôn giáo*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
 208. Đặng Nghiêm Vạn (2003), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

209. Cao Thị Thanh Vân (2002), *Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ở nông thôn Đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
210. Viện Mác - Lênin (1983), *Về giá trị văn hoá tinh thần Việt Nam*, T.I, NXB Thông tin Lý luận, Hà Nội.
211. Viện Mác - Lênin (1983), *Về giá trị văn hoá tinh thần Việt Nam*, T.II, NXB Thông tin Lý luận, Hà Nội.
212. Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (1995) - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Vấn đề xây dựng Đảng ở một số vùng có đông đồng bào theo đạo Thiên Chúa ở miền Bắc hiện nay*, Hà Nội.
213. Viện nghiên cứu Tôn giáo và tín ngưỡng (2007), *Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
214. Viện Ngôn ngữ học (2005), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
215. Viện ngôn ngữ học (2010), *Từ điển tiếng Việt phổ thông*, NXB Phương Đông.
216. Viện Thông tin khoa học, Trung tâm Khoa học về Tín ngưỡng và Tôn giáo (1997), *Những đặc điểm cơ bản của một số tôn giáo lớn ở Việt Nam*, Thông tin chuyên đề.
217. Hương Việt (2003), *Suy niệm với các bí tích*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.

*** Tài liệu nước ngoài**

218. Alicja Curanović (2014), *The Religious Factor in Russia's Foreign Policy*, Routledge.
219. Anthony Gill (2013), *Religious liberty & economic development: Exploring the causal connections*, *The Review of Faith & International Affairs*, 11:4, 5-23, DOI:10.1080/15570274.2013.857166,
220. BPutnam, R. (2000), *Bowling Alone: The Collapse and Revival of American Community*.

221. Chadan Kumar (2014), *Phật giáo về phát triển bền vững và thay đổi xã hội*, NXB Tôn giáo HN
222. Charlene Tan (2008), “*From Moral Values to Citizenship Education*”, *The Teaching of Religion in Singapore Schools*,
223. David T.Smith (2015), *Religious Persecution and Political Order in the United States*, Cambridge University Press.
224. George Ehrhardt, Axel Klein, Levi McLaughlin, Steven R. Reed (2014), *Komeito: Politics and Religion in Japan*, Institute of East Asian Studies.
225. Jean - Baptiste Duroselle và Jean - Marie Mayeur (2004), *Lịch sử đạo thiên Chúa* (Trần Chí Đạo dịch), NXB Thế giới, Hà Nội.
226. Max Deeg, Bernhard Scheid (2015), *Religion in China: Major Concepts and Minority Positions*, Austrian Academy of Sciences Press.,
227. Max Weber (2010), *Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản* (NXB Tri thức, Hà Nội)
228. New York: Simon & Schuster; Fukuyama, F (2001), “Social Capital, Civil Society and Development”, *Third World Quarterly* 22:7-20;
229. Paul S. Rowe (2012), *Religion and Global Politics*, Oxford University Press.
230. Ra Young Hwan (2012), “Nghiên cứu về phong trào phục hồi đức tin dưới quan điểm kinh tế học”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 1
231. Robert J. Barro and Rachel M. McCleary (2003), “*Religion and Economic growth across countries*”, *American Sociological Review*, Vol. 68, No. 5 (Oct., 2003), pp. 760-781),
232. Schwadel, P (2002), “Testing the Promise of the Churches: Income Inequality in the Opportunity to Learn Civic Skills in Christian Congregations”. *Journal for the Scientific Study of Religion* 41, no. 3:565-75.
233. W. Cole Durham, Jr. - Brett G. Scharffs (2010), “*Law and Religion National, International, and Comparative Perspectives*”.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

Kính thưa ông (bà)!

Để phục vụ nghiên cứu đề tài: “*Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng hiện nay*”, xin ông (bà) cho biết ý kiến về nội dung dưới đây. Phiếu đã chuẩn bị sẵn các câu hỏi và các phương án trả lời, nếu đồng ý với phương án nào thì đánh dấu (X) vào ô ☐ tương ứng, nếu không đồng ý thì để trống.

Chúng tôi xin cam đoan các thông tin ông (bà) cung cấp chỉ nhằm phục vụ nghiên cứu, ngoài ra không sử dụng các mục đích khác.

Đơn vị khảo sát gồm: Tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình.

Đối tượng khảo sát: Cán bộ, đảng viên, công chức cấp xã, trưởng thôn, bí thư chi bộ cấp thôn, đồng bào Công giáo.

Số lượng phiếu: 450

1. Ông (bà) cho biết vai trò ĐNĐV là người Công giáo?

- Rất quan trọng ☐
- Quan trọng ☐
- Bình thường ☐
- Ít quan trọng ☐

2. Ông (bà) cho biết số lượng, cơ cấu ĐNĐV là người Công giáo?

- Hợp lý ☐
- Có sự tăng lên qua các năm ☐
- Có thời điểm chưa hợp lý ☐
- Ít tăng ☐

3. Ông (bà) đánh giá như thế nào về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của ĐNĐV là người Công giáo?

Chỉ chọn 1 phương án

- Rất tốt ☐
- Tốt ☐

4. Ông (bà) đánh giá như thế nào về ý thức tổ chức kỷ luật của ĐNĐV là người Công giáo?

Chỉ chọn 1 phương án

- Rất tốt ☐

- Tốt ☐

5. Ông (bà) đánh giá như thế nào về phong cách làm việc, quan hệ với đồng bào của ĐNĐV là người Công giáo?

- Gần gũi ☐

- Sâu sát ☐

- Khẩn trương, dứt khoát ☐

- Cầu thị, lắng nghe ☐

6. Ông (bà) đánh giá như thế nào về công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, đường lối của Đảng về kết nạp đảng viên là người Công giáo của cấp uỷ, tổ chức đảng?

- Thường xuyên ☐

- Ít quan tâm ☐

7. Cấp uỷ, tổ chức đảng có kế hoạch tạo nguồn phát triển ĐNĐV là người Công giáo như thế nào?

- Tuyên truyền, vận động ☐

- Nắm bắt tư tưởng của quần chúng ưu tú ☐

- Tạo mọi điều kiện để quần chúng ưu tú tham gia hoạt động phong trào ☐

- Phân công cấp uỷ viên am hiểu về Công giáo tham gia sinh hoạt Đảng

8. Đảng viên cho biết cơ cấu, thành phần ĐNĐV là người Công giáo như thế nào?

- Có sự phong phú, đa dạng ☐

- Chưa có sự phong phú, đa dạng ☐

9. Đảng viên cho biết nội dung xây dựng ĐNĐV là người Công giáo về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống được biểu hiện như thế nào?

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng ☐
- Tiên phong, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động ☐
- Nói và làm theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước ☐
- Giữ gìn và phát huy giá trị đạo đức văn hoá của đồng bào Công giáo trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao ☐

10. Đảng viên cho biết trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn của ĐNĐV là người Công giáo?

- Có trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn ☐
- Có Kỹ năng tuyên truyền, vận động đồng bào Công giáo ☐
- Trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn có mặt còn hạn chế ☐

11. Đảng viên cho biết việc xây dựng phong cách làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật của ĐNĐV là người Công giáo được cấp uỷ, tổ chức đảng tiến hành như thế nào?

- Quán triệt, tuyên truyền kỷ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước, giáo lý, giáo luật của Công giáo ☐
- Thông qua hoạt động thực tiễn của địa phương ☐
- Luôn gắn bó mật thiết với đồng bào Công giáo ☐

12. Đảng viên cho biết phương thức xây dựng ĐNĐV là người Công giáo được cấp uỷ, tổ chức đảng tiến hành như thế nào?

- Thông qua các nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch ☐
- Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục ☐
- Thông qua việc kết nạp; giáo dục, rèn luyện; phân công nhiệm vụ; quản lý đảng viên; sàng lọc đảng viên ☐

- Phát huy vai trò tự phấn đấu của từng đảng viên ☐
- Phát huy vai trò của các tổ chức trong HTCT, các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị. ☐
- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát ☐

13. Đảng viên cho biết nguyên nhân của ưu điểm trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo?

- Những thành tựu của đất nước đạt được sau gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo cơ sở, tiền đề quan trọng để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH ☐
- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH ☐
- Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp được nâng cao ☐
- Sự đồng tình, ủng hộ, tạo điều kiện giúp đỡ của đồng bào Công giáo và các chức sắc, chức việc trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ☐

14. Đảng viên cho biết nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo?

- Một số cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp chưa thống nhất nhận thức về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ☐
- Nhận thức về chính sách tôn giáo của Đảng đối với một bộ phận đồng bào Công giáo còn hạn chế ☐
- Có những nơi một số chức sắc, chức việc chưa thực sự hợp tác với cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền địa phương trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ☐
- Những mặt trái của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng, chi phối đến xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH. ☐

15. Theo đảng viên để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH cần thực hiện bài học kinh nghiệm nào?

- Quan tâm hơn nữa việc nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương các cấp đối với công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH ☐
- Tích cực đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp vận động quần chúng để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ☐
- Phát huy tốt tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH ☐
- Kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao nhận thức với hoạt động thực tiễn, cổ vũ, động viên quần chúng ưu tú là người Công giáo có động cơ, ý chí phấn đấu tốt để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH hiện nay ☐

16. Theo đảng viên để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH cần thực hiện những giải pháp chủ yếu nào?

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên về xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ☐
- Nâng cao chất lượng cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đáp ứng yêu cầu tăng cường xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ☐
- Phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân tham gia đồng thời chú trọng vận động các chức sắc, chức việc công giáo ủng hộ việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ☐
- Làm tốt công tác quản lý đảng viên là người Công giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo; kịp thời đưa ra khỏi đảng những đảng viên không còn đủ tư cách ☐
- Tăng cường sự lãnh đạo, giám sát, kiểm tra của cấp ủy các cấp đối với xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ☐

Phụ lục 2
Tổng hợp Kết quả điều tra xã hội học

Đối với Cán bộ, đảng viên, công chức cấp xã, trưởng thôn, bí thư chi bộ cấp thôn, chức sắc, chức việc, đồng bào Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Đơn vị khảo sát gồm: 25 xã thuộc 05 tỉnh, mỗi xã 40 phiếu. Cụ thể: xã Xuân Ngọc, Xuân Tiến huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; xã Kim Mỹ, Kim Tân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; xã Nam Trung, Vân Trường huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Tổng số 1.000 phiếu.

1. Ông (bà) cho biết vai trò của việc xây dựng ĐNDV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Rất quan trọng	574	57,4
- Quan trọng	258	25,8
- Bình thường	156	15,6
- Ít quan trọng	12	1,2

2. Ông (bà) cho biết số lượng, cơ cấu ĐNDV là người Công giáo?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Hợp lý	505	50,5
- Có sự tăng lên qua các năm	249	24,9
- Có thời điểm chưa hợp lý	132	13,2
- Ít tăng	114	11,4

3. Ông (bà) đánh giá như thế nào về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của ĐNDV là người Công giáo?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Rất tốt	453	45,3
- Tốt	547	54,7

4. Ông (bà) đánh giá như thế nào về ý thức tổ chức kỷ luật của ĐNĐV là người Công giáo?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Rất tốt	416	41,6
- Tốt	584	58,4

5. Ông (bà) đánh giá như thế nào về phong cách làm việc, quan hệ với đồng bào của ĐNĐV là người Công giáo?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Gần gũi	643	64,3
- Sâu sát	619	61,9
- Khẩn trương, dứt khoát	588	58,8
- Cầu thị, lắng nghe	527	52,7

6. Ông (bà) đánh giá như thế nào về công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, đường lối của Đảng về kết nạp đảng viên là người Công giáo của cấp uỷ, tổ chức đảng?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Thường xuyên	564	56,4
- Có thời điểm chưa được quan tâm, chú trọng	436	43,6

7. Cấp uỷ, tổ chức đảng có kế hoạch tạo nguồn phát triển ĐNĐV là người Công giáo như thế nào?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Tuyên truyền, vận động	666	66,6
- Nắm bắt tư tưởng của quần chúng ưu tú	628	62,8
- Tạo mọi điều kiện để quần chúng ưu tú tham gia hoạt động phong trào	578	57,8
- Phân công cấp uỷ viên am hiểu về Công giáo tham gia sinh hoạt Đảng	631	63,1

8. Đảng viên cho biết nội dung xây dựng ĐNĐV là người Công giáo về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống được biểu hiện như thế nào?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng	651	65,1
- Tiên phong, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động	698	69,8
- Nói và làm theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước	533	53,3
- Giữ gìn và phát huy giá trị đạo đức văn hoá của đồng bào Công giáo trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	588	58,8

9. Đảng viên cho biết trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn của ĐNĐV là người Công giáo?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Có trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn	701	70,1
- Có Kỹ năng tuyên truyền, vận động đồng bào Công giáo	743	74,3
- Trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn có mặt còn hạn chế	685	68,5

10. Đảng viên cho biết xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH thời gian qua có những ưu điểm gì?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp và các tổ chức chính trị-xã hội ở các tỉnh ĐBSH đã thường xuyên làm tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng viên là người Công giáo	645	64,5
- Cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền địa phương các cấp rất quan tâm, chú trọng đến xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống	601	60,1

- Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp rất chú trọng đến việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về trình độ năng lực hoạt động thực tiễn	624	62,4
- Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp thường xuyên quan tâm chú trọng đến việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về phong cách sống, làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật; quan hệ mật thiết với nhân dân	587	58,7

11. Đảng viên cho biết xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH thời gian qua có những hạn chế, khuyết điểm gì?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về số lượng, cơ cấu chưa được một số cấp uỷ, tổ chức đảng quan tâm, chú trọng	218	21,8
- Xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống có thời điểm chưa được một số cấp uỷ, tổ chức đảng quan tâm, chú trọng đúng mức	189	18,9
- Một số cấp uỷ, tổ chức đảng có thời điểm chưa quan tâm đúng mức đến xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về trình độ mọi mặt và năng lực hoạt động thực tiễn	150	15
- Một số cấp uỷ, tổ chức đảng có thời điểm chưa quan tâm đúng mức đến xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về phong cách sống, làm việc; ý thức tổ chức, kỷ luật; quan hệ mật thiết với nhân dân	222	22,2

12. Đảng viên cho biết phương thức xây dựng ĐNĐV là người Công giáo được cấp uỷ, tổ chức đảng tiến hành như thế nào?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Thông qua các nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch của cấp uỷ, tổ chức đảng	743	74,3
- Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục	682	68,2
- Thông qua việc kết nạp; giáo dục, rèn luyện; phân công nhiệm vụ; quản lý đảng viên; sàng lọc đảng viên	643	64,3
- Phát huy vai trò tự phấn đấu của từng đảng viên	701	70,1

13. Đảng viên cho biết nguyên nhân của ưu điểm trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp	538	53,8
- Vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ đảng, người đứng đầu được phát huy	641	64,1
- Sự đồng tình, ủng hộ của Mặt trận, các tổ chức chính trị-xã hội, đồng bào Công giáo	683	68,3
- Tính tính tự giác trong tu dưỡng phấn đấu, rèn luyện vào Đảng của quần chúng ưu tú	544	54,4

14. Đảng viên cho biết nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Công tác tuyên truyền, vận động có chưa linh hoạt, sáng tạo	555	55,5
- Việc phối kết hợp giữa cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp với chức sắc, chức việc của Công giáo chưa thường xuyên, chặt chẽ	601	60,1
- Một bộ phận đồng bào Công giáo chưa có động cơ phấn đấu vào Đảng	528	52,8
- Việc nắm bắt tình hình trong sinh hoạt của đảng viên là người Công giáo của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền địa phương các cấp ở một số nơi có lúc chưa kịp thời.	638	63,8

15. Theo đảng viên để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH cần thực hiện bài học kinh nghiệm nào?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Quan tâm hơn nữa việc nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền địa phương các cấp đối với công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH	628	62,8
- Tích cực đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp vận động quần chúng để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo	705	70,5

- Phát huy tốt tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH	761	76,1
- Kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao nhận thức với hoạt động thực tiễn, cổ vũ, động viên quần chúng ưu tú là người Công giáo có động cơ, ý chí phấn đấu tốt để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH hiện nay.	629	62,9

16. Theo đảng viên để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH cần thực hiện những giải pháp chủ yếu nào?

Nội dung câu hỏi	Số lượng phiếu đồng ý	Tỷ lệ (%)
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên về xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo	721	72,1
- Phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân tham gia đồng thời chú trọng vận động các chức sắc, chức việc công giáo ủng hộ việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo	639	63,9
- Làm tốt công tác quản lý đảng viên là người Công giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo; kịp thời đưa ra khỏi đảng những đảng viên không còn đủ tư cách	688	68,8
- Tăng cường sự lãnh đạo, giám sát, kiểm tra của cấp ủy các cấp đối với xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.	693	69,3
- Làm tốt công tác biểu dương, khen thưởng đối với công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo	706	70,6